

DC670
B108C

NGUYỄN UYÊN

BÁO CHÍ

Nghề

nghiệt ngã

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

NGUYỄN UYÊN

**BÁO CHÍ
NGHỀ NGHIỆP NGÃ**
(Tiểu luận)

Thư viện tỉnh Lâm Đồng

DC. 286



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

Hà Nội, 1998

ĐÔI LỜI Ở ĐẦU SÁCH

Nguyễn Uyển sinh ra để mà làm báo. Anh đi nhiều, viết khoẻ, không ngại dấn thân vào những đề tài gai góc và chính điều này đã tạo nên vị trí cần có của anh hiện nay trong làng báo nước ta. Anh đã viết tới cả ngàn bài có lẽ, gồm đủ các thể loại bút ký, ghi chép, phóng sự, người tốt, việc tốt, truyện ngắn, truyện vừa. Làng có chuyện và Nhũng ngày chưa xa chỉ là sự gom nhặt khiêm tốn từ những trang viết riêng lẻ đó. Cuốn Báo chí - nghề nghiệp ngã mà bạn đọc đang có trong tay đây cũng là một dấu ấn của những năm tháng gần bó với nghề ấy; chỉ có điều nó không phải là những ghi chép mang tính văn học mà là những suy nghĩ của một nhà báo có nghề, giàu trải nghiệm, được khái quát dưới dạng lý luận.

Báo chí - nghề nghiệp ngã gồm nhiều bài viết qua những năm tháng khác nhau được quy tụ lại trong một tập sách nhỏ sau khi đã được sửa chữa, bổ sung đôi điều cần thiết. Ở đây, Nguyễn Uyển đã đụng chạm đến những nội dung cơ bản nhất của báo chí vô sản, chẳng hạn vấn đề tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm và phong cách người làm báo ở nước ta, vấn đề của các báo địa phương với mục tiêu nâng cao dân trí...Tác giả không rơi vào lý thuyết khô khan, sách vở mà bằng trình độ, kinh nghiệm thực tế cầm bút, bằng xúc cảm nghề nghiệp anh muốn tâm sự cùng bạn đọc, trước nhất là với các đồng nghiệp những bài học về sự thành đạt cũng như sự chưa chín tới trong nghề báo - một nghề nghiệp ngã, lắm công phu, của chính anh, một công dân cầm bút đã trải qua. Bạn đọc còn gặp ở đây những ý kiến của anh về một "cây bút tốt", về vai trò của Tổng biên tập, về trách nhiệm của người cầm bút trong trận chiến chống tham nhũng quyết liệt hôm nay...

Ngắn gọn nội dung, chung quy lại vẫn là "bếp núc" của người làm báo.

một vấn đề mà Nguyễn Uyển rất quan tâm và bị dầy dút đến độ không thể không viết ra thành lời, thành chữ, để dành cho những người làm báo lớp sau, nghĩa là anh thật tâm muốn truyền nghề...

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NXB Văn hóa - Thông tin

Phần I
NGHỀ BÁO - NGHIỆP BÁO

CẦN CÓ CÂY BÚT TỐT

Câu nói trên là của một nhà báo cao tuổi tại một cuộc Hội thảo tầm cỡ quốc gia của làng báo mấy năm trước đây mà tôi viện dẫn làm đầu đề xin được trao đổi cùng đồng nghiệp. Bởi vì mới rồi, một bạn đồng nghiệp có cương vị trong Hội nhà báo Hà Nội gặp tôi phàn nàn về văn bản hướng dẫn chọn tác phẩm dự *Giải báo chí toàn quốc* có điểm qui định: "Tác giả báo viết, hoặc phát thanh ít nhất phải có 10 tác phẩm được sử dụng trong một năm" là không thực tế. Tôi nói: Qui định như thế là để ngăn ngừa những nhà báo chỉ nhăm nhăm cho một hai tác phẩm dự thi và cũng còn để khuyến khích các nhà báo phải luôn đi sát cuộc sống, chịu khó phát hiện, phản ánh những sự kiện, những vấn đề mới nảy sinh. Và rằng nhà báo không thể viết ít hơn nhà văn (tất nhiên là để so sánh về đầu số lượng tác phẩm)... Tuy vậy, bạn đồng nghiệp ấy vẫn tỏ thái độ gay gắt: "Qui định trên là không thực tế!" Anh còn nói thêm: "Thật không hiếm những nhà báo viết hàng trăm tin bài một năm, nhưng không ai nhớ một tác phẩm nào của họ, trong khi có người một năm chỉ viết vài ba tác phẩm, nhưng người đọc lại rất nhớ, bởi những vấn đề mà họ đề cập có tính phát hiện sâu sắc, chính xác, chẳng những thế, cách

viết lại hay, hiệu quả cuối cùng là được xã hội thừa nhận!"... Vậy thì nên lấy số nhiều hay số ít?

Quá thật, ý của người bạn kia không sai, song chưa đủ, mà cái lý thì tôi vẫn không thắng, bởi vì nói như vậy dễ đụng chạm đến hàng ngàn đồng nghiệp, nhất là các phóng viên phát thanh, truyền hình, những người đang phải quanh năm vật lộn với những hàng chồng tin ngắn, hàng cân tin dài... một công việc không sao dùng được... Ho đúng là rất ít thì giờ để gọt dưa, trau dồi, tĩa tót câu văn.

Chuyện này khiến tôi nhớ tới những chuyến đi dã ngoại. Cùng đến một địa điểm, một điển hình nhưng cái khiếu phát hiện của mỗi người thường chẳng mấy giống nhau. Đã thế lại có người phát hiện được, nói ra thì rất hay nhưng thể hiện bằng bài vở thì sự việc lại chìm lặn đi đâu cả... Lại mới hay lời viện dẫn: "Muốn làm nhà báo giỏi phải có cây bút tốt" là rất đáng suy ngẫm.

Chẳng phải bây giờ mới có người chụp mũ: "Nhà báo nói láo ăn tiền!" Cách đây non một trăm năm thì sỹ Tân Đà đã cho rằng nhà văn thì kém nhà báo về thanh cao nhưng lại hơn về trách nhiệm. Cụ cho rằng mỗi tờ báo là một đội quân tiên phong trong trận tiền thù của xã hội, nên phàm là nhà báo thì đều là người lính trong đội quân tiên phong đó... Vì vậy, theo cụ trước khi chúng ta cầm bút viết một bài xã thuyết, thời đàm, vận văn, tiểu thuyết đều phải hết lòng trân trọng, tương như có mấy trăm ngàn độc giả đứng xung quanh. Nếu chúng ta có lỗi hoặc lừa gạt độc giả thì trách nhiệm của những người lính tiên

phong đã phụ và giá trị của tờ báo chẳng ra gì... Trách nhiệm càng to, tâm tư càng phải thế, ấy là chúng ta tự trong địa vị của chúng ta mà cũng là trong đấng đấng già trong xã hội vậy.

Lý luận báo chí của nhiều nước cho rằng: Nghề báo trên thế giới từ lâu cũng được coi là một nghề văn chương. Vì vậy, lời khuyên: *"Viết sao cho lọt tai người - Để người cũng khóc, cũng cười với ta"* cũng là một lời mách bảo: phải chú trọng tới nghệ thuật thể hiện, cách diễn tả và truyền cảm trong mỗi bài viết.

Chúng ta dễ nhận thấy điều này với mình chúng hùng hồn về Bác, vị lãnh tụ kính yêu, một nhà báo cách mạng, một nhà văn hoá, nhà thơ, nhà nghệ sỹ và chiến sỹ, ngấn ấy chức danh gắn quyền trong một con người - gắn quyền như một bản lĩnh tổng hợp. Bác đã nâng vị trí của báo chí lên thành một thứ vũ khí, vũ khí tấn công, chinh phục, khơi gợi tình thương, hun đúc niềm tin... Bản lĩnh ấy đã tạo cho Bác có một cây bút tốt, và mỗi lời, mỗi chữ Bác viết ra nhất nhất đều làm rung động con tim của chúng ta...

Không thể đơn giản cho rằng làm báo là một nghề dễ dàng và nhà báo càng không nên nghĩ rằng mình làm báo là làm theo sở thích cá nhân. Nhà báo phải biết vượt lên mình, phấn đấu để thành nghề thực thụ. Tuyên ngôn của tổ chức OIJ đã nói rõ: "Làm báo không chỉ là một nghề mà trước hết là một trách nhiệm xã hội quan trọng. Người làm báo không chỉ đơn thuần là một nhà bình luận trung lập, đứng ngoài các cuộc đấu tranh xã hội hàng ngày mà là một thành viên hữu cơ của xã hội. Nhà báo vừa phản ánh thực

tiền, vừa góp phần cải tạo thực tiễn, vừa thông tin vừa hướng dẫn dư luận xã hội". Trong tình hình cơ chế thị trường như hiện nay, nhà báo phải là người tham gia, bằng ngòi bút của mình, vào quá trình điều tiết, giám sát sự nghiêm ngặt của quy luật cạnh tranh kinh tế, cổ vũ nhà nhà làm giàu, người người làm giàu một cách chính đáng đồng thời vẫn giữ được cái gốc, cái tình của người Việt Nam. Nghề báo là một nghề thống khổ suốt ngày, suốt đêm, là một nghề vừa vĩ đại vừa khốn khổ. *Vĩ đại* bởi nó được quyền thông tin, được quyền phát hiện thực tiễn. *Khốn khổ* bởi lao động của báo chí là một loại lao động khoa học mang tính khám phá, sáng tạo, một loại lao động đôi khi phải đánh đổi bằng cả cuộc đời! Còn vì lẽ nhà báo phải tuyệt đối tuân thủ quy tắc nghề nghiệp, không được phản ánh sai sự thật, nghĩa là phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những điều mình viết ra. Song, cũng lại có một quy tắc quan trọng nữa thuộc về yêu cầu phải có một *cây bút tốt*, như Saïte Beuve nói: "Có những chữ sống như con người vậy, đáng nể sớ như những gã đi chinh phục, đoán như những kẻ độc tài, tàn ác như một tên đao phủ". Phải chăng văn chương báo chí cũng cần như vậy?

Vẫn biết báo chí không phải là văn học. Phong cách nhà báo khác với phong cách nhà văn. Nhưng nghề báo vẫn được coi là một nghề văn chương. Lời khuyên: "Muốn làm nhà báo giỏi phải có cây bút tốt" mới tâm đắc làm sao!

6-1993

NHÀ BÁO VỚI NHÂN TỐ MỚI

Trong *Bút ký triết học*, Lênin viết: "Cái quan trọng không phải là cái đã làm xong. Cái quan trọng là cái đang hình thành". Ngắn ấy chữ cũng đủ cho chúng ta thấy rằng cần có thái độ khoa học trong công việc, trong đánh giá công việc. Trong trách nhiệm của con người đối với cuộc sống, xã hội, với cái mới, cái sẽ tới.

Ngày nay ai cũng biết con người cần thông tin về nhiều mặt, nhiều lĩnh vực nhất là thông tin về sự kiện chính trị và kinh tế xã hội. Xã hội có dân trí là xã hội có thông tin báo chí phong phú. Xã hội hiện đại, dân trí cao, dân chủ tốt thì tất yếu kinh phí chi cho dịch vụ thông tin báo chí phải chiếm tỷ lệ lớn trong tổng kinh phí của đất nước. Dịch vụ thông tin là tối cần thiết, vì ở quốc gia nào cũng vậy, thông tin là của cải, là tài nguyên, là hàng hoá, là trí tuệ, là uy quyền của nhà nước. Ai nắm thông tin thì người đó nắm quyền uy... Vậy là người làm báo có vai trò, có vị trí và do đó cần phải có thái độ khoa học trong thông tin.

Sự chuyển động của xã hội, sự phát triển của các quốc gia, sự bùng nổ thông tin đang diễn ra sôi động, phong phú và phức tạp. Có cả "chiến tranh" thông tin: thật, giả lẫn lộn. Sự chuyển động ở một loạt

nước là vận động đi lên hay sụp đổ? Trong tình hình như vậy nhà báo cần có tiếng nói và công chúng sẽ thẩm định cách nhìn của nhà báo. Đó là niềm tin vào chân lý.

Cái quý nhất, cần có nhất ở nhà báo là phản ánh chân thật và hùng hồn thực tiễn sinh động của cuộc sống, làm cho người đọc, người nhìn và người nghe thấy được cái mới, nhận rõ cái mới và cùng nhau vun đắp cho cái mới phát triển. Hiện nay, nhân tố mới - nói đúng hơn việc tuyên truyền nhân tố mới, còn ít được quan tâm. Đây là việc khó, có nhiều lý do: *khách quan* vì thực trạng kinh tế xã hội; *chủ quan* vì nhà báo còn hạn chế về nhận thức và tri thức, còn ít hiểu biết cuộc sống và tay nghề.

Nhà báo cần hiểu rõ *nhân tố mới* khác với *cái mới*, khác với *diễn hình* và cũng khác với *mô hình*.

Nhân tố mới phải là cái mới nảy sinh từ thực tiễn cách mạng, từ trong cuộc sống lao động sản xuất của nhân dân. Nó là biểu hiện cụ thể bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội, là cái riêng biệt có thể nhân lên thành phổ biến trên diện rộng.

Nhân tố mới chứa đựng nhiều yếu tố tích cực, thường nảy sinh trong quá trình vận dụng qui luật, thực hiện chủ trương, đường lối, cũng như quá trình áp dụng cơ chế quản lý kinh tế. Nhân tố mới, hiện thời phải chứa đựng tính đổi mới, từ bỏ cái cũ, cái sáo mòn, cái lỗi thời. Sự tiêu vong của cái cũ, cái mới xuất hiện dẫn dắt xã hội đi lên. Đó là những sự thật không

thể không thông tin, cổ vũ. Ngược lại cũng có thể xuất hiện những "cái mới" gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, cần phải thẳng thắn phê phán. Hiểu được như vậy là nhà báo chúng ta đã có thêm trách nhiệm trong việc tuyên truyền nhân tố mới trên lĩnh vực quốc tế. Tất nhiên phải đạt kết quả tích cực, hướng dẫn dư luận, gieo vào lòng mọi người niềm tin vào sự tiến bộ chung của nhân loại.

Nhân tố mới nảy sinh, có thể được khẳng định, tổng kết, thừa nhận, thậm chí được đưa thành chủ trương và cũng có thể là được nhân lên thành một điển hình. Ví dụ như việc "khoán đầu trâu - một hình thức khoán sản phẩm gắn liền với cách phân công lao động, ai giỏi nghề gì thì làm nghề đó" của tỉnh Vĩnh Phú và sau đó được xem như một cách làm hay trong việc thực hiện khoán mười. Trong điển hình nhiều khi cũng lại xuất hiện nhân tố mới đó là tính năng động của điển hình. Yếu tố để xem xét nhân tố mới trong lĩnh vực kinh tế thường được nhìn nhận ở ba khía cạnh: ý nghĩa kinh tế - ba lợi ích kinh tế - vấn đề con người...

Phát hiện nhân tố mới là trách nhiệm của nhà báo, là công việc đòi hỏi tài năng cảm của nhà báo. Nhà báo cần biết nhìn ra nhân tố mới, cái khác thường trong cái bình thường, thậm chí nhìn được cái hay trong cái đáng vẻ bề ngoài mạnh mẽ hoặc ngược chiều. Có thể phát hiện nhân tố mới từ các phóng viên, bạn đọc, từ những nhà báo, những người lãnh đạo... Nhưng dù từ nguồn nào, kết quả tuy thuộc vào một

phần lớn bản lĩnh và năng khiếu của nhà báo. Có thể nhân tố mới chỉ chớm như một nụ hoa, một đốm lửa nhưng nhà báo cần nhận ra. Hẳn bạn đọc còn nhớ, vào những năm sáu mươi, báo chí ở các tỉnh phía Bắc đã có công phát hiện và góp phần nhân rộng các nhân tố điển hình như Cờ Ba Nhất, Gió Đại Phong, Sóng Duyên Hải; ngành giáo dục có trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hoà Bình, trường cấp II Bắc Lý... Ví như năm trước, những phát hiện của báo chí ta đã góp phần quan trọng trong việc hình thành chủ trương, chính sách, nắm vững những yêu cầu và nội dung của cuộc vận động đổi mới trên mọi lĩnh vực. Nhà báo phải sâu sát cơ sở, chịu nghe, chịu xem xét phân tích, biết khái quát các vấn đề, các sự kiện trên cơ sở tư duy của xã hội, thời cuộc và tư duy kinh tế nhạy bén.

Vấn đề nữa đặt ra là giới thiệu nhân tố mới sao cho có hiệu quả. Có ý kiến cho rằng, nhân tố mới thường chưa được tổng kết, chưa được khẳng định, vậy liệu lương tuyên truyền nên ra sao? Tất nhiên, lương phải phụ thuộc vào ý nghĩa kinh tế - xã hội của nhân tố mới. Nhà báo không được phép tò hòng, thói phóng cũng như không bóp méo cái mới. Đã qua cái thời gian người ta quá chú trọng đến hình thức, chỉ chú ý đến bề ngoài, đến các công trình lớn, ngày nay chúng ta đã biết nhìn cái nhỏ, nâng niu cái mới hình thành theo chiều hướng tiến lên. Do đó nhà báo phải nói cái mới theo cách riêng của mình, nhằm xây dựng dư luận xã hội lành mạnh, tạo điều kiện cho cái mới ra đời, đấu tranh cho cái mới tồn tại và phát triển.

Thái độ khoa học trong thông tin cái mới, nhân tố mới còn ở chỗ phải đạt tới đích làm cho các nhân tố mới được nhân rộng ra. Muốn tuyên truyền sâu, rộng, cần có sự kết hợp các cơ quan, các phương tiện tuyên truyền. Người đứng đầu các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước và trực tiếp phụ trách các cơ quan báo chí là "bà đỡ" cho cái mới ra đời, lan toả. Chỉ có thể nhận chân được nhân tố mới khi mà người lãnh đạo nhận thức được ý nghĩa của nhân tố mới đó, khi mà các cơ quan tuyên truyền và nhà báo cũng có tư duy mới, nhất quán, kiên quyết ủng hộ và ra sức tuyên truyền cho nó, vì nó. Chẳng hạn, cách khoán hộ ở Vĩnh Phú - đó chính là một nhân tố mới nhưng phải qua hàng chục năm sau nó mới được khẳng định!

Thông tin đa dạng nhiều chiều, đấu tranh chống tiêu cực, chủ động phát hiện và tuyên truyền các nhân tố mới, đó là trách nhiệm của người làm báo trước yêu cầu đổi mới của đất nước. Việc này rất cần đến bản lĩnh chính trị, nghề nghiệp và thái độ khoa học của người làm báo.

1990



DC. 286 / 15

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA NGƯỜI LÀM BÁO

Tiếp tục đổi mới báo chí là phải tiếp tục đổi mới thông tin. Đó là một yêu cầu của lịch sử hoặc nhìn nhận dưới góc độ của chúng ta - những người cầm bút, thì đó là một đòi hỏi có tính nguyên tắc, nghĩa là trách nhiệm xã hội của người làm báo càng nặng nề hơn lúc nào hết. Nhân đây xin được trao đổi đôi điều suy nghĩ của cá nhân.

Là nhà báo phải làm báo, phải viết báo, phải làm chính trị bằng phương tiện báo chí. Hơn ai hết, nhà báo phải là người có trách nhiệm cao trước xã hội về công việc của mình.

Trách nhiệm ấy chứa đựng trong phận sự nghề nghiệp của người cầm bút là phải đáp ứng quyền được thông tin của nhân dân. Trách nhiệm ấy được biểu hiện ở tính mục đích của mỗi tờ báo, của mỗi câu, mỗi chữ một khi đã đưa ra công luận. Mỗi nhà báo đều phải ý thức được sự cần thiết phải mở rộng việc xã hội hoá sản phẩm của mình, sao cho đông đảo quần chúng đều dễ dàng tiếp nhận điều mình ý thức trong bài viết. Nghề làm báo có trách nhiệm cao cả là lo góp phần định hướng dư luận, nâng cao dân trí, cổ vũ phong trào chung. Có ý thức trách nhiệm xã hội cao nhà báo sẽ biết lựa những vấn đề để thông tin nhằm

chủ động hạn chế những gì là quá khích làm xao xuyến lòng dân, nghĩa là biết chọn cái gì có ích để thông tin. Khi đã có ý thức cao về trách nhiệm xã hội, nhà báo sẽ bị lương tâm thôi thúc, dù khen hay chê đều phải khách quan, phải trung thực. Có ai đấy đã nói rất hay rằng: "Sự thật là quyền uy của nhà báo!". Có trách nhiệm xã hội cao, nhà báo sẽ lo viết hay, viết bằng tấm lòng trong sáng và cao cả của nghề nghiệp.

Hắn còn nhiều điều nữa để giải trình về trách nhiệm xã hội của các nhà báo chúng ta. Nhưng nếu chỉ làm được như thế thì đã đáng khích lệ rồi. Thực tế của những năm tháng báo chí chúng ta hành tẩu trên con đường đổi mới của Đảng, sự thể hiện ý thức trách nhiệm của nhà báo thật khó dẫn dụ cho hết được. Biết bao cách làm mới, những việc làm hay, những hành động đẹp, những phẩm chất sáng ngời chủ nghĩa cách mạng đã được báo chí phát hiện và nhân rộng ra. Cuộc Hội thảo báo chí của các báo khu vực địa phương đồng bằng và trung du Bắc Bộ tại Vĩnh Phú tháng bảy vừa qua đã tìm thấy một tiếng nói chung rằng: phát hiện nhân tố mới, cổ vũ nhân tố mới cũng khó khăn, gian khổ, cũng phải chịu thử thách không kém gì việc đấu tranh chống tiêu cực. Bởi, cái mới nảy sinh chưa được thử thách, chưa được kiểm nghiệm. Sự nhạy cảm của nhà báo ở chỗ phán quyết được số phận của nó. Sức mạnh của nhà báo trong việc tuyên truyền nhân tố mới là bản chất trí tuệ, là bản lĩnh của người cầm bút.

Nhưng, nghề làm báo đâu chỉ có nhiệm vụ truyền đạt chủ trương, đâu chỉ quen nói cái hay, cái

tốt mà còn phải phê phán cả cái quan liêu, cái bảo thủ, sự tham nhũng, thiếu trách nhiệm trong các cơ quan Đảng và Nhà nước nữa, nghĩa là phải nói cả cái đau, cái buồn, cái oan trái của con người nữa. Đối mới thực sự là thử thách. Chống tiêu cực mà nói sai sẽ nguy hại biết chừng nào; nếu nói đúng phải có căn cứ và lời lẽ phải có "gang" có "thép". Rõ ràng, ngoài sự hiểu biết và tay nghề ra thì trách nhiệm xã hội của người làm báo phải được đề lên hàng đầu.

Chống tiêu cực quá là cực nhọc. Người tiêu cực bị mất quyền lợi tất sẽ phản ứng quyết liệt. Cái tiêu cực sẽ phản hồi lại nhà báo. Nhà báo phải chịu sự phán xét gay gắt của xã hội; phải đón chịu những "rìu", những "đê", những "búa" từ nhiều phía, hù dọa cũng có, ngăn cản cũng có, trả thù ngầm cũng có, mươn tay cũng có... Thử thách vì vậy càng ác nghiệt và khắc nghiệt. Đã có không ít nhà báo bị "treo bút", có phóng viên, Tổng biên tập bị cách chức hoặc chuyển chỗ... Khi ấy nhà báo còn gì? - chỉ còn lương tâm thôi thúc, chỉ còn lòng tin vào Đảng, vào nhân dân và vào lẽ phải. Qua viện dẫn tóm tắt này chúng tôi muốn nói rằng, không có lời giải thích nào sát đúng hơn đó là ý thức trách nhiệm xã hội của nhà báo - nhà báo phải biết sống cho xã hội, cho nghĩa lớn, cho số đông. Phần thưởng cao quý nhất với nhà báo là được dân tin yêu. Tuyệt nhiên không một cá nhân nào đứng ngoài tập thể cấp uỷ và nhân dân... Tất nhiên nhà báo chỉ chống tiêu cực thành công khi được các cấp uỷ Đảng và chính quyền, mọi ngành mọi cấp quan tâm. Vấn đề là phải ngăn chặn tiêu cực, truy tìm nguyên

nhân này sinh tiêu cực chứ không phải "truy", "trách" người chống tiêu cực (tất nhiên nhà báo viết sai phải truy xét). Theo chúng tôi sự cần thiết là phải thực hiện đúng chỉ thị 15 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Nhưng cũng đáng tiếc, đúng hơn rất đáng trách là trong đội ngũ của chúng ta, cá biệt có những người không dám làm, hoặc không làm như thế. Họ im lặng, lảng tránh. Không những thế họ còn tỏ ra cơ hội, chỉ biết vì mình, "lén của sau" "thả phao" mở đường cho hươu chạy. Họ ca ngợi không đúng sự thật. Họ phê phán sai sự thật.

Chúng tôi cho rằng nhà báo như vậy là chưa có ý thức trách nhiệm xã hội. Tất nhiên, những người này vẫn tìm được lý do biện minh. Nhưng trong quá trình đổi mới, chúng ta vẫn phải thường xuyên coi lại đội ngũ chúng ta. Không củng cố đội ngũ, làm sao chúng ta có thể trở thành đạo quân chủ lực trong sự nghiệp đổi mới của đất nước; làm sao chúng ta có thể trung thành với lời tuyên thệ rằng, nhà báo không bao giờ được rời xa câu trả lời về chủ nghĩa xã hội: Đây là xã hội của dân, do dân làm chủ, dân tự xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc và tràn đầy tình thương?

Có nhiều cách để bồi dưỡng và khai thác những mặt tích cực của nhà báo. Điều ấy thuộc về cấp quản lý các cơ quan báo chí, thuộc về các ban biên tập. Chúng tôi nghĩ rằng trong việc chăm lo ý thức trách nhiệm cho người làm báo thì vai trò của Hội nhà báo quá là không nhỏ. Việc này đã được thực tế chứng minh. Hội đã giúp nhà báo nâng cao ý thức trong công

việc, luôn khơi gợi nhiệt tình học tập của họ và có chính sách khen thưởng thoả đáng những cây bút viết hay, viết tốt, được nhân dân giám định, được đồng nghiệp công nhận.

Là những người làm báo, chúng tôi cảm nhận một cách sâu sắc, Hội là một tổ chức tổng thể đầy sức mạnh, là nơi để nhà báo được dân chủ biểu thị thái độ. Đã như vậy thì đội ngũ cán bộ Hội phải được củng cố và có chọn lọc. Đã như vậy thì những người tham gia ban chấp hành Hội ngay từ khoá này phải là người tiêu biểu cho phong trào đổi mới báo chí, phải là đại diện xứng đáng cho các loại báo chí các địa phương và khu vực; có năng lực điều hành công việc, biến báo chí thành một mặt trận, đội ngũ báo chí thành lực lượng phục vụ đắc lực nhất cho sự nghiệp đổi mới đất nước.

(*Quân đội nhân dân*, ngày khai mạc Đại hội lần thứ V Hội nhà báo Việt Nam)

NHÀ BÁO - SẢN PHẨM CỦA XÃ HỘI, CỦA THỜI ĐẠI

Ba mươi năm qua, đất nước chúng ta đã xuất hiện không ít những nhà báo giỏi cùng nhiều giảng viên báo chí dạy hay, thậm chí rất hay. Trong số này không phải ai cũng được học qua trường đào tạo báo chí và có những người không phải là giáo viên chuyên trách. Ba thập kỷ qua, khoa Báo chí của trường Đại học báo chí đã góp cho đội quân tuyên truyền hơn một ngàn học viên - nhà báo với nhiều chức danh khác nhau.

Chúng ta đều biết, có rất nhiều con đường để hình thành một nhà báo. Do năng khiếu, sở trường, do cuộc sống và do được đào tạo chính quy. Qua con số các học viên báo chí tốt nghiệp ở trên càng minh chứng thêm vai trò quan trọng của khâu đào tạo, của nhà trường. Nhà trường là nơi trao cho nhà báo chiếc "chìa khoá vàng" để mở cửa, khám phá, phát hiện thông tin, thông qua cái nhìn nhân bản, khoa học.

Ba mươi năm, lịch sử của một trường Đại học báo chí đã bước sang những trang mới với hàng chục khoá học viên nối tiếp nhau ra trường, góp phần tạo dựng thêm bề dày lịch sử của ngành báo chí Việt Nam.

Nhìn lại bình chủng báo chí hôm nay, dù đó là báo in, báo nói, báo hình, dù là báo ngày, báo tháng, hay báo tuần, dù là báo địa phương hay báo Trung ương, ở đâu ta cũng bắt gặp hình ảnh những học viên của nhà trường đang cặm cụi bên những chồng bản thảo. Có đến hơn một trăm nhà báo đang làm việc trong các lực lượng vũ trang, không ít người trong số họ đã từng kinh qua những năm tháng chiến đấu gian khổ nơi trận tiền, phải ăn cơm vắt, ngủ hầm, từng phải hứng chịu mưa bom, bão đạn để viết nên từng bài báo, gửi về hậu phương và có người đã anh dũng ngã xuống với cây bút còn dóm máu. Bây giờ, đất nước đã lặng im tiếng súng, ta lại thấy dấu chân của các nhà báo in trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Chính họ là lực lượng hùng hậu cùng đội quân tư tưởng góp phần làm tăng thêm uy tín chính trị của Đảng và Nhà nước ta. Bởi lẽ công việc của nhà báo có ảnh hưởng mạnh mẽ tới tất cả mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực tư tưởng. Trong thành tựu ấy có đóng góp của nhà trường và của khoa Báo chí.

Ba mươi năm là cái mốc thời gian đủ để khẳng định phương hướng đào tạo và bồi dưỡng nhà báo của nhà trường như vậy là hoàn toàn đúng. Sự đổi mới của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là cơ chế nhiều thành phần kinh tế lại là một thử thách mới đặt ra cho nhà trường trong việc đào luyện những người có tư chất để thích ứng với tình hình mới.

Quá là ta còn thiếu những nhà báo "tâm cỡ" và càng thiếu những nhà báo tâm cỡ thế giới. Trong sự

nghiệp đổi mới báo chí, ta có bước chuyển về thông tin, nhưng ngôn luận và nghị luận còn mờ nhạt. Ý kiến bao trùm cho rằng chúng ta còn thiếu những nhà báo giỏi, nhưng lại dư thừa những nhà báo thường thường bậc trung hoặc có không ít cây bút còn viết lách kiểu công chức, "lính đánh thuê". Những tỳ vết ấy không khỏi làm đông lòng nhiều nhà báo chúng ta, làm nản chí bạn đọc của chúng ta!

Xin được viện dẫn lời ai đó nói từ rất xa xưa rằng: "Nghề báo là một nghề thống khổ suốt ngày đêm". Và họ còn nhấn mạnh: "Nghề báo là một nghề vĩ đại và khốn khó". Ngẫm ra thật đúng, vì cái nghiệp đã mang vào thân thì phải chịu để nó hành hạ!...

Bởi thế, nhà báo được xem là sản phẩm chính của thời đại này, của xã hội này. Họ đại diện cho nhân dân, cho xã hội, là tai mắt, người bắt mạch các sự kiện và truyền cảm xúc đến quần chúng. Trách nhiệm của trường Đại học báo chí thật lớn lao và nặng nề. Cũng còn vì nhẽ ngày nay khoa học và công nghệ đã và đang tác động sâu sắc đến các mặt đời sống xã hội, tất yếu nhà trường phải tính tới qui hoạch tổng thể về báo chí để từ đó có kế hoạch đào tạo cho sát hợp với nhu cầu, đồng thời phải đề xuất chính sách quốc gia về báo chí, trong đó có điều kiện vật chất cho báo chí và chính sách đối với người làm báo. Như vậy, nhà trường, phải có điều kiện cần bản cho sinh viên, học viên học và hành, qua đó giúp họ tiếp cận với sự kiện, với cuộc sống đang thu hẹp dần khoảng cách giữa nhà trường và xã hội. Đây là một phương pháp để vật chất

hoá chính trị thông qua nghề nghiệp. Đi cùng đó báo chí nói chung và nhà trường nói riêng cần mạnh dạn mở cửa giao lưu văn hoá, nghề nghiệp với thế giới bên ngoài, tất nhiên là phải trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc.

Để có được điều đó, tất yếu đòi ngũ thầy giáo và giảng viên kiêm nhiệm phải thực sự là *thầy* trong nghề nghiệp. Thầy là những người vừa có trình độ lý luận báo chí (văn hoá cơ bản) vừa phải có kinh nghiệm đã qua thực tế làm báo. Thầy phải tham gia biên soạn giáo trình giảng dạy, viết những công trình có tính lý luận bước đầu về nghiệp vụ. Phải phấn đấu để đạt được học vị khoa học chuyên ngành. Phải thông thạo ít nhất là một ngoại ngữ, vì đối với một nhà nghiên cứu, giảng dạy, ngoại ngữ là cái chìa khoá mở cánh cửa vào thế giới khoa học. Chương trình phải được cấu tạo theo cách mới, vừa toàn diện, vừa chuyên sâu. Theo tôi nghĩ, ngoài các quan điểm vốn có trong chương trình giảng dạy nên có bài giảng về *trạng thái tâm lý báo chí ngày nay* giúp sinh viên báo chí tập hiểu thế nào là sự nhạy bén với thời cuộc. Mấu chốt là phải nhanh chóng cải tiến chương trình, tài liệu giảng dạy sao cho sát thực với cuộc sống. Về việc tuyển chọn người đi học cần đặt ra gậy gao hơn. "Nhân nào, quả ấy". Nơi cử người đi học và nơi chọn người vào học không có xuất phát điểm đúng thì khó có người học để thành tài. Người vào học phải có năng khiếu làm báo, có phong cách, có kiến thức cơ bản, có bản lĩnh chính trị. Cùng đó, nơi tiếp nhận cán bộ do trường đào tạo cũng phải tỏ ra biết người, biết

việc, có thiện ý giúp học viên, sinh viên mới tốt nghiệp phát huy được năng khiếu của mình, nhanh chóng hoà nhập vào làng báo, tránh sự đổ kỵ hoặc sử dụng tùy tiện.

Học tập và bồi dưỡng - đó là yêu cầu tối cần thiết cho mỗi nhà báo. Học trên ghế nhà trường, học ở trường đời, học qua mỗi đơn vị công tác...tất cả đó đều là những tiền đề cần thiết để cho đồng nghiệp chúng ta tự rèn luyện trở thành nhà báo đích thực. Hơn lúc nào hết, trong lúc này, việc phối hợp giữa trường đào tạo nhà báo và Hội nhà báo có một ý nghĩa hết sức quan trọng.

(*Hà Nội mới*, số chủ nhật, 1993)

ĐỔI MỚI THÔNG TIN - VẤN ĐỀ NGHIỆP VỤ HÀNG ĐẦU CỦA BÁO CHÍ

Dù để tâm ít hay nhiều đến sự biến động của thời cuộc và thế giới, của thực tại kinh tế - xã hội đất nước, mỗi chúng ta cũng dễ dàng thống nhất với nhận định: "Trong thời công nghiệp, giá trị thặng dư chủ yếu là do lao động chân tay tạo ra, thì trong thời đại thông tin, lao động trí óc lại thay thế vào vị trí đó", nhận định như thế hẳn không để chúng ta - những nhà báo - hồ hững về trách nhiệm phải đổi mới thông tin? Nguyên cớ từ đâu? - Có thể do mấy lý do sau:

1 - Từ sự chuyển động của cuộc sống, từ cơ chế thị trường...

Sẽ không mới nhưng vẫn chưa muộn mằn, cho dù chúng ta đã nhiều lần bàn luận trong các kỳ Hội thảo trên các phương tiện thông tin: "Đổi mới thông tin"- một vấn đề luôn là bức xúc, nghe quen nhưng không hề nhàm chán... Phải chăng cuộc sống quá phong phú và đa dạng, cái mới luôn nảy sinh, cái tiêu cực thì liên tiếp phát lộ mà báo chí cứ thường xuyên phải đối đầu?

Trong vô vàn những căn cứ có thể nêu ra về sự bức xúc phải đổi mới thông tin hiện nay, theo tôi, căn cứ trước tiên là:

a - *Do sự chuyển động của kinh tế - xã hội - với những yêu cầu đặt ra từ khâu sản xuất, lưu thông.* Nếu nhìn lại quá khứ mười mười lăm năm trước, tất cả báo chí chúng ta "hò hoán" cho *thời đại công nghiệp* được đặc trưng bằng sự phát triển nổi bật của các lĩnh vực sản xuất vật chất, trước hết là sản xuất công nghiệp mang tính chất qui mô, hàng loạt, được định hướng vào việc sản xuất ra các sản phẩm có nhu cầu lớn, vào những thị trường có mĩ lực lớn... Khác hẳn, ngày nay *thời đại thông tin* được đặc trưng bởi sự gia tăng của các ngành có liên quan đến việc khai thác, xử lý thông tin, hoặc tổ chức điều hành các hoạt động trung gian, môi giới. Sản xuất trong thời đại thông tin trở nên mềm dẻo và linh hoạt tới mức tối đa. Về cơ bản nó bắt đầu từ chối nguyên tắc sản xuất hàng loạt của thời đại công nghiệp và định hướng vào các nhu cầu cá nhân hoá vô cùng đa dạng và thường xuyên biến đổi của người tiêu dùng... Thị trường mà nó hướng tới là những mảng thị trường riêng biệt, có khối lượng đòi hỏi không quá lớn. Thời đại thông tin này gắn với những khái niệm mới có ý nghĩa tương trưng: Nền kinh tế mềm hay kinh tế dịch vụ. Ở góc độ của những nhà báo, những người trực tiếp làm nhiệm vụ thông tin và xử lý thông tin, có thể xem đây là nguyên nhân quan trọng tác động đến đối tượng tuyên truyền.

b. *Do sự chuyển động (đổi mới) của báo chí.* Báo chí đã được khẳng định: "... là vũ khí đấu tranh giai cấp trên mặt trận tư tưởng, là tiếng nói của Đảng, là diễn đàn của nhân dân". Lý giải rõ: nói báo chí là diễn đàn của nhân dân là nói Đảng dựa vào nhân dân,

đấu tranh vì lợi ích của nhân dân và cũng chính là nêu cao vai trò lãnh đạo của báo chí trong quá trình thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân, điều mà Hiến pháp đã ghi nhận. Báo chí của ta được tự do hoạt động theo luật pháp, quyền tự do thông tin được bảo đảm theo luật pháp, nhà nước tạo điều kiện cho nhân dân được sử dụng báo chí để tự do ngôn luận... Đảng chăm lo lãnh đạo báo chí bằng đường hướng lớn. Nhà nước quản lý báo chí theo luật pháp... Còn dân chủ là động lực của đổi mới. Công khai là biểu hiện của dân chủ nên báo chí phải đi đầu... Thông tin đa dạng, nhiều hướng, nhiều chiều là quyền của báo chí và quyền được tiếp nhận thông tin của nhân dân. Nguyên tắc tối cao là thông tin phải có định hướng chân thật, đó là nguyên tắc sống còn của báo chí cách mạng.

c - Do sự thay đổi của bản thân đối tượng.
Trong đó đối tượng nghiên cứu của báo chí cũng là sự chuyển động của cuộc sống, của kinh tế - xã hội. Đối tượng bạn đọc chuyển động khá linh hoạt: Do trình độ dân trí được nâng lên nhiều nên nhu cầu thông tin đòi hỏi phải cao hơn. Phương tiện tiếp nhận thông tin của họ cũng khá phong phú, từ trong nước và nước ngoài, thuộc các châu lục khác nhau. Sự đổi mới của bản thân báo chí cũng đưa đến cho bạn đọc những hiểu biết mới không chỉ về kiến thức mà cả về nghề nghiệp của người làm báo, do đó họ càng trở nên khó tính và sẽ phản ứng với những gì báo chí nói dối, nói sai, hời hợt, hoặc mòn sáo. Bao trùm lên sự đòi hỏi của bạn đọc ngày nay là việc " thông tin cái mới, cái hấp dẫn, thông tin đa dạng nhiều chiều" đang trở thành bức xúc

đối với báo chí. Người đọc không chỉ muốn được hiểu sâu, hiểu rộng chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước; muốn được am tường những sự kiện chính trị, xã hội đang diễn ra, muốn được nắm bắt những cái mới lạ, cái sâu thẳm trong lòng đất và cái xa vời trong vũ trụ, thêm vào đó họ còn muốn được hiểu cả những chuyện của đời thường trong mỗi xóm, mỗi nhà v.v... Vậy là vấn đề lại thuộc về trong trách của chúng ta, những nhà báo, những chủ báo.

Chiếm lĩnh trận địa thông tin, đổi mới thông tin, thông tin chân thật, nhanh chóng, kịp thời định hướng suy nghĩ, khơi chiều dư luận, thúc đẩy hành động cách mạng, nâng cao hoạt động thực tiễn cho quần chúng là trong trách của báo chí chúng ta.

2 - Đổi mới thông tin - vấn đề nghiệp vụ quan trọng hàng đầu của báo chí hiện nay.

Đổi mới báo chí để báo chí phục vụ đắc lực hơn cho sự nghiệp đổi mới của đất nước là định hướng của Đảng. *Báo chí trong đổi mới* là vấn đề đang được thực thi và cũng đã được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá... Nhưng thực tế chưa ở đâu và cũng chưa có cơ quan báo chí nào tự cho mình là hoàn hảo. Đã có nhiều cuộc Hội thảo qui mô lớn như: "Tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng". Đài tiếng nói Việt Nam đã có Hội thảo chuyên sâu về: "Đổi mới cách đưa tin trên radio". Hội nhà báo Việt Nam và các báo của Bộ nói vụ có Hội thảo chung quanh chủ đề: "Chống dịch phá hoại trong âm mưu diễn biến hoà bình" - một trong bốn nguy cơ cần phải chống mà Đảng ta đã sớm xác

định. Ban nghiệp vụ Hội nhà báo Việt Nam, Vụ báo chí Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và Vụ báo chí Bộ Văn hoá - Thông tin phối hợp với khối tạp chí *Kinh tế* mở Hội thảo chuyên đề: "Đổi mới tuyên truyền trên các tạp chí *Kinh tế*"... Như thế đủ thấy, đổi mới báo chí, đổi mới thông tin thực chất là vấn đề nghiệp vụ của báo chí - vấn đề thuộc về "bếp núc" của các nhà báo... Vậy, bằng cách nào để đổi mới và đổi mới ra sao trên báo chí định kỳ?

Vấn đề trước tiên, có tính hàng đầu để cải tiến tờ báo theo chiều rộng là *luôn luôn đổi mới thông tin, đảm bảo giá trị của thông tin*. Muốn vậy không thể khác được là báo chí phải thông tin đúng thực trạng (chính xác), đúng thực chất, (bản chất) của vấn đề, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của nhiều loại bạn đọc... Nhưng phải có định hướng rõ rệt, phải phục vụ yêu cầu chính trị của tờ báo... Vì (phổ biến) báo chí không ra nhật kỳ nên thông tin sự kiện thời sự và thông tin thời cuộc phải có sự kết hợp với sự thay đổi thường xuyên hình thức thông tin sao cho phù hợp với nhu cầu và tâm lý của người đọc trong từng thời kỳ. Ngôn ngữ thông tin phải giản dị, trong sáng, chuẩn xác... Tránh sự vòng vo hoa mỹ...

Tiếp đến là vấn đề cải tiến tờ báo theo chiều sâu: bài vở, tin tức được thông tin phải *phát hiện được nhân tố mới, đồng thời cắt nghĩa, lý giải được con đường làm nảy sinh cái mới*. Hơn thế, phải biết rõ được giá trị của cái mới về mặt không gian và thời gian. Chỉ làm được điều ấy một khi nhà báo có ý thức

phấn đấu để có cách nhìn mới mẻ, biết quan tâm đến nhu cầu chính đáng và lành mạnh của công chúng trong thời đại thông tin bùng nổ. Cùng đó nhà báo phải luôn đề cao trách nhiệm với toà soạn (nơi mình công tác), góp sức không ngừng cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức của tờ báo, tờ tạp chí, của mỗi chương trình phát thanh và truyền hình v.v...

Bên cạnh việc coi trọng cải tiến tờ báo, cần tạo sự sinh động cho tờ báo bằng cách *đa dạng hoá các chuyên mục và các trang chuyên đề, đa dạng hoá các thể loại*. Đặc điểm của thời cuộc, của cơ chế thị trường đã và đang tác động tới tâm lý người đọc mà theo tôi, người làm báo phải bắt đúng nhịp. Thực tế có nhiều tờ báo đã chú ý đến vấn đề này.

Những điều đó sẽ chỉ làm được và làm tốt một khi Tổng biên tập và những người công sự chịu suy nghĩ và tìm tòi, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng người phụ trách chuyên đề và có chính sách kích thích những người tham gia nuôi dưỡng và phát triển chuyên đề hoặc chuyên mục.

Nói đổi mới báo chí trước hết là đổi mới thông tin, cũng còn có nghĩa là mỗi tờ báo phải biết coi trọng hình thức và giữ được bản sắc của mình. Bản sắc của một tờ báo không gì khác là chức năng, nhiệm vụ của báo đã được Nhà nước quy định. Làm tốt được điều đó tức là chúng ta đã tránh dẫm chân lên nhau, tức là đã thực tâm chú ý tới đối tượng nghiên cứu, đối

tương phục vụ (thương đế), đồng thời không ngừng nắm bắt sự vận động nhu cầu của đối tượng.

3 - Điều kiện cần có cho sự đổi mới.

Những vấn đề trên theo tôi là thực tế - thực tế nghiệp vụ của đổi mới thông tin - nhưng sẽ không thực tế, sẽ thành lý thuyết suông nếu quên đi những điều căn bản cho sự hoạt động của một tờ báo (như những quy định về việc ra báo theo Quyết định 384 của HĐBT), đó là điều kiện vật chất, kỹ thuật, tài chính, vật tư, là bộ máy quản lý, là nhiệm vụ chính trị của báo mà báo có trách nhiệm phải tuân thủ.

Cơ chế kinh tế thị trường tạo ra một nghịch cảnh: Nếu như đổi mới, tất cả các nhà kinh doanh không có ngoại lệ sẽ nỗ lực tối đa nhằm giảm bớt chi phí sản xuất tiến tới giành thắng lợi trong cuộc cạnh tranh trên thị trường. Nói khác đi, cạnh tranh giá cả giữa những người sản xuất là hình thức chủ yếu,... thì sự cạnh tranh của tờ báo là làm sao phát hành được nhiều. Số lượng phát hành được coi là thước đo quan trọng nhất đánh giá hiệu quả của tờ báo. Nhưng ngược hẳn với sản xuất, muốn tiêu thụ được nhiều báo thì báo phải "đẹp" cả nội dung lẫn hình thức, nghĩa là phí in ấn phải tăng lên, nhuận bút trả cho người viết nhiều lên, có vậy mới hòng thu hút được nhiều bài hay, những cây bút danh tiếng. Điều này chẳng mấy báo chí địa phương làm nổi...Do đó chính sách "địa phương" cho báo chí, bao gồm chính sách về tài

chính, tạo điều kiện cho phóng viên làm việc tốt hơn, tiếp cận nguồn thông tin nhanh nhạy hơn, đó là những vấn đề thiết thân cần được đặt ra. Ở nơi nào địa phương coi trọng đòi ngũ tuyên truyền thì ở đó báo chí khởi sắc và ngược lại. Tất nhiên sự năng động của Tổng biên tập, của đòi ngũ phóng viên, biên tập cũng giữ vai trò không kém phần quan trọng.

Nhưng làm sao để tất cả những điều nói trên trở thành hiện thực...vẫn đang là câu hỏi cần có lời giải đáp thoả đáng.

(*Báo Giáo dục & Thời đại* - 6/1995)

PHONG CÁCH - MỘT TIÊU CHÍ CẦN CÓ CỦA NHÀ BÁO

Quan điểm và phong cách - đó là hai mặt thống nhất trong một con người làm báo. Quan điểm cách mạng vững vàng kết hợp với trình độ chuyên môn cao sẽ tạo nên phong cách hay của một nhà báo, hiểu theo nghĩa rộng. Bởi vậy, *phong cách* cần được xem như là một trong những tiêu chí cần có của mỗi nhà báo.

Vậy, *phong cách* là gì? Theo *Từ điển tiếng Việt* do Trung tâm từ điển ngôn ngữ xuất bản, năm 1992, thì *phong cách*, xét về bề mặt, là: "Những lối, những cung cách sinh hoạt, làm việc, hoạt động, xử sự tạo nên cái dáng riêng của một người hay một loại người nào đó" (tr. 771). Nếu bàn sâu đến những đặc điểm có tính hệ thống về tư tưởng và nghệ thuật biểu hiện trong phong cách viết của một nhà báo thì chắc chắn phải mở nhiều Hồi thảo nên ở đây chỉ xin được lướt qua.

Con người ta dù làm bất kỳ nghề gì cũng cần phải có phong cách, khác chăng là mỗi nghề đòi hỏi một phong cách riêng. Sự biểu hiện của phong cách rất đa dạng. Trong cái chung có cái cá biệt, cái đặc thù. Phong cách của một nhà giáo khác với phong cách nhà ngoại giao phải là ở sự mô phạm chăng? Còn

với nhà báo có lẽ là sự lịch lãm? Theo thiên ý chúng tôi một phong cách được xem là hay, là tốt thường được hiểu như sau:

a. Phải là người có văn hoá, hiểu theo nghĩa rộng. Văn hóa ở một con người không chỉ là bằng cấp, học vị, mà được biểu hiện ngay từ dáng điệu, cách ứng xử, giao tiếp, từ lời ăn, tiếng nói, đến tác phong...

b. Là người có học thức, có trình độ hiểu biết sâu rộng.

c. Là người có lập trường, quan điểm rõ ràng.

Đối với một nhà báo, yêu cầu về phong cách, ngoài những tiêu chí trên, còn phải chú ý đến đặc thù nghề nghiệp của họ nữa. Bởi lẽ, nhà giáo thông qua nghiệp dạy chữ để dạy người, vận dụng hệ thống tri thức để giúp vào việc hoàn thiện một nhân cách. Nhà báo cũng xử dụng con chữ để giáo dục con người nhưng là thông qua những luồng thông tin chân thực và những xúc cảm nghề nghiệp.

Cần phải luôn luôn nhắc lại rằng, báo chí là một nghề, rằng làm báo là làm chính trị. Lao động của nhà báo trước hết là lao động khám phá, sáng tạo, truy tìm và biểu dương cái mới. Để đảm bảo quyền được thông tin của quần chúng, nhà báo phải luôn ý thức rõ bốn phận của mình trong việc nhận tin (phát biểu, loan tin), dù trong tình huống nào ngòi bút của nhà báo cũng phải là ngòi bút chân thực, viết đúng sự thật. Phẩm chất đạo đức cá nhân cần có, đúng hơn phải có của mỗi nhà báo là:

- Tính trung thực, đức khiêm tốn, lòng dũng cảm, tính nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp. Những phẩm chất này là cơ sở tạo dựng nên phong cách của nhà báo nói chung.

Làm được ngần ấy điều, thiết nghĩ trách nhiệm của nhà báo trong việc xây dựng cho mình có được phong cách tốt quả là không đơn giản...

Trong cuộc sống đời thường lắm khi ta vẫn bắt gặp một câu nói vui của ai đó về chàng trai này hay cô gái no có "dáng ký giả" (dù người đó không phải là nhà báo). Ngược lại, thật đáng buồn vì có một số nhà báo đã tự huỷ hoại mình, khi không cận thị cũng cứ mang kính trắng, bận áo quần thì phải khác đời, không nghiện hút mà cứ lao vào rượu, bia!..Thành ngữ Hán có câu: "Hữu tâm, vô tướng, tướng tòng, tâm sinh. Hữu tướng, vô tâm, tướng tòng, tâm diệt", nghĩa là, có tâm hồn đẹp mà không tướng mạo đẹp thì tướng mạo đẹp sẽ phát triển. Có tướng mạo đẹp mà không có tâm hồn thì tướng mạo dù đẹp cũng sẽ mất. Đó là yêu cầu về một con người phát triển toàn diện, vừa có đức vừa có tài. Cũng chẳng phải ngẫu nhiên mà trong ngôn ngữ của chúng ta hai từ "tâm - trí" lại được đặt song đôi với nhau, đồng bộ với nhau. Tâm trí là gì? Là tấm lòng và sự hiểu biết. Cái tâm chứa đựng cái trí. Học để mà có kiến thức thì mới chỉ là học thức đơn thuần, nhờ tâm mà biết được mới có thể gọi là tri thức. Trí cận tức là tâm hẹp. Tâm có rộng mở, có trong sáng, thẳng ngay thì trí mới giàu và minh. Trong đời ngũ nhà báo chúng ta có bao nhiêu người may mắn

đạt được cả hai tiêu chuẩn đức và tài - tâm và trí ấy? Đây là một chuyện đề lớn và lý thú, không thể gói gọn trong một vài trang viết. Ở bài này chúng tôi chủ yếu muốn nói tới mặt ngoại hình cần có của một nhà báo, tức là hình ảnh dễ đập vào mắt người khác mà cha ông ta đã khéo nhắc nhở: trông mặt mà bắt hình dong! Xem thế, đủ hiểu phong cách nhà báo phải được biểu hiện trước nhất ở dáng người, ở cách ăn nói, cách đi đứng sao cho có văn hóa. Văn hoá của nhà báo thường tiềm ẩn một cách kín đáo, đôi khi tinh tế, hóm hỉnh.

Hai tiếng "nhà báo" được dùng chung cho mọi thành viên trong một toà soạn và trong giới báo chí để ám chỉ người viết báo. Nếu nói xây dựng phong cách người làm báo, theo tôi trước hết cần nói rõ phong cách người lãnh đạo cơ quan báo chí, phong cách phóng viên, người biên tập. Vì trong cái chung của nghề báo, công việc của mỗi người có những đặc tính riêng, không ai giống ai.

Với phóng viên - Từ điển tiếng Việt giải thích: Là người của toà báo đi lấy tin tức. *Sách nghề báo và công việc của người làm báo* ghi: Phóng viên là những người trực tiếp với đầu nguồn sự kiện...Rõ ràng, phóng viên là những người gắn bó mật thiết nhất với cuộc sống xã hội, với công chúng, với những sự kiện, những cái mới đang nảy sinh hằng ngày, hằng giờ. Do đó, về phong cách, ngoài những điều đã có ở trên, cái cần cho họ là sự thức thời, tháo vát, sự miễn cảm về thời cuộc, biết phân tích, cắt nghĩa các sự kiện. Ở họ,

sự trung thực, tính sắc sảo, lòng nhân ái và tính kiên định là cái không thể thiếu và phải được thể hiện qua sản phẩm của mình là bài viết. Họ là người đi nhiều, đọc lắm, hay hỏi, biết nghe, chịu nghĩ và gắng viết. Bạn đọc luôn tìm thấy và hài lòng vì những lương và chất lương thông tin mà họ đưa lại nên cũng sẵn sàng trao tặng cho họ phong cách nghề nghiệp là: Phong cách sẵn tin, phong cách thể hiện thông tin, hay cũng có thể nói là *lối viết* của người cầm bút.

Với người biên tập - Từ điển tiếng Việt cắt nghĩa đó là người tìm tòi, thu góp tài liệu, biên soạn bài vở. Sách nghề báo thì ghi: Người biên tập là người xử lý sự việc được ghi lại, nâng chất lương tin, bài lên mức tối đa.

Vậy phong cách cần có của người biên tập là gì? Phải chăng là tính khoa học, sự thận trọng và tính nghiêm túc trong công việc? Ở họ, điều nhất thiết phải có là trình độ chính trị và nghiệp vụ. Công việc của họ chẳng mấy thăng hoa nhưng lại luôn đòi hỏi ở họ tinh thần hăng say, kiên nhẫn, luôn có sự suy nghĩ, khẩn trương, linh hoạt và nguyên tắc. Điều cần thiết nữa ở họ là thái độ thực sự cầu thị, tôn trọng người viết và luôn quan hệ tốt với người viết (công tác viên và bạn đọc).

Đến đây có một câu hỏi khá ưu ái đặt ra: Làm gì để giúp người làm báo chuyển biến phong cách? Đòi ngũ nhà báo là đòi ngũ trí thức, cũng là "nguyên khí quốc gia" như cha ông ta đã xác định, nhưng họ vẫn có những nét riêng, khác với giới trí thức nói

chung. Vì vậy, trong việc đầu tư công sức và thời gian để đào tạo, rèn luyện nên đòi ngũ trí thức này cần phải chú ý tới đặc trưng nghề nghiệp của họ và có sự quan tâm chung của toàn xã hội. Một nhà lãnh đạo khác ở châu Âu đưa ra quan điểm: "Một nước không biết tôn trọng trí thức ắt đi tới diệt vong". Người ta cũng thông tin rằng ở các nước phương Tây, châu Âu và cả ở châu Á, các nguyên thủ quốc gia khi nhậm chức xong đều được hướng dẫn về cách làm việc ngoại giao, đặc biệt là cách ứng xử, sự tinh tế khi trả lời phỏng vấn của các phóng viên...

Qua những viện dẫn trên muốn nói rằng, việc bồi dưỡng một cách toàn diện, trong đó có phong cách cho người làm báo, là một điều cần thiết và mỗi chúng ta phải luôn ý thức được điều này. Song bồi dưỡng bằng cách nào?

Ta thường hay nói tới năng khiếu bẩm sinh. Song, không ai sinh ra đã là nhà báo, mà có học thì mới thành nhà báo (học, hiểu theo nghĩa rộng), tất nhiên không phải ai học qua trường báo thì đều thành nhà báo cả. Trường học lớn vẫn là trường đời.

Học tập quan điểm báo chí cách mạng và phong cách làm báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điều có tính bắt buộc đối với mỗi nhà báo. Bởi vì Bác là nhà báo vô sản lớn nhất của báo chí cách mạng Việt Nam. Từ bài báo đầu tiên (*Người bán vút đăng trên báo Nhân đạo*, 2/8/1919, đến bài cuối *Nâng cao trách nhiệm chăm sóc giáo dục thiếu nhi và nhi đồng* (T.L)

đăng trên *Nhân dân*, ngày 1/6/1969,... là năm mươi năm.

Suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Bác đã viết cả thảy trên 2000 bài báo (mỗi năm trên 40 bài)... GS. Hà Minh Đức trong một bài đăng trên báo *Nhân dân*, nhân *Ngày báo chí Việt Nam*, 1994, đã khẳng định: "Toàn bộ các bài viết của Bác đều nhất quán trong tôn chỉ mục đích, quan điểm chính trị, đa dạng về thể tài và phương thức biểu hiện. Phong cách báo chí luôn mở rộng, phát triển và có thể tổng hợp thành một bút pháp, độc đáo sáng tạo. Hoạt động báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo hiệu quả vì tác động lớn đến phong trào cách mạng, đặc biệt là tác động thúc tỉnh lòng yêu nước, kêu gọi mọi người đoàn kết chống giặc ngoại xâm. Những bài báo này của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết hợp được tính thời đại và sự nhạy bén với khả năng bền vững trước thử thách của thời gian và có giá trị nhiều mặt: Chính trị, Xã hội, Sử học, Văn học..."

Tìm hiểu sự nghiệp báo chí của Bác, từ đó rút ra những bài học bổ ích về lý luận cho giới báo chí nước ta là một công việc lớn đòi hỏi sự nghiên cứu công phu, tốn kém nhiều thời gian. Nhưng có thể khái quát quan điểm báo chí của Bác qua những lời người dạy với các nhà báo: *Mỗi khi đặt bút viết phải tự hỏi - Viết cho ai? Viết để làm gì?..* Từ những ngày hoạt động bí mật, đến cách mạng tháng Tám thành công, rồi những năm tháng chống Pháp, chống Mỹ, các bài viết của Người đều hướng tới một mục tiêu duy nhất

là vì: " Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội"... Quan điểm nhất quán này đã tạo nên phong cách báo chí của Bác là: Sâu sắc về lý luận, phong phú về cứ liệu, có sự kết hợp hài hoà giữa tính hiện đại với tính truyền thống, giữa vốn tri thức rộng lớn với bản sắc văn hoá dân tộc.

Vận dụng quan điểm báo chí của Bác là để thực hiện có hiệu quả hơn quan điểm đổi mới báo chí của Đảng ta, sao cho báo chí thực sự là tiếng nói của Đảng, của Nhà nước, là diễn đàn của nhân dân.

Phong cách làm báo của Bác mãi mãi là tấm gương cho mỗi người làm báo của chúng ta.

(*Nhân Dân* - 6-1995)

TỰ DO BÁO CHÍ VÀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Bảo vệ tư tưởng và sự nghiệp của Đảng là trách nhiệm của báo chí

Có lẽ cần thiết phải nhắc lại những điều đã khẳng định: Báo chí là công cụ của Đảng, của chuyên chính vô sản. Báo chí Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng phải phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, trung thành với đường lối cách mạng của Đảng, bởi thế sẽ không có và càng không thể có sự tự do thông tin vô hạn độ, phi giai cấp. Đảng lãnh đạo báo chí và báo chí tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng không ngoài mục đích để báo chí phát huy quyền tự do ngôn luận, quyền tự do thông tin, mặt khác thông qua báo chí Đảng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới. Đây là biểu hiện cao đẹp về phẩm chất *quyền lực* của Đảng. Người ta đã nói và từng viết về *điểm* của quyền lực là *lượng*. Và *điểm trọng yếu của quyền lực là phẩm chất quyền lực*. Điểm cao của phẩm chất quyền lực là biết vận dụng tri thức. Ai cũng rõ vũ khí cao nhất của con người là trí tuệ. Tri thức mà biết vận dụng sẽ biến thành sức mạnh vật chất, sẽ là "cội nguồn quyền lực có tính cách dân chủ hơn cả", chắc chắn sẽ giúp cho đối tượng vui vẻ tiếp thu, và tự tạo ra kế hoạch, chương trình hành động riêng của mình. Đó chính là một trong những dấu ấn rõ nét về vai trò của báo chí Việt Nam trong

việc góp phần nâng cao phẩm chất quyền lực của Đảng và Nhà nước.

Đánh giá về báo chí Việt Nam, Chủ tịch Lê Đức Anh, đã phát biểu nhân *Ngày báo chí Việt Nam*, 1995, tại Hội nhà báo: "Truyền thống của báo chí cách mạng Việt Nam là tài sản vô giá của Đảng ta, của nhân dân ta và của những người làm báo Việt Nam, đã được Bác Hồ và Đảng ta dày công bồi dưỡng, rèn luyện trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay". Do đó, việc bảo vệ tư tưởng và sự nghiệp của Đảng luôn là trách nhiệm lớn lao và cao cả nhất của báo chí.

Tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng luôn luôn là thống nhất.

V.I. Lê-nin, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và vô sản toàn thế giới, đã coi văn học nghệ thuật là cái "đỉnh ốc" trong toàn thể bộ máy cách mạng do giai cấp công nhân điều khiển, và vì vậy, Người yêu cầu văn học, nghệ thuật phải có tính đảng vô sản. Bác Hồ của chúng ta cũng đã dạy: văn hóa, văn nghệ là một mặt trận, văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Đại văn hào Xô viết M. Sôlôkhốp, trong khi lớn tiếng đập lại luận điệu của giai cấp tư sản kêu rằng các nhà văn Xô viết chỉ biết viết theo mệnh lệnh của Đảng, đã thẳng thắn tuyên bố: chúng tôi viết theo chỉ thị của trái tim nhưng trái tim chúng tôi thuộc về Đảng và nhân dân thân yêu!

Đó là những lời dạy sáng giá, mang tính nguyên lý về quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ nói chung, trong đó, cố nhiên, không ngoại trừ giới nhà báo, những người cũng cầm bút chúng ta; thiết nghĩ, nếu có nhắc lại cũng không phải là cũ, càng không phải là thừa!

Tham gia vào việc ra đời một tác phẩm báo chí không chỉ có *người* (nhà báo) mà còn có hiện thực cuộc sống, có thể giới khách quan, nói theo ngôn ngữ triết học tức là *vật* - đối tượng hấp dẫn, kích thích, gây cảm hứng cho người viết. Cái chủ quan và thể giới khách quan ấy phải luôn luôn có sự thống nhất với nhau trong một con người cầm bút. Nhà báo là nhà chính trị, nhưng chính trị của nhà báo không phải từ trên trời rơi xuống mà phải được thể hiện ngay trong chủ đề tư tưởng và chất lượng từng tin bài do họ viết ra mà ngôn ngữ chỉ là cái vỏ bọc bề ngoài. Vì vậy, nói tự do báo chí là nói hoặc chủ yếu là nói đến quyền của một công dân cầm bút. Tự do báo chí không thể tách rời sự lãnh đạo của Đảng, càng không phải là những mặt đối lập với chủ trương, đường lối của Đảng. Hãy ghi nhớ lời một nhà giáo dục xưa: "Kỷ luật là tự do!"

Nhưng phát huy quyền tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng bằng cách nào? Một vấn đề xem ra dễ nhất quán, song quá trình thực thi thì lại không hoàn toàn suôn sẻ, đặc biệt là trong từng công việc cụ thể. Còn nhớ, có bạn đồng nghiệp gặp tôi, giọng âu sầu: "Các "tướng" quản lý báo chí, giúp việc thương cấp mà cứ đại khái thế này, rách việc quá!" Vừa nói, anh

vừa đặt bài báo lên bàn và tiếp tục phàn nàn: "Đây là bài báo do tôi viết, nội dung phê phán chủ tịch xã L.C gia trưởng, quan liêu, bóc lột của ông ta thì làm sai chính sách. Tôi không hề nói chủ tịch xã ấy tham ô, biển thủ công quỹ. Vậy mà người ta lại yêu cầu kiểm tra, làm rõ việc lập chứng từ giả trong vụ việc bán đất trái phép và tôi tham ô trên một tỷ đồng tiền xây mộ tưởng niệm liệt sĩ!... Một anh bạn khác đang công tác ở một tờ báo địa phương thì trách cứ: nhiều hiện tượng tiêu cực bị báo chí phanh phui rất đúng, nhưng cách giải quyết của các cấp có thẩm quyền thì cứ vòng vo, khiến người phát hiện tiêu cực và chống tiêu cực lại phải "chịu trận" Có nữ nhà báo trẻ đã không giấu nổi sự bức dọc khi phàn trần rằng, nhà trường, Hội nhà báo, Vụ báo chí thuộc Ban Tư tưởng - Văn hoá TW lại có lời khuyên báo chí là phải giảm bớt việc đưa tin lễ tân(!) Hoá ra là khi làm tin, báo đã sơ xuất không in ảnh, không ghi tên mấy ông thường vụ! Thế là Tổng biên tập bị khiển trách. Phóng viên bị "xếp lại". Lốp trẻ cả tin mà! Có Tổng biên tập một tờ báo ngành sau khi đã lãnh hội đủ sự *xi nhan* của cấp uỷ trong chủ trương chống tiêu cực đã phải... ngậm miệng trước những tiêu cực do chính các vị có chức, có quyền ở đó gây ra! Đã có tình trạng Tổng biên tập được giao quyền hành hẳn hoi nhưng lại tỏ ra... biết điều đến mức thụ động, từ việc trình bày makét báo đến khâu duyệt bài, cứ nhất nhất xin ý kiến cấp uỷ cho ăn chắc! Trong khi đó có Tổng biên tập lại đi quá đà, đưa lên mặt báo nhiều điều đáng lẽ không nên nói trong cuộc bầu Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ. Đó mà là tự do báo

chí u? Cách đây ít năm đã có cuộc Hội thảo *Tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng* dành cho Tổng biên tập các báo địa phương khu vực phía Bắc. Sát ngày Hội thảo rồi, lãnh đạo Ban tuyên huấn nơi đăng cai, nhất mực đòi phải thay đổi tiêu đề Hội thảo với lý do tiêu đề này có tính đòi hỏi và ngấm nòi dung đối lập. Kết cục, đồng chí Bí thư Đảng bộ phải giải trình: "Đây là một chủ đề lớn, đã được ghi ở điều II *Luật báo chí*, cần được đưa ra bàn bạc công khai. Cái gì chưa hiểu đúng thì phải bàn để làm cho đúng!" Mối hay, nói và làm, đâu phải chuyện đơn giản!

Thực tế càng ngày càng cho thấy mối quan hệ có tính nguyên tắc giữa tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay là một yêu cầu bức thiết, cần được xem xét từ nhiều phía.

Trước hết, từ chủ thể của hoạt động báo chí, tức là từ *những người làm báo*. Đảng tồn tại hai ý kiến khác nhau. Một, cho rằng báo chí đã có công lớn trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Hai, tất cả mọi lòn xòn vừa qua là do báo chí gây ra. Là người làm báo chân chính, chúng ta không thể không suy nghĩ, bản khoăn trước những cách đặt vấn đề như vậy. Có người cho rằng, nhà báo (gồm cả Tổng biên tập đến các biên tập, phóng viên) lúc nào cũng gặp hai thái cực, một là được ủng hộ nhiệt thành, hai là bị bần xích, vì vậy phải luôn luôn biết tự kiểm chế, không được "nóng đầu", không được xa rời tôn chỉ, mục đích của tờ báo, lời lòng định hướng trong thông tin, nghĩa là phải giữ

được bản lĩnh người cầm bút trong mọi tình huống, mà bản lĩnh ấy không gì khác là sự độc lập, tự chủ, là sự sắc sảo về nghiệp vụ, là trách nhiệm xã hội. Chúng ta hiểu, tự do của nhà báo là tự do trong khuôn khổ luật pháp và được pháp luật bảo vệ. Đó cũng là sự biểu hiện của tính trung thực, tính nguyên tắc trong nghề nghiệp. Lương tâm nghề nghiệp sẽ thôi thúc nhà báo miệt mài lao động sáng tạo, dám là mình, dám vì lẽ phải và công bằng mà hành nghề.

Từ phía cấp uỷ và tổ chức Đảng, trực tiếp là từ các đồng chí được phân công phụ trách công tác tư tưởng. Thực tế từ nhiều thập kỷ qua, đặc biệt là từ khi thực hiện chính sách đổi mới, báo chí dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã phát triển phong phú hơn, thông tin đa dạng hơn, nhiều chiều hơn, tính công khai được cởi mở hơn. Những cuộc đấu tranh chống tiêu cực được phát động rầm rộ và càng ngày càng đi vào chiều sâu. Bức tranh toàn cảnh của báo chí đã sinh động hơn, hấp dẫn hơn, bổ ích hơn...góp phần quan trọng vào quá trình dân chủ hoá của Đảng. Có được thành tích bước đầu này chính là nhờ công tác quản lý, lãnh đạo và chỉ đạo báo chí của Đảng, của cấp uỷ và chính quyền các cấp. Câu hỏi: Đảng lãnh đạo báo chí bằng cách nào, đối với chúng ta không còn là điều xa lạ nữa. Đó là sự *định hướng chính trị* cho báo chí trong từng thời kỳ. Sự định hướng ấy được thực hiện thông qua vai trò của Tổng biên tập, dưới hình thức giao ban định kỳ. Đây là một biện pháp chỉ đạo báo chí bấy lâu nay vẫn được xem là hữu hiệu nhất. Tổng biên tập giữ vị trí cầu nối qua việc thông tin lại những điều đã tiếp

thu được sau khi giao ban với các cán bộ, phóng viên, biên tập trong toà soạn. Trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị của người làm báo nhờ đó mà được nâng lên. Đây là một cách để cấp uỷ "đến" với báo chí, hình thức dân chủ trong tiếp cận, để từ đó mà có những cảm thông hơn với những người làm công tác tuyên truyền trên mặt trận tư tưởng.

Đương nhiên, để báo chí được tự do hơn còn cần phải xem xét từ phía *cơ chế, chính sách và pháp luật* có liên quan tới báo chí ra sao nữa. Đây là những vấn đề còn đang tiếp tục được hoàn thiện.

Một nhân tố nữa cũng đang có tác động và chi phối mối quan hệ giữa tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng, đó là *công chúng*, tức là bạn đọc và người nghe. Công chúng là đối tượng trực tiếp của báo chí, song họ cũng là quan toà, là trọng tài, là người phán xét chính xác nhất hiệu quả đích thực của báo chí. Ngày nay, dân chí đã được nâng cao, các phương tiện thông tin đại chúng cũng trở nên đa dạng hơn, quần chúng - bạn đọc có quyền thẩm định và phát biểu ý kiến của mình về chất lượng của các ấn phẩm báo chí, cả nội dung cũng như hình thức.

(Nhân dân cuối tuần, 21-6-1996)

TẠO MÔI TRƯỜNG LÀNH MẠNH CHO BÁO CHÍ CHỐNG THAM NHŨNG

Khen chê đời cũng có khi

Lười thành ra sủng, khôn nguy khôn cùng

Câu thơ mang tính phán xét này nói lên tính đặc thù nghề nghiệp của nhà báo. Báo chí Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những người làm báo chúng ta có nghĩa vụ hàng đầu là phải trung thành tuyệt đối với sự nghiệp báo chí xã hội chủ nghĩa, tăng cường tu dưỡng theo mười điều *Quy ước về đạo đức báo chí*. Chung quy, trách nhiệm lớn lao nhất của nhà báo là *khen và chê*. Khen đúng, chê đúng đều là những việc không mấy dễ dàng. Dẫu sao thì lời khen vẫn thuận tai hơn tiếng chê. Cha ông ta đã từng khuyên một câu chí lý: "Lời nói chẳng mất tiền mua - Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau!"

Trong "mặt trận" khen chê, này hẳn việc chống tham nhũng, hối lộ là khó nhất! Tại Kênia, có một tờ báo đăng bức tranh châm biếm vẽ một người đàn ông đang đưa cho Thánh Peter "kitu Kidogo" - món quà nhỏ bé - để xin được một chỗ trên...thiên đàng (!). Bức tranh ngụ ý: tệ nạn tham nhũng, hối lộ còn vượt quá cả cái chết, nó còn nói lên rằng, căn bệnh nguy hiểm

này đang hoành hành ở khắp tất cả các quốc gia trên lục địa. Một hồi chuông báo động! ?

Chống tham nhũng tức là chống những kẻ lợi dụng chức quyền, lợi dụng cương vị công tác, nắm được kẽ hở của cơ chế chính sách để biến thủ công quỹ, trục lợi cá nhân. Như vậy, tham nhũng là một hành vi vi phạm pháp luật cần phải đưa ra ánh sáng và phải chống đến cùng để làm trong sạch lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội. Bất cứ quốc gia nào trên hành tinh này cũng phải giương cao ngọn cờ chống tham nhũng, bất cứ thời đại nào cũng đề ra luật chống tham nhũng. Văn minh như nước Nhật, ngay từ những ngày xa xưa, cũng đã có câu châm ngôn dành cho các nhà doanh nghiệp: "Thương chính, không có lệnh cũng xong; thương bất chính, không có lệnh cũng hỏng!" Cũng có thể hiểu, tham nhũng không thuộc phạm trù tự nhiên mà thuộc phạm trù ý thức chủ quan của con người, bởi vậy, báo chí muốn tiến hành chống tham nhũng cần phải có *môi trường tốt*, đồng thời phải tính tới sự tổng hoà các biện pháp và các mối quan hệ xã hội khác nữa. Tiếng nói của báo chí phải có sức công phá mạnh mẽ, những *tín hiệu* mà báo chí phát ra phải đủ đo tin cậy, càng không thể đơn thương, độc mã "liều mình như chẳng có", do đó, sự tổng hoà các quan hệ xã hội là hoàn toàn cần thiết để tránh tình trạng thả phao, ồ dù...

Thế nào là môi trường lành mạnh dành cho báo chí chống tham nhũng?

Trước hết là *chính sách, chế độ*, như việc cải cách bộ máy hành chính nhà nước (tránh nhiều nấc, nhiều tầng, ngách, cửa, khắc phục những kẽ hở). Chức trách, quyền hạn của mỗi cấp, mỗi ngành cần được quy định rõ. Nên chăng thành lập một ban chống tham nhũng (đủ về số và chất) từ Trung ương đến địa phương. Cần phát động thành phong trào rộng khắp, thường xuyên trong cán bộ và nhân dân, ở mọi ngành, mọi cấp. Cần có nhiều hình thức khen thưởng, động viên các cá nhân, đơn vị có thành tích trong đấu tranh chống tham nhũng. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có các văn bản, pháp quy, các chính sách, chế độ, các nguyên tắc, thể lệ về việc quản lý tài sản, tài chính, công quỹ và thường xuyên tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế, uốn nắn kịp thời những sai phạm.

Vai trò của các cơ quan luật pháp. Qua các vụ chống tham nhũng cũng như xử lý các vụ việc tiêu cực trong thời gian gần đây, chúng ta có thể rút ra rất nhiều ví dụ sinh động về sự thành công trong việc phối kết hợp giữa các cơ quan báo chí với các cơ quan pháp luật. Nhưng thực tế cũng có nhiều điều đáng phàn nàn chung quanh một số vụ việc tiêu cực do báo chí phát hiện đã bị bỏ qua, do sơ hở hoặc cố tình, cá biệt có trường hợp còn đi ngược lại xu thế chung, gây không ít phiền hà cho bạn đọc, gây xói mòn lòng tin của quần chúng vào tính nghiêm minh của pháp luật. Thanh tra, kiểm soát phải dựa trên cơ sở pháp luật mà xem xét, lấy pháp luật làm chuẩn mực để xử lý kết luận các vụ việc, phải gắn bó chặt chẽ với báo chí,

giúp báo chí thực hiện công việc của mình, thông tin thường xuyên những điều có thể thông tin cho báo chí. Pháp lý luôn là chuẩn mực cho mọi kết luận, không chấp nhận những cán bộ thực thi với thái độ tắc trách, võ đoán (nhìn - nghe - suy tư).

Vai trò của báo chí - cơ quan công luận được phép phát tín hiệu tham nhũng. Đã rất rõ, chống tham nhũng là trách nhiệm, là quyền hạn của báo chí; là lương tâm của người cầm bút, tờ báo giám chống tham nhũng và chống thành công sẽ là tờ báo có uy tín, có bạn đọc, có uy quyền. Tuyệt nhiên không được coi việc chống tham nhũng là mục đích bán báo, câu khách, mà phải nhận thức đó là trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp, là quan điểm, là tính Đảng, là thái độ cụ thể trong việc bảo vệ Đảng, Nhà nước của mọi cán bộ trong toà soạn. Đây cũng là cách hữu hiệu nhất để tôn cao vai trò hướng đạo của tờ báo.

Kinh nghiệm cho hay, các ban biên tập cần xây dựng qui chế chống tiêu cực, chống tham nhũng. Đó là một biện pháp ràng buộc trách nhiệm giữa phóng viên, biên tập và Tổng biên tập. Có như vậy mỗi cán bộ mới dám là mình, mới dám nói những điều mà mình biết, mình thực mục sở thị, chứ không tùy thuộc vào ý muốn của người khác, âu cũng một hình thức tránh đổ lỗi cho nhau. Muốn thế phải xây dựng thói quen làm việc tập thể, cùng bàn, cùng nghe, cùng trao đổi. Nếu vụ việc đúng, có ảnh hưởng rộng cần phối hợp chặt chẽ với các đồng nghiệp ở cơ quan báo chí Trung ương và địa phương (cùng tham gia xem xét,

khai thác tài liệu) trước khi đưa lên công luận. Trong quá trình thông tin, chống tham nhũng cần biết vận dụng tổng hợp các thể loại báo chí. Các toà soạn cần có chế độ thưởng cho những phóng viên có nhiều cố gắng trong đấu tranh chống tham nhũng, đồng thời xử phạt những người lợi dụng chống tham nhũng để vụ lợi... Hơn bao giờ hết, công việc này cần được coi trọng vì cơ chế thị trường đã và đang tác động không nhỏ vào đời ngũ báo chí của ta theo hai chiều hướng (*tích cực và tiêu cực*), nếu không chất tiêu cực của nó sẽ thấm thấu vào ngay trong đời ngũ những người làm báo và lẫn sâu vào sản phẩm là mặt báo. Đồng tiền tất sẽ bẻ cong ngòi bút. Không kiên quyết, cẩn trọng thì "quyền lực" sẽ "đánh ngã" tính trung thực, đức ngay thẳng. Cùng đó mỗi toà soạn muốn thành công trong chống tham nhũng phải không quên việc phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan luật pháp.

Thực tế cho hay, các toà soạn muốn chống tham nhũng thành công cần có phóng viên chuyên sâu (thuộc khối nội chính). Họ là những người phải nắm vững về luật pháp, biết sử dụng đúng quyền của nhà báo. Bài viết và tác giả là hai mặt của một vấn đề, nên họ phải là người có bàn tay sạch, lương tâm trong sáng. Được như thế là đã "múa võ" thành công, mỗi khi đặt bút phát tín hiệu là đã thấy trước hiệu quả. Hơn thế (dù chưa mấy toà soạn làm) nhưng rất nên làm là: Các vụ tham nhũng đã xử rồi nếu thấy không đúng, cần phân tích, mổ xẻ, rút ra những bài học có tính nghiệp vụ, thiết tưởng không phải là thừa.

Đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng là một biện pháp tích cực góp phần vào sự nghiệp đổi mới, để xây dựng Đảng và quyền uy của Nhà nước. Song, chống tham nhũng là công việc đầy khó khăn. Tạo môi trường lành mạnh để báo chí thông tin hữu hiệu là việc làm không còn mới mẻ nữa nhưng cũng chẳng bao giờ cũ; nó luôn luôn đòi hỏi cơ chế chính sách, luật pháp, báo chí phải vươn tới để thích ứng kịp thời.

(*Báo Thanh tra* - Tháng 6/1995)

NGHĨ VỀ HIỆU QUẢ ĐÍCH THỰC CỦA MỖI TỜ BÁO

Năm 1991, lần đầu tiên Ban chấp hành Hội nhà báo Việt Nam tổ chức xét thưởng Giải báo chí toàn quốc hàng năm. Lúc này *Bản tin ảnh Dân tộc và Miền núi* của Thông tấn xã Việt Nam (đủ 12 số trong năm được Liên chi Hội nhà báo Thông tấn xã chọn gửi tới) hiện diện trên bàn Hội đồng giải như một công trình sáng giá. Thật tiếc vì vấn đề thời sự nóng bỏng lúc đó đã làm cho *Bản tin...* phải nhường chỗ cho một công trình có tính sự kiện toàn cầu cũng của Liên chi Hội nhà báo Thông tấn xã chọn gửi tới, đó chính là *Sự kiện chính biến ở Liên Xô*. Dù là thế vẫn phải nói thật, khi qua vòng sơ tuyển, có ý kiến cho đây là *bản tin*, không phải là bài báo, càng không phải là tạp chí! Cũng dịp đó, khi Hội Báo Xuân được mở, *Bản tin...* lại bị xếp vào bản tin (Nghĩa là chưa đầy đủ tiêu chí để dự giải Hội Báo Xuân)... Vì thế nên không ít người cảm thấy chưa an lòng về chuyện xếp hạng này. Bởi lẽ, những căn cứ để xem xét, cắt nghĩa, lý giải thế nào là *báo* và *tạp chí* thì mọi người đều đã rõ, còn khái niệm *tạp chí* và *bản tin* thì hiện nay *tựa hồ* như đã bị hoà đồng cả hình thức lẫn nội dung. Cơ quan cấp giấy phép thì cho rằng bản tin chỉ được lưu hành nội bộ. Nếu vậy thì cũng khó giải thích tại sao *Bản tin...* lại phát hành ở tất cả các tỉnh miền núi, Tây nguyên và

Nam Bò, với số lương mỗi kỳ tới 40 000 bản (môt con số đang là mơ ước của hàng trăm tạp chí). Ấu cũng là *cách gọi* của Ban chỉ đạo *Bản tin* và Ban lãnh đạo Tổng xã. Song nó không phải là điều kiện căn bản để bàn luận, cái cần là việc thử đi tìm *hiệu quả đích thực* của môt xuất bản phẩm có tính định kỳ này...

Chúng tôi có nhiều dịp đi công tác ở các tỉnh miền núi Việt Bắc, Tây Bắc và nhờ thông tin qua lại của đồng nghiệp ở Tây Nguyên và Nam Bò mới hay là xuất bản phẩm này đã được đồng bào các dân tộc đón nhận nồng nhiệt. Hỏi chuyện ông Triệu Thông Chòi - người Dao, chủ tịch xã Lúc Nôi, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, vì sao người Dao thích đọc *Bản tin*... ông trả lời tỉnh khô: - Nó có ảnh đẹp này. Nó có chữ to này. Nó nói về đồng bào này!... Hỏi môt cô gái Thái ở Thuận Châu (Sơn La), khi trên tay cô đang có *Bản tin*...: - Em có thích báo này không? - Thích lắm! Vì sao thích? - Nó đọc dễ hiểu, nói trúng cái ý nghĩ của đồng bào? Thích nhất mục nào? - Thích tất cả. Nhưng thích hơn nhất là *ý kiến của đồng bào cán bộ*; thích nữa là *những điều cần biết v.v...*

Gặp cán bộ bưu điện ở tỉnh Tuyên Quang và Sơn La, nơi có số lương phát hành lớn từ 3700 - 4000 *Bản tin*... môt kỳ, họ cho hay:

Chúng tôi tiếp nhận báo từ Trung ương gửi về rồi chuyển tới huyện, qua huyện tới xã, xã chuyển tới thôn, bản; thôn, bản chuyển đến từng đối tượng theo danh sách cụ thể. Qua thông tin được biết thêm: hầu

hết bí thư chi bộ các thôn, bản, xã ở tỉnh Tuyên Quang đều có *Bản tin*...

Ban tuyên giáo tỉnh uỷ Vĩnh Phú có cuộc họp riêng với cán bộ tuyên giáo các huyện, các xã miền núi bàn về cách phát hành, sử dụng và vận hành những điều hay của *Bản tin*... Cách làm này là cơ sở quan trọng giúp cho mọi *Bản tin ảnh Dân tộc và Miền núi* càng có cơ hội đến mọi nơi, mọi miền trên các vùng biên cương, các vùng sâu, vùng xa của đất nước!...

(*Đặc san BT - TTXVN - 1995*)

TỤC LỆ MỚI CỦA LÀNG BÁO VIỆT NAM: BÁO TẾT

Khi làng báo mở Hội Báo Xuân lần thứ nhất, một nhà báo lão thành đến dự hội, nói với chúng tôi: "Trên thế giới này chẳng mấy nước lại có cái tết linh đình, trong thể, vui tươi, đậm đà tính truyền thống văn hoá như tết ở Việt Nam ta!... - Hạ thấp giọng như để cất giải, ông nói tiếp: "Theo tập quán cổ truyền - ngày Tết - trong các gia đình Việt Nam khó mà thiếu được cành đào (hay cành mai) chậu quất, bánh chưng xanh, bức tranh gà, câu đối đỏ... ngày nay bức tranh gà, câu đối đỏ giảm đi thì tập báo Tết lại như một lễ đương nhiên phải có. Báo Tết có nhẽ là một đặc trưng duy nhất của báo chí Việt Nam, giàu bản sắc riêng, một bản sắc rất Việt Nam!..."

Không thể không tâm niệm lời nhận xét trên của một lão đồng nghiệp. Đúng là giờ đây cứ mỗi mùa xuân về, báo tết lại đem đến cho người đọc một món ăn tinh thần văn hoá, lành mạnh, bổ ích. Ai cũng biết rằng làm *báo Tết* là một kỳ công, là sự đóng góp công sức, trí tuệ của hàng trăm người trong nhiều tháng trời. Sản phẩm *báo Tết* cũng còn là minh chứng của sự tiến bộ, đổi mới trong kỹ nghệ thông tin... ấy vậy mà mỗi khi kết thúc một lần ra báo Tết, những người làm ra nó tựa hồ như chẳng mấy ai mặn nguyện về sản phẩm của mình... Cũng là điều dễ hiểu, bởi mỗi năm,

một lần tết đến (dù mỗi tết được tương trưng bằng một con vật). Cái điệp khúc thời gian vô tận này dễ dẫn dắt các nhà báo, các hoạ sỹ trình bày ma kết đi trên lối mòn, khai thác những đề tài muôn thuở. Nhưng từ nhiều năm nay, dấu hiệu ấy đã khác hẳn. Các nhà báo, toà soạn ở bất cứ đâu, bất cứ loại hình và phương tiện thông tin nào cũng sôi nổi làm báo Tết, làm chương trình Tết, trần trụi, tìm tòi làm sao cho báo Tết, chương trình Tết, hay hơn, đẹp hơn, sinh động hơn, hấp dẫn hơn.

Công việc thì khó mà lại thấy vui, lại rất quyến rũ. Có lẽ trước tiên đó là vì sự mến mộ của người đọc, người nghe và người xem, nhưng cũng còn một nhẽ nữa là sự cạnh tranh khi mà báo chí đã là một thương phẩm (một loại hàng hoá đặc biệt) trong cơ chế thị trường. Nhưng sự hưng kích có lẽ không kém phần quan trọng, ấy là do lệ mờ Hội Báo Xuân. Cũng còn vì nhẽ trong lần thăm triển lãm Báo Xuân năm 1992 ở Nhà Văn hoá Trung Tâm Hội nhà báo Việt Nam, đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười nói: "Hy vọng giới báo chí Việt Nam sẽ tổ chức Hội Báo Xuân vào dịp Tết nguyên đán"...

Nghe lời đồng chí Tổng Bí thư, từ ấy, Tết nào làng báo Việt Nam cũng mở Hội Báo Xuân. Hội Báo Xuân sau thường có quy mô lớn, rực rỡ, đẹp đẽ, phong phú về nội dung và hình thức gắn quện với sự đổi mới của thời cuộc hơn Hội Báo Xuân trước. Từ đây Hội Báo Xuân được xem là một món quà quý giá nhất

của giới báo chí Việt Nam mừng Đảng quang vinh, mừng đất nước vào Xuân.

Hội Báo Xuân - là Hội của trí tuệ, văn hoá, là Hội để giao lưu, học hỏi, hiểu biết, là Hội để làm giàu thêm kinh nghiệm của những người làm báo. Đến với Hội Báo Xuân là để trình làng một thứ sản phẩm vô giá của tập thể, toà soạn. Trình làng trong Hội Báo Xuân để biết cái mình hay, cái mình hơn, cái mình cần hoàn thiện. Bởi là thế nên mỗi khi có Hội Báo Xuân thường là có thêm các cuộc *thi trưng bày, thi trình bày báo Tết, thi xã luận, thi câu đối, thi ảnh phong cảnh v.v...*

Thi trình bày báo là để chọn ra những tờ Báo Xuân hoàn hảo cả về nội dung và hình thức. Cái đẹp bao hàm cái hay, cái đúng, cái hấp dẫn, có tác động sâu sắc đến tình cảm và suy nghĩ của đối tượng. Nghĩa là báo Tết phải chứa đựng tính truyền thống (mùa xuân - ngày Tết) tính đổi mới, hiện đại. Một bạn đọc đã gửi câu đối về Hội Báo Xuân Bính Tý 1996 được xem như một tiêu chí cho cái đẹp của báo Tết:

+ *Người Việt Nam, cảnh Việt Nam, hương sắc Việt Nam, hoà nhập năm châu luôn giữ gìn tình hoa, bản sắc.*

+ *Dòng Hồng Lạc, cháu Hồng Lạc, tâm hồn Hồng Lạc giao lưu bốn biển phát huy trí tuệ, tài ba.*

Vậy là cái đẹp của báo Tết luôn luôn phải được đặt ra với một yêu cầu cao. Làm ra và làm nên cái đẹp đâu phải là chuyện dễ! Những người làm báo thường

kỳ cũng như làm báo Tết không thể thờ ơ. Vì hình thức đẹp là thủ pháp, là một phương thức tối cần thiết để chuyển tải thông tin, chuyển tải nội dung, góp phần làm nên hiệu quả đích thực của báo. Đáp ứng yêu cầu thông tin cho đối tượng chính là *sắc thái mùa xuân* với *bản sắc* riêng của mỗi báo, mỗi tạp chí được thể hiện gần gũi ngay ở trang bìa (gương mặt tờ báo) và được quán xuyên ở các trang trong. Điều quan trọng hàng đầu của việc trình bày các trang báo Tết là cách sắp đặt các tin bài sao cho hợp lý, khoa học, logic. Kèm theo là phải trình bày theo nội dung, tôn nội dung lên. Nghĩa là cái đẹp hàm chứa ở cách chọn kiểu chữ tít, cỡ chữ, màu sắc. Việc sử dụng tranh ảnh minh họa, màu sắc cho mỗi bài viết phải hợp lý, hài hoà. Ngày nay do trình độ dân trí nâng lên, do các kênh truyền hình thông tin phát triển mạnh, người đọc trở nên khó tính hơn, khắt khe hơn, đòi hỏi cao hơn nên thông tin báo chí phải đa dạng, phải có nhiều chuyên mục, nhiều thể loại - nghĩa là phải có nhiều cái hữu ích để mà đọc. Người trình bày báo không thể quên trách nhiệm làm tôn thêm sự đa dạng của nội dung... Sự kỳ công của người làm báo Tết, làm nên vẻ đẹp truyền thống, dân tộc và hiện đại này còn phải nói đến công lao của nhà in. In ấn đẹp, sáng rõ là một đòi hỏi cao, là cách lưu ấn sự tiến bộ trong kỹ nghệ thông tin...

Tết về, làng báo ta mở Hôi. Mùa xuân tạo cho những nhà báo, nhà thơ, cho các công tác viên hưng phấn theo câu đối:

Đất nước vào xuân

Nét bút nên thơ, thơ có thép

Non sông đổi mới

Câu văn có thép, thép nên thơ

Chúng ta luôn hy vọng, tin tưởng đón chờ Hội Báo Xuân, một sinh hoạt văn hoá lành mạnh và bổ ích, hoan nghênh những tờ báo đẹp về cả nội dung lẫn hình thức của làng báo Việt Nam ta.

(Báo Nhân Dân, Tết Bính Tý 1996)

CÁI NGHỀ, CÁI NGHIỆP...

Chẳng là mới khi nói: Báo chí là một nghề. *Nghề báo (làm báo) là thông tin. Công việc của nhà báo là tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin và loan tin!*

Trong cuốn *Nghề báo và công việc của người làm báo* có đoạn: "Lao động của nhà báo là lao động dưới dạng khoa học, khá tinh vi, khá phức tạp; là lao động khám phá, phát hiện; là lao động có tính tâm lý nghệ thuật (trong khai thác tài liệu), có tính sáng tạo (trong thể hiện). Lao động của nhà báo (phóng viên) là lao động tiếp xúc với con người, với cuộc sống xã hội; phản ánh cuộc sống bằng thực tiễn, bằng chi tiết, sự kiện; tuyệt nhiên không hư cấu, không nói theo ý người khác..."

Nhắc lại những điều trên để thêm yêu câu thơ đồng nghiệp viết tặng nhau nhân Ngày Báo chí Việt Nam:

... Mối hay trong cuộc mưu sinh

Cái nghề cái nghiệp vô tình được đâu

Đa mang lấy chữ làm giàu

Trót mê, mê đến bạc đầu còn mê...

Không nên quên rằng: một nhà báo xứng đáng với tên gọi *nhà báo* phải gắng làm được như những điều mà *Hiến chương* nghĩa vụ nghề nghiệp của các nhà báo Pháp năm 1919, đã ghi: "Có đầy đủ tinh thần trách nhiệm về tất cả những bài vở của mình; coi sự vu cáo, vu khống không có bằng chứng, hành vi sửa chữa những tài liệu, làm biến dạng các hành động, sự kiện, thái độ đối trá là những lỗi lầm nặng nề nhất trong nghề... rằng, không được lợi dụng sự tự do báo chí để mưu cầu lợi ích cá nhân..." (Theo bản lược dịch của Thuỷ Trường). Vâng, nhà báo là như vậy. Tham vọng lớn nhất của nhà báo là *lấy chữ* làm vốn. Sự giàu có, cao sang nhất của nhà báo là chữ nghĩa. Đã trót đa mang, đã trót theo nghề thì phải làm cho đến cùng, đến trọn vẹn cuộc đời. Luôn vượt lên mình, hoàn thiện những điều khiếm khuyết nông cạn như ý thơ của bạn Huy Trữ ở Thanh Hoá:

Thương mẹ nghèo ta viết lúa, viết khoai

Ta quên viết những điều mẹ nghĩ

Ở ngọn bút chứa bao điều giản dị

Con chữ chồng lên, con chữ trốn tìm...

Lại nữa, nguyên tắc quốc tế OIJ vẫn còn nguyên tinh những điều cần nhớ: "... Trong nghề báo, thông tin được hiểu như một của cải xã hội chứ không phải là một sản phẩm xã hội thông thường. Điều đó có nghĩa là nhà báo chia sẻ trách nhiệm thông tin được loan. Do đó nhà báo không chỉ chịu trách nhiệm trước những người không chế báo chí, mà xét đến cùng

trước toàn bộ công chúng với những lợi ích xã hội đa dạng".

Vậy là công việc của nhà báo không chỉ *khốn* mà còn đầy *vinh hạnh* nữa. Dư luận xã hội luôn tôn vinh nhà báo là những người được quyền thông tin, được quyền tiếp cận với tất cả các sự kiện, với những cái mới phát sinh và diễn biến trong xã hội cũng như tự nhiên. Nhà báo là người phát hiện, cất nghĩa bản chất của cái mới một cách khách quan. Họ được coi như là người đại diện của nhân dân, vì lẽ phải và sự công bằng. Vì vậy, nhà báo phải luôn vượt lên chính mình, coi "*chữ tâm* kia mới bằng ba chữ tài". Quá trình sáng tạo là quá trình có bên trong (Tâm) mà hiện ra bên ngoài (Vật). Tâm ở đây không ai khác là nhà báo, nhà báo (cũng như mọi người cầm bút khác) đều do cảm hứng của tâm trước vật mà phát ra thành thanh, thành lời. Bạn Ngô Tiến Cảnh ở Quảng Ninh trong bài *Gửi bạn viết* có câu: "Bao nhiêu trong, đục, thực, hư - Được soi sáng, bởi cũng từ chữ tâm". Bạn Huy Trụ tâm sự: "Cái nghiệp văn chương chẳng cần ô long - Càng nắng mưa càng thấm sắc, tươi màu".

Sự tươi màu, thấm sắc của *nghề báo* được sinh thành từ khổ luyện. Nghề báo cũng giống như bao nghề khác trong xã hội, đòi hỏi nhà báo phải gắn bó với nghề, kiên trì phấn đấu để thành *nhà nghề* và có *tay nghề* thuần thục. Do đó càng hiểu vì sao từ mười năm trở lại đây Hội nhà báo Việt Nam đã tặng hàng ngàn *Huy chương vì sự nghiệp báo chí*, một phần

thường cao quý, cho những hội viên có trên hai mươi năm tuổi nghề (đối với nữ) và hai mươi lăm năm (đối với nam).

Lại mới hay: "Cái nghề, cái nghiệp vô tình được đâu", biết vậy, để mà chiêm nghiệm, mà chất lọc trong, đục, thực, hư, để mà thêm tin yêu cuộc đời, gắn bó với nghề nghiệp, như có bạn đã viết: "Thêm yêu cây bút ta cầm - Vẫn dang đời những nụ mầm tươi xanh". Đã mang lấy nghiệp... thì người lao động bắt buộc phải trau dồi tay nghề, rèn lương tâm và đạo đức. Đó cũng là lý do ra đời *Quy ước đạo đức báo chí Việt Nam* do Đại hội đại biểu Hội nhà báo Việt Nam lần thứ VI thông qua. Vâng, cái *ngiệp* chính là nghề làm ăn sinh sống. Nghề báo sẽ không bao giờ là chỗ nương thân cho những cây bút biếng nhác, hám danh, trục lợi. Xin mượn mấy câu thơ của bạn Huy Trữ để kết thúc phần viết này:

Phút đam mê đi kiếm lẽ công bằng

Phút đối mặt với những điều giả dối

Phút nằm đất nghe thực lòng tiếng gọi

Cây bút cầm như đá trầu trên tay.

(Báo *Ngân hàng*, 6-1996)

TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG LÀ GÓP PHẦN TIẾP NỐI NGUỒN SỨC MẠNH TINH THẦN, Ý CHÍ VÌ ĐẠI NGHĨA CỦA CON NGƯỜI VÀ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Với hàng chục tham luận của các đoàn xoay quanh một chủ đề do báo *Lai Châu* nêu ra, thiết nghĩ đã khá bổ ích đối với tất cả chúng ta. Hơn thế, tôi rất cảm kích trước bài phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ, đó không chỉ là lời chào mừng Hội thảo mà còn chứa đựng một nội dung sâu sắc có tính định hướng với phương pháp luận cách mạng được phân tích, minh chứng một cách khoa học. Tôi cũng đặc biệt coi trọng những tư liệu lịch sử về Điện Biên mà báo *Lai Châu* đã chuẩn bị và cung cấp cho. Có thể nói dù phần thâm nhập cuộc sống hôm nay về Điện Biên của chúng ta chưa có hoặc chưa nhiều nhưng những cái cần có về *phần thảo* của một cuộc Hội thảo thì mỗi chúng ta đã có hoặc cần bản có.

Là một thành viên Hội thảo, tôi xin mạnh dạn trao đổi thêm một vài suy nghĩ. Tuy đã có nhiều ý kiến đề cập, nhưng rất cần phải có sự thống nhất khái niệm chung, tuy không phải để bác bỏ nhau về câu chữ: Thế nào là truyền thống? Vai trò giá trị của truyền thống đối với con người, đối với dân tộc ra sao? Cách nhìn nhận truyền thống thế nào cho đúng?

Theo tôi, truyền thống là cái đã qua, có tính lịch sử, được thời gian kiểm nghiệm và thử thách. Truyền thống là sự tiếp nối nguồn sức mạnh tinh thần, ý chí vĩ đại của con người, của dân tộc. Truyền thống là nền tảng, là nguồn sữa cho con người, cho dân tộc có thêm sức, ý chí, niềm tin trên con đường đi tới. Nó là biểu hiện tinh túy nhất về sức mạnh tinh thần, về phẩm giá... tiêu biểu cho lối sống, cho phẩm chất, đạo đức, cho quan điểm tư tưởng của dân tộc, của xã hội, rộng hơn cho mỗi một quốc gia.

Vì lẽ ấy nên chúng ta cũng dễ hiểu vì sao từ thế hệ này sang thế hệ khác, đời nối đời người Việt Nam ta vẫn luôn truyền dạy cho nhau: Làm người phải *có nhân, có đức*. Chữ *Nhân*, chữ *Đức*, chữ *Phúc* trở thành lương thức của con người. Trong đó chữ *Đức*, chữ *Phúc* được xếp lên hàng đầu và người ta ca tụng: "Nhà ấy có *Phúc*" ngược lại là sự vô phúc - Cái lẽ sống ở đời được đặt ra "*Có phúc thì có phần - ác giả thì ác báo*". Bởi thế người ta ai cũng muốn tu tích lòng nhân ái cho mình và nhủ nhau "Thương người như thể thương thân"... Hẳn như thế nên mỗi con người Việt Nam trước anh linh của những người quá cố, trước lưu hương tưởng niệm ở những nơi đình chùa, trong ngày lễ hội, bao giờ lòng ta cũng ước mong điều lành, phước tốt. Vì thế nên tại đây, trên tượng đài A1, bên những nắm mô chiến sỹ vô danh, ai thăm viếng lại chẳng thấp nén hương thơm, kính cẩn nghiêng mình bày tỏ lòng thành kính trước hương hồn những người đã khuất. Việc như thế rất đáng được đề cao nhân rộng để nơi lòng mỗi con người luôn biết hướng về cội

nguồn truyền thống, tưởng nhớ đến cha ông, tưởng nhớ các anh hùng để tiếp nối mãi nguồn sức mạnh tinh thần, ý chí vì đại nghĩa quốc gia, chung sức làm việc lớn cho hôm nay và mai sau.

Truyền thống dân tộc còn được biểu hiện trong lao động sản xuất, trong văn hoá xã hội, trong gia đình, làng xã, quê hương. Đó là điều dễ hiểu. Vì sao dân tộc ta tôn sư trọng đạo? Kính trên nhường dưới, tôn trọng lễ nghĩa, tôn trọng kỷ cương lối sống gia đình và xã hội? Tôi rất tâm đắc một câu trong bài của đồng chí Nguyễn Niệm, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ: "Hiện tại hôm nay và tương lai mai sau bao giờ cũng bao hàm trong đó những nhân tố của quá khứ phù hợp, cũng kế thừa những tinh hoa tốt đẹp của loài người". Thiết nghĩ mỗi nhà báo, mỗi cơ quan báo chí phải có trách nhiệm rất lớn trong việc làm sao cho tinh hoa của truyền thống được phát huy để cái không hợp thời phải được phủ định.

Cũng vì lẽ này, ngày nay chúng ta đã nhận thức về dân chủ rộng lớn hơn. Xem dân chủ là động lực để đổi mới, công khai là biểu hiện của dân chủ. Dẫn ra những điều này để muốn lý giải rằng chúng ta trân trọng truyền thống nhưng chúng ta cũng biết loại trừ những gì không thích hợp để kế thừa, để phát huy những tinh hoa, để thông tin giáo dục con người. Không như thế báo chí khó góp phần vào việc phục vụ sự nghiệp đổi mới, vào sự cần thiết phải biến chúng ta thành xã hội, dân chủ hoá xã hội, thị trường hoá kinh tế, tự do hoá kinh doanh v.v..

Song nói lên, có lẽ ở bất cứ nước nào cũng vậy, khí phách anh hùng của dân tộc thường được xem là truyền thống đậm đà nhất. Với Việt Nam, lịch sử của chúng ta là dựng nước và giữ nước... Chúng ta có hàng ngàn hàng vạn chiến công... Điện Biên là một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, và Điện Biên ở sâu đậm trong mỗi chúng ta, trong lòng thế giới, đúng như lời thơ của nhà thơ Cảnh Trà.

*Tổ quốc mình đâu Điện Biên cũng đến
Đất nước anh hùng đâu cũng Điện Biên.*

Thật khó có lời để ca ngợi hết chiến công của dân tộc ta về truyền thống Điện Biên như thế nào, bằng cách nào. Tôi cho rằng truyền thống Điện Biên tập trung vào những chủ đề sau đây:

- Điện Biên trong chiến đấu
- Điện Biên trong lao động xây dựng xã hội mới, cuộc sống mới
- Điện Biên mãi mãi âm vang theo dòng lịch sử
 - + Trong chiến đấu, thiết nghĩ vẫn cần khai thác, vẫn cần ca ngợi về cách đánh, về những chiến sỹ mưu trí, dũng cảm mà trước đây chưa nói tới hoặc chưa nói đủ... Cần phối hợp tổng hợp các thể loại báo chí, các phương tiện báo chí để tuyên truyền thường xuyên hoặc tập trung trong các dịp kỷ niệm.
 - + Trong lao động, xây dựng cần giới thiệu để cả nước, cả thế giới biết về sự chuyển động dữ dội của Điện Biên hôm nay trên tất cả các lĩnh vực kinh tế

- văn hoá - xã hội. Về sự chuyển mình của Điện Biên trong đô thị hoá, trong thị trường hoá kinh tế - tự do hoá kinh doanh - đa dạng hoá chế độ sở hữu. Một Điện Biên đang vươn tới cơ cấu kinh tế từ "nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp". Tất cả các lĩnh vực ấy được xem như những phương tiện của CNXH để đi tới một Điện Biên giàu đẹp, ấm no, hạnh phúc. Một Điện Biên xưa anh hùng, nay vẫn anh hùng. Các thế hệ người Việt Nam phải truyền nhau để ghi nhớ, các dân tộc trên thế giới cần được biết đầy đủ. Nhà báo chúng ta không tạo nên cái mới của Điện Biên, nhưng chắc chắn sẽ góp phần vun đắp cho cái mới của Điện Biên.

Khám phá, phát hiện, cắt nghĩa, lý giải thuộc về công sức và tài năng của mỗi nhà báo, mỗi cơ quan ngôn luận. Bởi thế chúng tôi tâm niệm rằng tuyên truyền phát huy truyền thống là tiếp nối nguồn sức mạnh tinh thần, ý chí vĩ đại của con người và của dân tộc. Cũng có nghĩa là nhà báo phải xem trọng trách nhiệm về những điều mình loan tin, chịu trách nhiệm với toàn bộ xã hội trước những lợi ích xã hội.

Cuộc Hồi thảo giàu ý nghĩa này chắc chắn sẽ góp phần để bút pháp các nhà báo của chúng ta sắc sảo hơn, góp phần làm cho truyền thống của Điện Biên đẹp thêm nhiều lần trong cuộc sống hôm nay và ngày mai.

(Điện Biên 3- 1994)

BÁO CHÍ ĐỊA PHƯƠNG VỚI MỤC TIÊU NÂNG CAO DÂN TRÍ

Chào mừng các đại biểu tham dự Hội thảo: *Báo chí địa phương với mục tiêu nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới giàu mạnh, văn minh*, đồng chí Tạ Hữu Thanh, Ủy viên TW Đảng, Bí thư tỉnh uỷ Yên Bái cho rằng, đây là một chủ đề lớn, bổ ích đang và rất cần được sự quan tâm toàn diện về lý luận, thực tiễn, lẫn nội dung và hình thức. Một vấn đề không của riêng ai!

Điều này quả có lý. Đã qua hơn mười kỳ Hội thảo luân chuyển, mỗi kỳ một chủ đề gắn với đặc thù địa phương, với môi trường và sự vận động thời cuộc...nhưng đây xem ra vẫn là một chủ đề sát thực và hấp dẫn nhất. Đó là sự cố gắng về mặt trí tuệ của tập thể báo *Yên Bái*, tất nhiên là sau khi đã được sự chỉ đạo sát sao của Thường trực tỉnh uỷ và uỷ ban nhân dân tỉnh.

Hơn hai mươi ý kiến của đại diện các đoàn báo chí từ trung ương đến các tỉnh, thành phố đều nhất quán: khi đã khẳng định nhân tố con người vừa là mục tiêu vừa là động lực để xây dựng xã hội giàu mạnh, văn minh thì dân trí được xem là nguồn lực đáng kể nhất trong việc bồi dưỡng nhân tố ấy. Dân trí là động

lực tiên quyết đưa kinh tế - xã hội phát triển lên một trình độ cao và hiện đại. Cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ chỉ có thể đi vào cuộc sống và sản xuất một cách có kết quả khi mặt bằng dân trí không ngừng được nâng cao. Đại diện báo *Nam Hà* nói cụ thể hơn: "Dân trí là tiền đề quan trọng để khuyến khích làm giàu, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới". Và, báo đã khuyến nghị: "Nên coi chủ đề này là một đề tài khoa học". Đại diện báo *Lạng Sơn* dựa theo ý của A Tít Pôlo (tác giả cuốn sách *Thăng trầm quyền lực*) cho rằng, con đường đi đến quyền lực bằng tri thức là con đường dân chủ nhất, trí tuệ là quyền lực. Quyền lực trí tuệ là quyền lực con người, quyền lực xã hội.

Vậy dân trí và nội dung của dân trí là gì? Mối quan hệ qua lại giữa dân trí với phát triển kinh tế - xã hội ra sao? Đây là một chi tiết được đặt ra trong đề dẫn của anh Bội Đông, Tổng biên tập báo *Yên Bái* và đã được mọi người tham gia thảo luận sôi nổi, làm phong phú thêm nội dung và cùng nhau tìm ra những lời giải đáp thoả đáng. Song, những lời cắt nghĩa của anh Hoàng Công Dung, chủ tịch tỉnh Yên Bái, của đại diện các báo *Hà Nội mới*, *Hải Phòng*, *Quảng Ninh*, *Lạng Sơn*, *Hà Tuyên*, *Hà Bắc*, Hội nhà báo Việt Nam... gây được nhiều ấn tượng hơn cả. Theo các đại biểu này thì, dân trí là một phạm trù rộng, bao gồm trình độ văn hoá của nhân dân (văn hóa phổ thông, văn hoá giáo dục, văn hoá đạo đức, văn hoá pháp luật, văn hoá nghệ thuật), trình độ hiểu biết khoa học kỹ thuật của quảng đại quần chúng, khả năng và mức độ

thương thức của cái tinh thần của nhân dân. Có người nói *dân trí* chỉ là một tổ hợp từ, trong đó, dân là chỉ công đồng người trong xã hội. Một ý kiến khác thì cắt nghĩa phạm trù dân trí gồm đức dục, mỹ dục, trí dục, thể dục, lao động - năm vấn đề này phải được rèn cấp cho con người ngay từ khi lọt lòng cho đến khi nhắm mắt, xuôi tay, từ trên ghế nhà trường và ra cả trường đời...

Đa số ý kiến đều đi đến thống nhất: trình độ dân trí *phụ thuộc* trước hết vào trình độ văn hoá chung của nhân dân, *tùy thuộc* vào sự nắm bắt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vào khả năng thông tin và nắm bắt thông tin trên mọi lĩnh vực. Dân trí về cơ bản phải được rèn luyện và phát triển bằng việc tiếp nhận các nguồn thông tin khác nhau.

Mối quan hệ giữa dân trí với sự phát triển kinh tế xã hội là mối quan hệ biện chứng, hữu cơ, cái này làm tiền đề cho cái kia. Theo minh chứng của anh Hoàng Công Dung thì có tới 97% số hộ ở Yên Bái thuộc diện đói nghèo là do trình độ văn hoá thấp, kỹ năng lao động kém, chưa biết cách tiếp cận với thị trường. Dựa trên ý kiến này, nhiều đại biểu có mặt tại Hội thảo đã minh hoạ thêm bằng những số liệu cụ thể và kết luận: muốn nâng cao dân trí trước hết phải coi trọng *chất lượng giáo dục và đào tạo*, với miền núi phải đẩy mạnh xoá nạn mù chữ, phải chú ý đến tính hiệu quả của chương trình văn hoá - nghệ thuật theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Bên cạnh đó phải đẩy

manh công tác chăm lo sức khoẻ, nâng cao thể lực cho nhân dân và xúc tiến vấn đề kế hoạch hoá gia đình. Cuối cùng, mọi người đều thống nhất rằng, một nông thôn mới là nông thôn trước hết phải có trình độ kinh tế phát triển, số hộ nghèo giảm, số hộ giàu ngày càng tăng lên, có cơ sở hạ tầng vững chắc, biết gắn liền kinh tế với việc nâng cao đời sống văn hoá.

Các ý kiến thảo luận đều tập trung giải quyết dứt điểm chủ đề của Hội thảo. "Nâng cao dân trí ..." quả là trách nhiệm chung của toàn xã hội - một vấn đề mà toàn Đảng, toàn dân ta phải nỗ lực thực hiện trong một thời gian dài.

Song, có một câu hỏi lớn luôn xoáy vào chủ đề của Hội thảo: "Báo chí phải làm gì và làm thế nào để góp phần vào mục tiêu nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn giàu mạnh văn minh?" Tất cả các đại biểu đều nhấn mạnh quyền được thông tin của các cơ quan báo chí trong việc đáp ứng *quyền được tiếp nhận thông tin* của nhân dân. Đại diện các báo Hải Phòng, Hà Giang, Lai Châu, Vĩnh Phú, Thái Bình, Hoà Bình, Hà Tây, Hải Hưng, Ninh Bình, Thái Nguyên, Lào Cai...thì giải trình nhiều về cách thức đổi mới thông tin sao cho chính xác, trung thực, hấp dẫn, bên cạnh việc đa dạng hoá các chuyên mục, các chuyên trang, các thể loại. Xuất phát từ trình độ thực tại của mỗi vùng đất, mỗi địa phương mà xử lý mức độ thông tin, liều lượng thông tin. Chẳng hạn, Hà Giang đặt vấn đề xóa nạn mù chữ, Hải Phòng coi trọng kiến thức đô thị và tiếp thị, Vĩnh Phú đề cao việc xây dựng đời ngũ

cán bộ cơ sở...Tóm lại, khi mà dân trí đã được nâng lên, các báo địa phương phải quan tâm tới trạng thái tâm lý người đọc, không ngừng cải tiến nội dung và hình thức tờ báo, góp phần mở rộng kiến thức cho người đọc là nông dân, đặc biệt là cung cấp cho họ những kinh nghiệm làm ăn gần gũi, ai ai cũng có thể theo được. Người làm báo phải hiểu nhu cầu trước nhất của người đọc là *xem* và *đọc*, nên báo phải đẹp và hấp dẫn, từ việc sử dụng các cơ chữ in, cách trình bày một trang báo đến một bức ảnh và minh hoạ.

Nếu như cái nghèo của một số hộ nông dân là do văn hoá thấp, do thiếu kiến thức kinh tế, do phong tục tập quán còn lạc hậu, thì việc các báo địa phương chưa có hoặc ít có những cây bút giỏi, âu cũng là điều dễ hiểu.

Nếu cứ tìm lý do để biện minh cho sự yếu kém của mình thì đó không phải là lẽ sống của nhà báo.

Qua các cuộc Hội thảo, giới báo chí đã có dịp nhìn lại chính mình, từ đó mà hiểu thêm về nghề, càng thấy rõ hơn trách nhiệm cao cả của người mang tấm *Thẻ nhà báo* trước nhân dân và Tổ quốc, đồng thời tích cực phấn đấu góp phần nâng cao dân trí, xây dựng nông thôn mới giàu mạnh và văn minh.

(Tập chí *Nhà báo và Công luận*, 3- 1993)

QUẢNG CÁO - MỘT PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN HỮU HIỆU TRONG CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Trong chúng ta hẳn ai cũng dễ dàng nhất trí rằng, thông tin và tiếp nhận thông tin là yếu tố quan trọng có ý nghĩa hàng đầu tạo nên chất trí tuệ cho con người. Nếu như trước đây quyền lực của kẻ mạnh và người giàu dựa trên quyền lực và của cải thì ngày nay thực tế đã chứng minh ngược lại. Thực tế còn cho thấy những công ty, những xí nghiệp có thương phẩm trí tuệ cao sẽ sáng tạo ra nhiều của cải hơn các công ty, xí nghiệp có thương phẩm trí tuệ thấp. Con người có thể vươn tới tầm tri thức tối đa nhưng chắc chắn không một ai đạt tới tột cùng của bất kỳ một tri thức nào. Do đó quá trình phát triển của xã hội loài người lại luôn luôn đòi hỏi phải có thông tin. Những công ty thành đạt nhất ở các nước phương Tây cũng đã đưa ra lời khẳng định: không gì có thể tác động xấu đến trạng thái tinh thần của người lao động bình thường bằng sự thiếu thốn nguồn thông tin. Nhìn từ góc độ này thì thông tin là cơ sở giúp người quản lý hiểu nhân viên, hiểu khách hàng, hiểu đối thủ cạnh tranh và giúp cho chính các nhân viên trong cùng một đơn vị hiểu biết lẫn nhau. Trong các công ty, xí nghiệp, nguồn thông tin có độ chính xác cao, có tính khách quan, khoa học, sẽ tạo nên mối liên hệ, sự thống nhất

giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo, là *cầu nối* giữa cấp trên và cấp dưới. Đây cũng là phương pháp và nghệ thuật quản lý mới trong sản xuất kinh doanh. Thông tin sai lệch, xu thời, thiếu trong sáng tất sẽ làm phương hại đến danh dự và vai trò của người lãnh đạo, thậm chí còn dẫn tới suy sụp cả cơ nghiệp.

Thuật ngữ *thông tin* có một ý nghĩa hết sức toàn diện. Người được tiếp cận, sử lý thông tin, đó thật sự là người làm chính trị. Đây là một khía cạnh mới xung quanh thuật ngữ thông tin.

Vấn đề cần bàn ở đây là vai trò của thông tin - quảng cáo trong cơ chế thị trường như thế nào. Tại Mỹ, người ta có lưu truyền một câu chuyện vui: có một chú bé bán báo vừa đi trên đường phố New York vừa rao to: "Một vụ áp phe lớn đây! Bốn mươi chín người bị lừa một lúc. Áp phe lớn đây!" Một vị khách qua đường, sau khi mua một tờ báo liền đọc rất nhanh các trang, rồi bỗng ông ta nổi giận nói với chú bé:

- Tao có tìm thấy quỷ quái gì đâu?

Nhưng chú bé vẫn tiếp tục vừa chạy vừa rao:

- Một vụ áp phe lớn đây! Năm mươi người bị lừa một lúc!

Nghệ thuật quảng cáo chẳng? Hay đó chỉ là một trò bịp thương đế? Không, báo chí vô sản không chấp nhận lối "chơi khong đẹp ay! Lại đây, tờ *Thế thao & Văn hoá*, ra ngày 18-8-1998, tại Hà Nội, đã than phiền về một trường hợp quảng cáo của ...nhà

Đài như sau: "Một bà mẹ đã đúng tuổi, đáng phúc hậu đang kén rể cho con gái. Bà cầm trong tay một cuốn băng video và dùng quạt đập cho tấm băng bụi mù mịt rồi lớn giọng tuyên bố: chàng trai nào tìm được đầu máy video "xài" nổi cuốn băng móc meo này thì sẽ được cưới con gái bà, một cô gái xinh đẹp và giàu sang. Thế là có hai chàng trai giống hệt như Sơn Tinh - Thủy Tinh lao đến, nhưng không phải bằng voi chín ngà, gà chín cựa mà bằng chiếc đầu video nhãn hiệu SONY. Một chàng đã chiến thắng!" Đó là một phi vụ quảng cáo rất được nhà Đài tâm đắc vì họ phát ngày, phát đêm, sau chương trình thời sự, trước khi chiếu phim truyện, giữa bỏ phim trong những ngày Word Cup, thậm chí trong cả phim *Tây du ký* vốn rất được trẻ em yêu thích. Người xem hiểu đây là một câu chuyện tếu táo của những nhà làm quảng cáo. Nhưng tếu táo theo cách này có nên không? Khi mà có con gái kia cũng chỉ là một chiếc đầu máy video?

Chúng ta đang kêu gọi bảo vệ truyền thống đạo đức dân tộc trước những cám dỗ của cơn lốc thị trường, thế mà nhà Đài để cho một bà mẹ Việt Nam "đại hạ giá" con gái mình trên màn hình quốc gia(!) Nên chẳng chấm dứt kiểu quảng cáo như vậy trên màn hình quốc gia?"

Chúng ta tán thành cách đặt vấn đề của *Thế thao & Văn hoá*. Quảng cáo cũng phải giữ gìn bản sắc dân tộc. Có thể nói, trong bối cảnh sự phát triển của đất nước đang có sự đan xen giữa thời cơ và nguy cơ, khi mà các mặt tiêu cực đang có chiều hướng gia tăng

thì việc phấn đấu để giữ được bản sắc dân tộc là một việc làm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Theo chúng tôi, có ba nguyên tắc chính cần cho tiêu đề quảng cáo : đưa các lợi ích đến độc giả, thể hiện các lợi ích ấy một cách rõ ràng và làm cho các lợi ích ấy dễ đạt được.

Đến đây, ắt có người nêu câu hỏi: quảng cáo có tự bao giờ? Có lời giải đáp rằng, quảng cáo ra đời cùng với sự xuất hiện của sân khấu ở Aten, thủ đô của Hy Lạp, vào cuối thế kỷ VI, trước Công nguyên. Đạo ấy, trước khi trình diễn một vở kịch mới, người ta đeo mặt nạ đi khắp thành phố để giới thiệu...Sau này, khi đã có nhiều hàng hoá, người ta lại càng lo tìm cách giới thiệu. Và, tất nhiên, ở đây, mỹ thuật đóng vai trò hỗ trợ làm tăng thêm vẻ hấp dẫn của quảng cáo. Sang thế kỷ thứ XVII, với sự xuất hiện của báo viết, quảng cáo được đẩy lên một bước. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, với sự ra đời của hàng loạt phương tiện thông tin nhanh nhậy như nhiếp ảnh, báo nói, báo hình...quảng cáo càng có thêm cơ hội phát triển.

Ngày nay, quảng cáo không còn xa lạ đối với mỗi chúng ta nữa. Nó là một yêu cầu tất yếu do cơ chế thị trường, do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, do hình thức và tính chất cạnh tranh của các thành phần kinh tế... quyết định. Đó cũng chính là những dấu hiệu của văn hoá trong sản xuất, trong giao tiếp, trong bán hàng...Dĩ nhiên, không thể bỏ qua những nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, sự ham muốn hiểu biết của các đối tượng tiếp nhận thông tin, khi mà

trình độ dân trí ngày một tăng, các phương tiện tiếp nhận (báo viết, báo nói, báo hình) đã trở nên phong phú, đa dạng, hầu như gia đình nào cũng được trang bị. Thật dễ hiểu vì sao việc quảng cáo các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, ngân hàng lại phát triển tràn lan trên khắp hành tinh. Chắc chắn không ngoài mục đích đẩy nhanh tốc độ sản xuất, tốc độ giao dịch. Quảng cáo trong cơ chế thị trường tất yếu sẽ góp phần tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, sẽ lấn át những gì gọi là bảo thủ, trì trệ. Bởi vậy, cũng không lấy gì làm ngạc nhiên trước việc các hãng sản xuất lớn trên thế giới đã chi tiền tỷ cho quảng cáo...

Sự lựa chọn phương tiện quảng cáo có liên quan tới sự thành bại của hãng này, hồi kia hoặc cũng vì cần sắm vai "Mạnh thường quân". Hầu như các hãng ở phương Tây đều biết tận dụng các phương tiện thông tin đại chúng như đài, đặc biệt là tivi, hoặc những tờ báo có số lượng phát hành lớn như *Daillylat*. Hãng *Cocacôla* thì ưu tiên quảng cáo nhãn các thế vận hội... Cách thức quảng cáo rất đa dạng, dễ gây ấn tượng, từ âm thanh đến màu sắc, hình ảnh. Chẳng hạn, trên thành các xe ô tô buýt, họ cho vẽ các thanh sôcôla y như thật. Người Mêhicô thì coi trọng việc quảng cáo bằng hiện vật cụ thể như kem cốc, rượu, cassette, hoặc cho in hình ảnh hiện vật lên các danh thiếp, bao bì, quà lưu niệm... Cách phục vụ thương đế kiểu này quả là văn minh và chu đáo...

Thật khó hiểu nếu như ngày nay những nhà sản xuất kinh doanh, tiêu thụ hàng hoá lại không quan

tâm đến quảng cáo, hoặc thờ ơ với quảng cáo! Nước Nga trước đây không hề chú ý đến quảng cáo (có thể do hàng hoá khan hiếm) nhưng mấy năm qua trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp Mátxcova lại mở hẳn một khoá học về nghiệp vụ quảng cáo... Và, tại Việt Nam chúng ta, cũng đã có dự án thành lập Hiệp hội quảng cáo quốc tế gồm các bộ Thương mại, Văn hoá - Thông tin, Y tế, các Công ty quảng cáo Việt Nam, các đơn vị quản lý truyền thông và các Công ty quảng cáo quốc tế.

Rất đáng mừng là chúng ta đã nhanh chóng hoà nhập và thực thi quảng cáo khá thành công trong cơ chế thị trường. Hiệu quả nhờ quảng cáo đưa lại cho sản xuất, kinh doanh cũng không thể coi là nhỏ. Song, đáng tiếc là vẫn hiện tượng quảng cáo thiếu trung thực, đưa tin không chính xác, nếu không nói là thiếu trách nhiệm trước công chúng. Báo chí phải tham gia và tập làm quen với việc phục vụ quảng cáo, đó gần như là một lẽ tự nhiên, mặt khác, phải qua quảng cáo để nâng cao chất lượng và số lượng của báo chí.

Xin được nhắc lại điều có tính bắt buộc đối với quảng cáo là phải đảm bảo tính chuẩn xác, sát thực để giữ chữ tín đối với người tiêu dùng và các đối tượng tiếp nhận thông tin. Trách nhiệm này đương nhiên không chỉ ở một phía bên A hoặc bên B.

1-1994

TỔNG BIÊN TẬP - GƯƠNG MẶT CỦA TỜ BÁO

Khi đánh giá sự đổi mới của báo chí thiết nghĩ không thể không nói đến vai trò của các Tổng biên tập.

Gần đây, nhiều ngành, nhiều đoàn thể quần chúng, nhiều tổ chức kinh tế xã hội, nhiều tỉnh, thành phố đã rà soát lại người đứng đầu các cơ quan ngôn luận bằng cách bổ nhiệm người thay thế, bồi dưỡng những người sẽ kế nhiệm. Nhưng ở một số nơi, việc cân nhắc đề bạt Tổng biên tập không đúng luật định đã vấp phải sự phản ứng không nhỏ trong báo chí. Ví như ở đài phát thanh của một tỉnh no, Giám đốc và phó Giám đốc đều là người ngoại đạo, quá ít hiểu biết về báo chí. Rốt cuộc, nhiều người trong Ban biên tập đã lao đơn đòi thay Giám đốc và phó Giám đốc. Một số tỉnh và ngành khác lại bắt Tổng biên tập kiêm nhiệm quá nhiều việc hết “ủy viên” no đến “ủy viên” kia theo cơ cấu mà thực chất thì không cần thiết. Do đó Tổng biên tập bị biến mình, hoặc tự biến mình thành người chỉ “phụ trách chung”, ít tâm huyết với nghiệp vụ báo chí. Cá biệt có vị chỉ thích vi vu, giao tiếp mà quên mất công việc của mình là tờ báo và anh em trong toà soạn. Phải thế chăng nên ở tờ báo no, có

hàng chục người đứng đơn kiện Tổng biên tập, lời lẽ nặng nề đến nhường này: “Tổng biên tập của chúng tôi ưa phò trương, nói nhiều, làm ít... Rất ít hợp hành với phóng viên, thậm chí thường lảng tránh những cuộc họp mặt, đối thoại với nhân viên, phóng viên... Đã thế lại hay nịnh trên, nạt dưới, trù dập những người trái ý”!...

Tất nhiên, xem xét, đánh giá sự trực trực của người đứng đầu một cơ quan báo chí bao giờ cũng phải có quan điểm lịch sử, toàn diện và cụ thể. Xem từ phía chủ quan (Tổng biên tập), từ phía khách quan (đôi ngũ và điều kiện), từ phía cấp quản lý và chủ quản (trong mối quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho báo chí), từ phía công chúng v.v... Nhưng rõ ràng việc đề bạt một Tổng biên tập và phó Tổng biên tập bao giờ cũng thuộc về cấp uỷ và chính quyền trực tiếp quản lý báo chí. Điều cần nói là phương pháp thẩm định, đúng hơn là công tác tổ chức phải đảm bảo tính chuẩn xác nhất trong việc tuyển lựa và cất nhắc cán bộ quản lý. Đây là vấn đề thuộc về quan điểm và nghệ thuật của nhà tổ chức.

Điều đáng buồn là thời gian qua ở số ít địa phương, cấp uỷ đã đổi thay quá nhiều Tổng biên tập và Giám đốc đài với những lý do không thoả đáng và không hề có sự tranh thủ ý kiến của Bộ Văn hóa - Thông tin, của Vụ báo chí Ban Tư tưởng — Văn hoá Trung ương.

Trên thực tế, người được cấp uỷ bổ nhiệm to ra có phẩm chất tốt và làm việc có hiệu quả. Nhưng phần

đồng thì thiếu những điều cần bản cần có của người cầm cân nảy mực một đơn vị báo chí, nên đã gây ra những hậu quả đáng tiếc như đã nói ở trên.

Vậy cái cần có của Tổng biên tập là gì? Điều này được giải đáp rõ trong điều 13, chương IV của *Luật báo chí*: "Tổng biên tập cần có đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và nghiệp vụ báo chí do Nhà nước qui định". Ai cũng biết, hoạt động báo chí là hoạt động chính trị - xã hội - nghề nghiệp có tính định hướng rõ ràng. Tổng biên tập phải có tư tưởng và đạo đức tốt, khách quan và trung thực, có lương tâm nghề nghiệp, có trách nhiệm với bạn đọc; ở đâu, nói gì và viết gì cũng phải phụng sự tuyệt đối đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, lợi ích chung của Tổ quốc, nhân dân, tôn trọng pháp luật và yêu cầu của công tác tuyên truyền. Về mặt nghiệp vụ báo chí, Tổng biên tập trước hết phải là một cây bút có khả năng về nhiều mặt, đặc biệt là cây bút nghị luận sắc bén. Muốn như thế tất yếu Tổng biên tập phải có kiến thức văn hoá cơ bản, có kiến thức quản lý kinh tế - xã hội, am hiểu pháp luật... mới mong thực hiện tốt nhiệm vụ "là người đứng đầu cơ quan báo chí, lãnh đạo và quản lý cơ quan báo chí về mọi mặt, bảo đảm thực hiện tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng cơ quan và pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan báo chí như luật định".

Mặt khác, Tổng biên tập là người điều hành, tổ chức tờ báo, giữ vai trò thẩm định quan trọng nhất các

bài viết; là người qui tụ và phát huy khả năng của phóng viên, biên tập, thu hút các công tác viên và đông đảo bạn viết. Tổng biên tập còn là người chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm báo kế cận. Tổng biên tập phải có uy tín, năng động, nhạy bén, bám sát được ý đồ chỉ đạo và đoán định đúng tâm tư, nguyện vọng của bạn đọc, giữ được sợi dây liên hệ thường xuyên với họ.

Tóm lại, Tổng biên tập phải đáp ứng những yêu cầu cao về nhiều mặt để có thể quán xuyến công việc, quản lý đội ngũ phóng viên, biên tập, định hướng đúng cho mỗi tờ báo, đáp ứng chiều sâu công tác nghiên cứu và đối tượng bạn đọc để tờ báo của mình có thể tranh đua với các báo bạn trong rừng báo đang tràn trề sức năng động và mới mẻ hiện nay.

Và câu hỏi đặt ra: Tiêu chuẩn chọn Tổng biên tập cho mỗi tờ báo là gì ?

Làm báo được khẳng định là một nghề, *nghề chính trị*. Đương nhiên người làm báo phải có nghề - cái cốt lõi của nghề là *viết báo*. Người đứng đầu cơ quan báo chí lại càng cần có tay nghề giỏi. Có như vậy mới ứng với lời thách thức: "Có cứng mới đứng đầu báo".

Hiện nay ta chưa có trường lớp chuyên đào tạo cán bộ lãnh đạo cho các cơ quan báo chí, để từ đó chọn được những Tổng biên tập "chuẩn". Nhưng thiết nghĩ hiện tại vẫn phải tìm Tổng biên tập theo cách "chọn cây" trong bó đũa. Nhưng ai là người chủ trì

trong việc tìm ra *cây* thực sự là *cây* trong bó dưa ấy? Vẫn không ai khác, nếu là sự kế tiếp nhau thì chính là Tổng biên tập trước khi rời “chỗ” phải giới thiệu với cấp uỷ, với cơ quan chủ quản về người thay thế mình. Lúc này vai trò của *tổ chức Đảng* và *chính quyền* là phải thẩm định lại dưới nhiều hình thức như định chọn ai thì tổ chức bỏ phiếu thăm dò đồng nghiệp của họ, trên cơ sở những tiêu chuẩn phải có của người Tổng biên tập. Nếu làm tốt thì đây là cách lựa chọn hay, nhưng nếu làm không tốt thì rất có thể sẽ làm rối thêm nội bộ. Do đó trách nhiệm đào tạo những người kế tiếp phải được xem là công việc thường ngày của thủ trưởng, của cấp uỷ và mọi thành viên trong cơ quan báo. Việc không tìm được người thay thế, theo tôi có thể có nhiều nguyên nhân: do thiếu công tác chuẩn bị, đào tạo; do quan liêu hoặc ích kỉ, hẹp hòi, sơ đẳng cấp vượt hơn mình... Cũng có trường hợp phải tìm Tổng biên tập từ ngoài toà soạn. Nhưng dù trong trường hợp nào cũng cần dựa vào tiêu chuẩn cơ bản, cần được sự đồng tình của số đông thành viên trong toà soạn, và không thể bỏ qua việc tham khảo ý kiến của các cơ quan chủ quản, các tổ chức liên quan như đã qui định... Lẽ đương nhiên là mỗi báo có yêu cầu Tổng biên tập riêng. Báo *Văn nghệ* thường phải và phải là nhà văn có uy tín, kiêm uỷ viên BCH. Báo địa phương thì phải là nhà báo, có thể là cấp uỷ (tỉnh uỷ). Báo ngành (Kinh tế, Ngoại thương ...) thì phải có nghiệp vụ kinh tế... nếu có học vị chuyên môn thì càng tốt.

Nói chung cần báo đảm về mọi mặt để Tổng biên tập thực sự xứng đáng là vai trò quyết định sự trường tồn và không ngừng phát triển của mỗi tờ báo.

(*Nhà báo và Công luận*-1991)

NGƯỜI CẦM QUÂN CỦA MỖI TỜ BÁO TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG THAM NHŨNG

Tình cờ gặp một bạn đồng nghiệp, người vừa có một loạt bài mạnh tay vạch rõ thủ thuật tham nhũng của mấy vị chức sắc thuộc cơ quan Trung ương, tôi liền ngỏ lời tán phục về sự dũng cảm của anh. Anh đáp, giọng gọn rỏ : "Trăm sự là nhờ có ông Tổng của chúng tôi đó !."

Nhờ có "ông Tổng"! Lời khẳng định ấy tự dung làm tôi nhớ đến hình ảnh không ít đồng nghiệp đã nảo nuột than phiền, ngán ngẩm về tính nhút nhát, cơ hội, hữu khuynh của ông "Tổng" này, bà "Tổng" kia. Rồi nữa, khổ tâm hơn, có tờ báo chỉ vì thiếu nhất quán trong một vụ chống tham nhũng mà sinh chuyện phản lại nhau, dẫn tới cảnh "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược", để rồi trường, phó phân lìa, không còn hơi sức để mà chống tham nhũng nữa. Cá biệt lại có tờ báo khi chống tham nhũng thành công thì cùng nhau hoan hỉ, khi trắc trở thì dôn lỏi cho nhau. Tệ hơn, lại có trường hợp Tổng biên tập no được những nhà quyền chức (có vấn đề) "ưu ái" đã vói vĩa lên giọng đảng đàn, phủ nhận cả quá trình chống tiêu cực của cả làng báo suốt mấy năm qua. Tất nhiên ông Tổng ấy phải khéo léo, tế nhị để khuếch từ việc chống tham nhũng trên

mặt báo. Đó là chuyện có thật. Sự tự thú của một kẻ cơ hội chủ nghĩa không hơn không kém !

Gần đây, có người cho rằng, cuộc đấu tranh chống tham nhũng trên mặt báo có chiều hướng lắng xuống ! Nhưng có người lại bảo: Tính quyết liệt trong cuộc đấu tranh của báo chí chống tham nhũng ngày một rõ nét hơn, rộng lớn hơn, báo chí đã phanh phui nhiều vụ tham nhũng làm chấn động cả nước. Hơn ai hết, những người làm báo chúng ta đã hiểu rõ việc chống tham nhũng, một trong bốn nguy cơ mà Đảng ta đã vạch ra, là một trong những nhiệm vụ vô cùng nặng nề của toàn Đảng và toàn dân ta lúc này.

Số đông bạn đọc đều thông cảm rằng : Chưa bao giờ làng báo phải dấn mình vào một trận tuyến đầy cam go như trận tuyến chống tham nhũng này ! Bởi lẽ, ai cũng hiểu, chống tham nhũng là tiến công vào những người có quyền, có chức nhưng lại lợi dụng chức quyền làm sai phép nước, làm xa cách giữa Đảng với dân, giữa dân với Nhà nước. Mía mai thay, họ thường là người đứng trên bục, trên bệ để lớn tiếng kết tội báo chí (phê phán lãnh đạo) là làm ly tán lòng dân đối với Đảng... Chính những người như họ đã dùng quyền chức để phản kích nhà báo, thay thế tổng biên tập một cách tùy tiện, bằng loại người "dễ báo". Thực tế đã có không ít tổng biên tập chịu oan trái như thế, và cũng không ít những ông Tổng đã gặp "vận may" theo cách ấy. Tuy nhiên chúng ta cũng không phủ nhận những hiện tượng tiêu cực trong giới báo chí. Phải thành thật mà nói rằng, thời hiện nay đôi lúc

nhân dân có sự nghi ngờ báo chí. Người ta cho rằng, trong làng báo cũng có "quan", cũng lắm "quan tham", có cả những nhiễu. Cá biệt trong làng báo cũng có chuyện đồng tiền, chúc quyền đã bẻ cong ngòi bút hoặc có nhà báo đã lâm vào tình cảnh "há miệng mắc quai" hoặc "ăn đã vậy múa gậy làm sao". Nghĩa là báo chí cũng bị xô vào thế "quan phải chống quan", mà nếu thái quá thì "đứt dây, gãy đòn". Mới vào trận chống tham nhũng mà trong một số ít báo (nhất là báo địa phương) đã có dấu hiệu lĩnh kình. Trước đây nhà báo chủ yếu nhận đơn kiện, góp phần xử kiện thì gần đây nhà báo bị kiện khá nhiều. Rồi nhà báo lại kiện nhà báo... Rõ ràng chống tham nhũng là công việc cực kỳ khó khăn.

Thời nào cũng vậy, có chống tham nhũng mới giữ được nghiêm phép nước. Triều Lê Thánh Tông có nhiều chiếu chỉ, sắc chỉ đi danh tời tham nhũng và nghiêm trị tội này. "Quan các nha môn trong ngoài khi vâng mệnh báo cử... Sau này người được báo cử nếu có kẻ tham nhũng, thì phải xét xem viên quan nào đã báo cử người ấy, tâu hạc lên để tra xét"; nào là quan tham nhũng dân chúng oán thán, đem khí dữ làm trái khí hoà, mỗi tề phải trừ bỏ. Các chức khoa đài, hiến sát triều thần phải công bằng mà bàn chon, ai nên thái ra, ai nên bổ thay, làm bản tấu lên thì hành, để trừ bỏ tề cũ"...

Mới hay tham nhũng là muôn vẻ, muôn bề... Vì vậy, như tinh thần Chỉ thị 240 của Nhà nước, chống tham nhũng là để làm trong sạch đôi ngũ cán

bỏ từ trên xuống dưới để kỷ cương phép nước được giữ nghiêm.

Vào trận chống tham nhũng là như thế. Người chống tham nhũng tránh sao khỏi bị phản công. Người viết bài, người biên tập, đến tổng biên tập và thậm chí cả một toà soạn phải sẵn sàng đương đầu với cuộc phản công từ nhiều phía ấy. Lẽ nào vì câu nói : "Ếch chết tại miệng" mà thủ tiêu đấu tranh !

Người viết bài chống tiêu cực và người đứng đầu cơ quan báo chí phải dám "chịu trận", dám chịu phần thiệt thòi về mình để đưa lại cái "được" lớn hơn cho xã hội. Báo chí có thể chống tham nhũng thành công khi toà soạn đó có đôi ngũ cầm bút thông thạo nghề nghiệp, có tổng biên tập tài ba và có quyết tâm truy kích cái sai, bảo vệ cái đúng, không để oan cho người ngay. Cái tài của tổng biên tập phải có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp. Phải là nhà báo thực thụ có kiến thức và nhất là có tâm huyết, đồng cơ trong sáng, dám chịu trách nhiệm. Tôi rất nhất trí với ý kiến của bạn tôi : Báo chí muốn chống tham nhũng, trước tiên phải nhờ vào vai trò của tổng biên tập. Vì một lẽ đương nhiên, tổng biên tập vừa là vị *tướng*, vừa là người *cầm quân*.

Muốn làm được *tướng*, tổng biên tập phải *dám* là mình, phải có phong cách đức độ như Bao Công-công minh- chính trực, mặt khác phải là người nắm vững pháp luật, thể chế và những qui định thuộc từng lĩnh vực cụ thể.

Muốn cầm được quân, tổng biên tập cần phải biết hy sinh phần mình để tạo thuận lợi cho phóng viên (đôi quân xung kích quan trọng nhất của toà soạn), phải bằng mọi cách tạo ra nhiều những phóng viên có bản lĩnh chính trị, nghiệp vụ, có tiếng nói mạnh mẽ tham gia vào công việc xã hội một cách tự giác.

Để có thể làm tướng, cầm quân xung trận chống tham nhũng thật vững vàng, tất yếu tổng biên tập phải là người giỏi điều hành tổ chức, có những quyết định quan trọng nhất, chính xác nhất trong các vụ việc và trong mỗi bài viết; phải thực sự là trung tâm đoàn kết, phát huy tài năng sáng tạo của phóng viên, biên tập viên. Tổng biên tập phải là người chủ động tìm biện pháp để phát hiện các vụ việc tiêu cực (chỉ rõ chứng lý), tạo điều kiện cho phóng viên điều tra, lấy tài liệu. Kịp thời khen thưởng những bài viết hay, những phóng viên làm tốt. Triệt để tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chức năng và sự đồng tình của bạn đọc, của thính giả. Vì thế, tổng biên tập không thể là người sống ở khoảng giữa, theo lối ma giáo "biết nhìn trước nhìn sau" giữ yên thân mình, hoặc xuê xoa đưa đòn tâm lý "bây đàn", hoặc đóng vai "khiêm tốn" để yên vị, để giấu đi sự sơ sệt, thói cầu an của mình.

Trong chống tham nhũng - mặt trận chiến đấu mới đây khó khăn với báo chí còn quá nhiều điều cần bàn luận trước nhất là tổng biên tập. Vai trò của tổng biên tập được "phát tiết" rất rõ trên mặt báo. Nhất quyết vai trò ấy cần được phát huy liên tục để đưa cả

đòi ngũ nhà báo tiến lên giành thắng lợi trong việc hạn chế, ngăn chặn, đi đến diệt trừ tệ tham nhũng đang hoành hành, tàn phá đất nước ta hết như "giặc pha, nhà cháy" ! Nếu tổng biên tập làm được như thế trong trận tuyến này chắc chắn sẽ được dân tin, Đảng mến, sẽ được nhận về mình sự ưu ái của đồng nghiệp và sự mến mộ của các nhà báo chúng ta.

1992

KIẾN TẠO MÔ HÌNH TỔ CHỨC GẮN BÓ HỘI VIÊN VỚI HỘI

Gắn bó hội viên với tổ chức Hội là vấn đề quan trọng, là công việc thường trực của nhiều Hội. Sức sống của Hội được biểu hiện qua việc hội viên gắn bó mật thiết với tổ chức Hội của mình. Nhắc lại điều ấy để thấy rằng vấn đề không mấy dễ dàng với các hội viên là nhà báo chuyên nghiệp. Vì lẽ ở họ luôn bị việc sản xuất báo chí để chuyển tải trên phương tiện do Ban biên tập giao cho, đó là trách nhiệm, là sự mật thiết với cuộc sống của bản thân và gia đình họ. Nhà báo là người có nhiều hiểu biết, giàu lý lẽ, luôn hướng về những giá trị đích thực. Khi ấy phần lớn Hội nhà báo ở cơ sở lại không có trong tay mình những phương tiện thông tin báo chí để chuyển tải ý đồ chỉ đạo và tạo lập nguồn kinh phí thường xuyên. Cùng đó tổ chức của Hội lại là tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện của các nhà báo... Như thế đủ thấy rằng để tạo lập "uy thế" và hiệu quả đích thực của tổ chức Hội nhà báo từ Trung ương Hội tới Hội cơ sở là một vấn đề không chỉ thuyết phục bằng lời lẽ hay mà theo tôi quan trọng hơn cả là làm sao kiến tạo được một mô hình Hội thích hợp trong cơ chế mới, đồng thời xác định những hình thức hoạt động sát hợp, thiết thực, bổ ích gắn bó hội viên với tổ chức của mình.

Chúng ta có thể tự hào và khẳng định rằng suốt những nhiệm kỳ đã qua của Hội nhà báo Việt Nam, vai trò của Hội ngày càng nâng cao, uy tín của Hội ngày càng được xác lập rõ ràng. Hội nhà báo Việt Nam đã thực sự đóng vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của các nhà báo Việt Nam. ảnh hưởng của Hội nhà báo Việt Nam với giới báo chí trong khu vực Đông Nam á và thế giới nói chung ngày càng mở rộng. Đây là vấn đề được hàng trăm Hội nhà báo tỉnh, thành phố, Liên chi Hội và Chi hội trực thuộc đánh giá trong suốt thời gian tiến hành Đại hội chuẩn bị cho Đại hội lần thứ VI của Hội nhà báo Việt Nam. Đồng thời các cơ sở Hội cũng đặt vấn đề nghiêm túc đòi hỏi sức sống mạnh mẽ hơn nữa của Hội nhà báo Việt Nam từ Trung ương tới cơ sở. Theo tôi, đây là một trong những nội dung cần được thảo luận và xác định rõ tại Đại hội đại biểu lần thứ VI của Hội nhà báo Việt Nam. Trong đó việc kiến tạo mô hình tổ chức, xác định nhiệm vụ của Hội cũng như những hình thức hoạt động để thực hiện nhiệm vụ được xác định là thiết yếu. Vì xã hội đã có những bước chuyển mạnh mẽ, khi ấy mô hình tổ chức của Hội chưa mấy thay đổi.

Đại hội nhà báo khoá I (1949) ở Việt Bắc bầu Ban chấp hành : chức danh chủ yếu của Ban chấp hành gồm Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch. Đại hội lần thứ II họp tại Hà Nội tháng 4/1959, bầu Ban chấp hành, chức danh chủ yếu gồm 1 Chủ tịch, 2 phó Chủ tịch và 1 Tổng thư ký. Từ khoá III đến khoá IV, tổ chức Hội nhà báo Việt Nam theo mô hình tổ chức các nhà báo

Quốc tế QIJ (đúng hơn là theo mô hình Liên xô cũ). Đại hội bầu ra Ban chấp hành. Ban chấp hành bầu Chủ tịch, các phó Chủ tịch và cử ra một Tổng thư ký. Xem ra cách này rất nặng nề về cơ cấu có tính (danh dự) cho đẹp đôi hình. Thực chất ngoài Tổng thư ký. Đoàn Chủ tịch không điều hành công việc (trừ lúc họp). Tương tự như tổ chức báo chí OIJ hiện nay. Khi có sự việc lớn cả Chủ tịch và phó Chủ tịch (OIJ) cùng ký vào một văn bản, nghe như thống nhất, nhưng thực chất là sự rời rạc, thiếu tập trung.

Nhìn rộng ra thế giới quanh ta: ở Trung Quốc với 42 vạn nhà báo nhưng tổ chức Hội của họ đơn giản. Hội nhà báo Trung ương thiết lập dưới dạng Hội đồng các nhà báo (mỗi tổ chức cơ quan nhà báo là một thành viên). Đoàn chủ tịch gồm các báo lớn họp lại do Chủ tịch điều hành (nhìn chung vai trò của Hội chưa rõ, ít hiệu lực). ở Thái Lan, Hàn Quốc và gần như các nước trong khối ASEAN tổ chức Hội nhà báo theo kiểu Hiệp hội, ở đó mỗi phương tiện hoặc mỗi công việc nhà báo là một tổ chức gia nhập Hiệp hội. Chủ tịch Hội bầu theo kiểu luân chuyển. ở Hàn Quốc mỗi nhiệm kỳ chỉ có 2 năm.

Khoá V nhiệm kỳ này của Hội nhà báo Việt Nam, các chức danh có sự thay đổi. Ban chấp hành bầu một Tổng thư ký, 2 phó Tổng thư ký, trong đó có một phó Tổng thư ký thường trực (thay vì Chủ tịch và phó Chủ tịch trước đây) và một Ban thư ký gồm 6 thành viên. Chức trách, nhiệm vụ của từng thành viên được qui định khá cụ thể. Cơ quan trung ương Hội

được củng cố và tổ chức lại với 8 Ban chuyên môn như : Văn phòng Hội (kiêm quan hệ quốc tế), Ban công tác Hội, Ban Nghiệp vụ, Trường bồi dưỡng, Tạp chí Nhà báo và Công luận, Nhà văn hoá Trung tâm báo chí ; Ban Kinh tế - Tài chính, Ban Kiểm tra. 5 năm qua Trung ương Hội làm khá nhiều việc được đồng nghiệp thừa nhận. Song một thực tại cần nhìn thẳng và kiên quyết khắc phục là biên chế cho các Ban quá ít người, năng lực cán bộ còn hạn chế lại phải kiêm nhiệm, thiếu cán bộ chuyên trách giúp việc nên hiệu quả thấp. Nhiều công việc đòi hỏi chất lượng cao mà thực lực bất cập nên còn nhiều lời chê trách. Đây cũng là tình trạng phổ biến ở các Hội trực thuộc.

Thực tế này đặt ra trước Đại hội đại biểu lần thứ VI những trọng trách nặng nề. Đương nhiên vẫn là các việc đánh giá phong trào nhà báo, thảo luận và thông qua *Điều lệ* sửa đổi, bầu Ban chấp hành mới .. Song vấn đề phải suy nghĩ là làm sao để bầu được một Ban lãnh đạo Hội, tạo dựng một bộ máy ở Trung ương Hội thực sự có hiệu lực, làm việc nhịp nhàng, đồng bộ. Nghĩa là cơ cấu bộ phận điều hành Hội có ý nghĩa then chốt nhất tập trung quyền lực để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội được ghi trong *Điều lệ* và những nhiệm vụ chương trình công tác mà Đại hội quyết định. Tiếp sau đây Thường trực Hội phải xây dựng qui chế tổ chức hoạt động của các Ban, thiết lập tổ chức các Ban sao cho sát thực. Định quy chế tổ chức bộ máy từ Trung ương tới cơ sở, qui chế tổ chức điều hành của Hội cấp trên (theo kiểu văn bản dưới *Điều lệ*). Các Hội tỉnh, thành phố, Liên chi cần có trụ

sở, phương tiện, tài khoản và cán bộ chuyên trách từ 2 - 3 người. (Riêng Hội tỉnh, Thành phố nên từ 3 - 5 người), cán bộ lãnh đạo làm chuyên trách cần có chế độ lương và phụ cấp thống nhất trong cả nước. Vì những lẽ như thế nên các chức danh của Hội Trung ương, Thành phố, tỉnh và Liên chi nên có Chủ tịch và các phó Chủ tịch. Ở Trung ương Hội, nếu Chủ tịch không chuyên trách thì nên có phó Chủ tịch trực chuyên trách. Tôi cho rằng ở trường hợp này thì Chủ tịch rất cần phải là người có uy tín cao trong Đảng, Nhà nước, xã hội và là nhà báo thực sự có "tên tuổi". Nếu không được như thế thì phải lập đoàn Chủ tịch gồm từ 9 - 11 thành viên. Hoặc Ban thường trực (cơ quan thường trực) gồm : Chủ tịch là người điều hành, trong đó có từ 2 - 3 uỷ viên thường trực tại cơ quan Hội; các uỷ viên còn lại cấu tạo theo cơ cấu. Như thế cũng có nghĩa là số lượng Ban chấp hành mới sẽ phải đông hơn hiện tại. Có đủ đại diện các loại hình báo chí, các Thành phố, Liên chi, khu vực tỉnh và đại diện Chi hội trực thuộc tham gia. (Hiện tại 36 uỷ viên Ban chấp hành, tới đây ít nhất cũng phải từ 51 - 65 người). Song điều cần thiết là tại cơ quan Trung ương Hội phải có số lượng uỷ viên Ban chấp hành tương xứng, nếu để 2 người như hiện nay là quá ít. Ở các Hội khác ví như Tổng liên đoàn LĐVN. (Nếu ở Trung ương Hội thiếu người thì các đồng chí uỷ viên Ban chấp hành được bầu ở các Hội trực thuộc nên chấp nhận việc điều chỉnh về Trung ương Hội).

Đi cùng đó, nếu *Điều lệ* sửa đổi và bổ sung được Đại hội thông qua sẽ là sự kiến tạo mới mẻ về tổ

chức. (Hiện tại Hội nhà báo Việt Nam có 7260 hội viên, với 184 Hội tỉnh, thành phố, Liên chi và Chi hội trực thuộc Trung ương Hội) Đầu mối như vậy là quá lớn nên cần thu hẹp số lượng chi hội trực thuộc lại tới mức tối đa. Các Liên chi báo chí theo khối đoàn thể, Bó, ngành sẽ hình thành. Ở đó số lượng hội viên tăng lên sẽ góp phần tạo nên sắc thái mới cho Hội cơ sở. Song cái quyết định sức sống của Hội, gắn bó hội viên với tổ chức Hội lại chính là tìm ra và hình thành các hình thức hoạt động sát thực, gắn hội viên với tờ báo nơi mình làm việc. Những nội dung ấy không thể không là sự quán triệt những nhiệm vụ của Hội đã được qui định rõ ràng trong *Điều lệ*. Nhưng trước hết có thể là : Tham gia nhận xét báo chí, nâng cao chất lượng của tờ báo, tổ chức hội thảo báo chí theo chuyên đề; thi viết báo; tổ chức các lớp học nghiệp vụ; sinh hoạt câu lạc bộ báo chí; tham quan du lịch, tổ chức hoạt động kinh tế (trên cơ sở luật pháp) góp phần nâng cao đời sống hội viên vv..

Thực hiện những điều trên đây với Hội cơ sở là điều không dễ, nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố và điều kiện cụ thể. Trước hết là cán bộ, là thái độ của cấp uỷ, chính quyền, là nhận thức về trách nhiệm của mỗi hội viên với Hội. Và càng không thể không nói tới thái độ của thủ trưởng các cơ quan báo chí với Chi hội, bởi ở đâu có sự gắn bó thì ở đó có sự thành đạt. Vì rằng mục đích của Thủ trưởng đơn vị báo chí và của Chi hội đều nhằm mục đích trước tiên là nâng cao nghiệp vụ để nâng cao chất lượng tờ báo. Ở đâu không có

điều đó thì ở đây sẽ nảy sinh sự đối trong giữa Hôi với thủ trưởng cơ quan.

Vì vậy có thể nói rằng : Kiến tạo tổ chức hợp lý từ Trung ương Hôi đến cơ sở, tìm những hình thức hoạt động sát hợp sẽ là một trong những điều kiến tạo nên sức sống của Hôi nhà báo Việt Nam.

(*Tạp chí Tư tưởng & Văn hoá* 3 - 1995)

CẦN CÓ CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ CHO BÁO CHÍ

Báo chí và xã hội

Ngày nay, nhân dân ta đều hiểu và thấy khá rõ vai trò của báo chí trong sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Rằng, thiên chức lớn nhất của báo chí là thông tin. Thông tin chân thật. Thông tin đa dạng, nhiều chiều về muôn mặt của đời sống. Về mọi sự kiện trong nước và thế giới ... Rằng, báo chí của ta đã và đang làm nhiệm vụ rất quan trọng là tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... hướng dẫn dư luận xã hội và là diễn đàn thực hiện quyền tự do ngôn luận của nhân dân.

Thực tế cuộc sống cũng khẳng định :Thông tin càng lớn thì vai trò của báo chí càng cao. Xã hội càng phát triển thì nhu cầu thông tin càng mở rộng và tác động trở lại của thông tin càng mạnh mẽ, thúc đẩy xã hội phát triển ... Tuy vậy nhận thức cho thật đúng về vai trò của báo chí vẫn còn là một quá trình. Và phấn đấu cho tự do báo chí theo đúng nghĩa của nó để đáp ứng trọn vẹn điều Đảng muốn, dân cần là việc không đơn giản và chưa về hoàn thiện trong một sớm một chiều. Song có một điều rất gắt gao về trách nhiệm của báo chí là : phải nói đúng sự thật (nhà báo phải

trung thực). Tuyên truyền cổ vũ cho cái mới, nhân tố mới báo chí phải sắc sảo hơn. Trên mặt trận chống tiêu cực, chống tham nhũng, chống thói quan liêu, bảo thủ, trì trệ phải mạnh mẽ hơn.

Đòi hỏi ấy là chính đáng và có tính bắt buộc đối với tất cả các cơ quan báo chí. Song thực tại nhưc nhối đang diễn ra là hầu hết các cơ quan báo chí nhất là báo chí địa phương, báo ngành và một số báo, tạp chí của các đoàn thể quần chúng còn quá thiếu cả những điều kiện vật chất tối thiểu để cơ quan hoạt động, để nhà báo làm việc. Nhiều ý kiến cho rằng : sự phá bao cấp đã làm cho báo chí sinh động hơn, sắc sảo hơn, nhà báo giỏi giang hơn; ngược lại cũng nhiều ý kiến cho rằng đó là cơ sở để phát sinh những tin bài nhằm nhí, nhạt nhẽo, tùy tiện, những lối câu khách kiểu "giật gân" được qui kết bằng mấy từ cửa miệng "Báo chí đã bị thương mại hoá".

Dẫu không phải phổ biến trên mọi tờ báo, trên mọi phương tiện, nhưng đó vẫn là một sự thực đáng buồn. Bằng nhiều cuộc hội thảo khu vực của các Ban biên tập báo địa phương, cùng 4 cuộc hội thảo lãnh đạo các Hội tỉnh, thành phố, đặc khu và các chi hội trực thuộc với trên 150 đại diện các đơn vị Hội do Hội nhà báo Việt Nam tổ chức đều có tiếng nói chung : *Nghiep báo chí thực sự là một nghiệp bao cấp*. Nếu không được bao cấp, không được đầu tư thoả đáng, không có chính sách tài chính cho báo chí, không có sự trợ giá về vật tư cho các tờ báo và phương tiện thông tin, thì khó có thể hoàn thành xuất sắc trong

trách vốn phải có của mình, và người phóng viên, biên tập và cả công tác viên báo chí khó có thể chuẩn định chính chỗ đứng của mình. Thực vậy, thiếu chính sách đầu tư thoả đáng chắc chắn chỉ đòi ba báo tự sống nổi.

Ngay cả những tờ báo chính thống (xuất bản hàng ngày) cũng không thể tự mình, không thể tái tạo sức xuất bản, tái tạo sức lao động và phải dựa vào những tờ phụ trương với những tên đã nghe quen như *Thứ 7, Chủ nhật, Cuối tháng, Nguyệt san, Đặc san* (mà người ta cho rằng đó là tờ *tự sống*). Dẫn ra điều này tôi không hề có ý báng bổ những tờ báo này, vì những tờ báo đó rất cần, rất bổ ích cho người đọc, và cuộc sống tinh thần lúc này không thể thiếu được. Điều muốn nói là : Để thực hiện tốt chính sách thông tin do Đảng và Nhà nước qui định, đi theo nó phải có chính sách quốc gia về đầu tư thông tin bao gồm đầu tư trung hạn và dài hạn. (ở đây xin chỉ đề cập về đầu tư cho báo chí). Vậy những gì đặt ra trong chính sách đầu tư cho báo chí ?

Cần đầu tư điều kiện vật chất cho báo chí.

Thông tin báo chí là hoạt động xã hội gắn bó chặt chẽ với sản xuất, với tiến bộ kỹ thuật dù cho cái đích của thông tin là hiểu biết là góp phần nâng cao dân trí... là định hướng chính trị. Với hàng trăm tờ báo nói, báo viết, báo hình chính thống của Đảng và Nhà nước từ Trung ương tới địa phương và báo chuyên ngành, từ mấy chục năm qua cho tới nay đều tự thú rằng : " Tự mình không thể tái sản xuất mở rộng, đặc biệt về trụ sở, nhà xưởng, về kỹ thuật, về phương tiện ngành

nghề về đi lại và phát hành báo chí. Ví như tờ Nghệ Tĩnh chỉ xuất bản 5000 tờ trên số dân 3 triệu 600. Giá thành mỗi tờ 200đ, khi đó tỉnh chỉ cấp cho mỗi tờ báo 150đ, thành thử càng in nhiều càng lỗ lớn. 6 tháng đầu năm nay báo không có tiền trả nhuận bút cho phóng viên và công tác viên (dù giá rất rẻ mạt). Phóng viên không có tiền ứng để đi công tác nơi huyện xa hàng mấy trăm cây số; phóng viên chuyên đề thiếu máy ghi âm, thiếu máy ảnh. Vì vậy dù có mấy tình cảnh tờ báo vẫn là "cay nghiệt". Cũng còn quá nhiều tờ báo chưa được cấp chủ quản quan tâm đầu tư kỹ thuật in ấn; do nhà in bị lệ thuộc nên tình trạng "bị trấn" là rất phổ biến. Và cũng còn quá nhiều tờ báo toà soạn báo tỉnh, báo ngành (có tuổi trung niên) nhưng vẫn không có trụ sở, vẫn trong cảnh "ăn gửi, ở nhờ", có toà soạn vẫn án tại nơi sơ tán của thời chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, khi đó trước họ và sau họ là những nhà cao tầng mô-đéc hiện đại của ban này, ngành kia. Nhắc đến điều kiện này tuyệt nhiên không phải là sự muốn "oai vệ" của nhà báo mà đó là điều kiện làm việc cần thiết trong xã hội đã nhiều đổi thay !..Cũng cần nhắc đến sự cay nghiệt nữa đó là sự gia tăng quá nhanh về giá vật tư. Theo số liệu của Bộ văn hoá-Thông tin, năm 1991, giá nguyên vật liệu, các chi phí quản lý in ấn báo chí, phát thanh, truyền hình đều tăng từ một đến hai lần. Cùng đó là chính sách thu thuế doanh thu đối với báo chí được ban hành ... khiến cho các toà báo đều ngán ngại. Cũng bởi lẽ các nhà báo quá nghèo, lương thấp, không có chế độ thâm niên, không có chính sách tài trợ cho phóng viên hoạt

đồng ở những vùng xa xôi ... do đó số ít (rất ít) nhà báo bị lệ thuộc (bị mắc cỡ) về cuộc sống, nên phẩm chất cần có của (số nhỏ) nhà báo không dễ gì giữ được nguyên vẹn.

Đơn cử đôi điều này để nói rằng : đầu tư vật chất cho báo chí là cần thiết, nhất là đầu tư cho tiến bộ kỹ thuật cũng có nghĩa là trực tiếp góp phần nâng cao đời sống tinh thần và dân trí cho nhân dân, là gián tiếp nâng cao phẩm chất trung thực và tính cách không khoan nhượng của người làm báo. Vì vậy, nếu như chưa có một chính sách quốc gia cho báo chí, thì chí ít ngay từ lúc này, mọi ngành, mọi địa phương phải có kế hoạch và chính sách đầu tư vật chất cho báo chí do mình quản lý.

Cần có chính sách con người với nhà báo

Hiện nay chúng ta có trên 6000 nhà báo chuyên nghiệp. Trong số này có khoảng 1200 người có tuổi nghề 25 năm. Có gần 600 người có tuổi từ 30 năm đến 40 năm. Số nhà báo được đào tạo qua trường báo chí chiếm trên dưới 1000 người. Sắp nhà báo có tên tuổi, cao niên đã lùi dần về tuyến sau. Lớp trẻ có năng khiếu đang tự khẳng định mình trong công việc. Tuy nhiên, ai cũng biết, so với yêu cầu nghề nghiệp thì chưa dám nói là đã mãn nguyện.

Công việc người làm báo là công việc của người đi tìm cái mới, nhân rộng cái mới, do đó người làm báo phải là người có học. Vừa làm vừa học để hiểu biết về lý luận, thực tiễn đất nước, để gắn quyền

với nhân dân, để giới giang tay nghề. Cái quyết định sức sống của mỗi toà soạn, đúng hơn sức sống của tờ báo (sản phẩm trí tuệ của toà soạn) không ai khác chính là người quản lý (lãnh đạo) và đội ngũ cán bộ (phóng viên, biên tập), tiếp đến là công tác viên. Hiện nay đã có luật qui định về người đứng đầu cơ quan báo chí nhưng hầu hết họ không được đào tạo bồi dưỡng kiến thức để quản lý một toà soạn. Nhà nước ta, trường báo chí (Khoa báo chí trường Đại học tuyên giáo, Vụ báo chí Bản Tư tưởng - Văn hoá ; Bộ Văn hoá - Thông tin, Hội nhà báo Việt Nam) cũng chưa hề mở một khoá nào đào tạo hoặc bồi dưỡng chuyên sâu hoặc tổng kết cho họ, do đó rất phổ biến là trình độ quản lý bị hạn chế (kể cả hệ thống báo chí chính thống và báo chuyên ngành, nhất là khối tạp chí). Khi đó còn quá nhiều tỉnh, nhiều bộ, nhiều ngành và đoàn thể quần chúng còn lãng quên việc thường xuyên thông tin cho báo chí những sự kiện quan trọng nhất của đất nước và quốc tế. Nhiều cuộc họp của cấp uỷ, của chính quyền với nội dung cần đến việc tuyên truyền thì Tổng biên tập và Giám đốc đài không hề được dự. Vì lẽ đó, việc định hướng cho báo chí chỉ là "truyền lệnh", nhà báo luôn phải "chủ động" trong tình thế "thụ động". Chúng ta đã quen nói khá hay "đối thoại với lãnh đạo" là hình thức hay để nhà báo tiếp cận thông tin trực tiếp và hiểu biết lẫn nhau, nhưng lâu nay ở nhiều nơi cũng vẫn chỉ dừng lại ở cách nói.

Công việc của nhà báo luôn đòi hỏi chất trí tuệ trong mình, giống như bình ắc qui phải nạp điện

thường xuyên. Vậy mà khắp đất nước này, vẫn còn không ít những lời than phiền của nhà báo.

Đại thể rằng : họ bị cơ quan chủ quản "đánh quên" việc bồi dưỡng, hoặc có bồi dưỡng thì cũng chỉ là những "lời thừa". Do công việc của người làm báo không được thông tin, không có chính sách, chế độ bồi dưỡng cho họ nên cái tệ "lệ làng" quá lớn, bất chấp cả luật báo chí, họ cản ngăn công dân cung cấp thông tin cho nhà báo và cá biệt có nơi coi nhà báo như một "đối tượng theo dõi". Cũng không ít nơi còn có sự phân biệt đối xử "báo anh" "báo em" dẫn đến cảnh "sơ trên".

Nói điều này không có nghĩa để đánh đồng mọi tờ báo và tạp chí với nhau, vì ở đó mỗi tờ báo và tạp chí có sự khác nhau về đối tượng nghiên cứu và bạn đọc. Nhưng nó có một sự giống nhau có tính phổ biến là thiên chức của nhà báo là : *thông tin*; phẩm chất của nhà báo là : *trung thực và không khoan nhượng* với mọi tiêu cực.

Dẫu không mới, nhưng vẫn cần nhắc lại : Báo chí có nghĩa vụ quan trọng là thông tin chân thật và nhanh chóng mọi mặt của đời sống xã hội. Quyền thông tin của nhân dân là quyền của báo chí. Báo chí có nghĩa vụ cao cả là thực hiện quyền thông tin của nhân dân.

Như vậy rõ ràng là quyền đó chỉ thực hiện được khi báo chí thực hiện đổi mới có hiệu lực. Và cơ sở của sự đổi mới cũng cần được bắt đầu từ việc đầu

tư điều kiện vật chất cho báo chí đến việc phải có chính sách con người với nhà báo.

(Nhà báo và Công luận - 1991)

CẦN MỘT LỐI ĐI HỢP LÝ CHO VIỆC ĐÀO TẠO NHÀ BÁO

Thuật ngữ *nhà báo hiện đại* gần đây đã được nói tới. Các ý kiến cho rằng : Thời cuộc luôn biến đổi và đi lên, vì thế nhà báo phải không ngừng phát triển về *trí tuệ* và *trí tạo*. Nhà báo có nhiệm vụ phải nắm bắt và sử dụng thành thạo các phương tiện thông tin hiện đại mà mình được trang bị, ở đó vai trò chủ quan của nhà báo luôn luôn chủ đạo. Muốn theo kịp thời đại, thể hiện sức hiện đại, trước tiên nhà báo ấy phải có đầy đủ những phẩm chất bắt buộc như : -*Phải có kiến thức văn hoá rộng rãi* (đặc biệt là kiến thức xã hội) - *Phải nắm vững và sử dụng hoàn hảo dụng cụ và kỹ thuật làm báo* (bao gồm cả kỹ năng thông tin); tiếp đến phẩm chất bắt buộc của nhà báo là *phải có đạo đức nghề nghiệp*. Nhà báo phải thực hiện xuất sắc thiên chức nghề nghiệp của mình, đó là khả năng - *nắm bắt thông tin, xử lý thông tin và biết cách loan tin*; dám chịu trách nhiệm trước công đồng về những tin mình đã loan.

Trong cuộc trao đổi giữa Hội nhà báo Việt Nam với các giảng viên Trường Đại học báo chí Lille (Cộng hoà Pháp) được biết, ở nước Đức, từ khâu tuyển

sinh, đến việc dạy và học, tất cả đều được tiến hành một cách rất nghiêm túc. Trường báo chí chỉ chuyên lo dạy nghề làm báo. Sinh viên vào trường báo chí chỉ có một trong trách là học nghề làm báo ... Để được tuyển vào trường, thí sinh phải tỏ rõ mình là người có năng lực, năng khiếu làm báo. Phải giải thích được : Vì sao lại chọn nghề làm báo - một nghề khó khăn, nguy hiểm, đồng lương lại thấp ! Khi vào học, điều tiên quyết đặt ra với họ là : phải ham học, ham hiểu biết ; giàu trí tưởng tượng, am hiểu xã hội, nắm bắt thời sự nhanh, biết ngoại ngữ (ngôn ngữ chính thống mà họ sẽ hành nghề)...

Thầy dạy ở các trường báo chí, trước tiên (như sự bắt buộc) phải là *nhà báo*. Những thầy này giảng dạy một thời gian ở trường rồi lại về làm báo ở một toà soạn, sau một thời gian lại trở lại trường... Họ là những người giữ vai trò chính trong việc thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo nhà báo, mời thầy giảng dạy, nên nội dung, giáo trình rất sát thực, người được mời lên lớp khá " đắt giá".

Trong 8 trường đại học báo chí của Pháp (được xem là có uy tín nhất) nhưng cả 8 trường này mỗi năm cũng chỉ cấp 320 bằng tốt nghiệp đại học báo chí ... Nhà báo của Pháp hiện có tới 28.000 người (được cấp thẻ), trong đó chỉ có 15% nhà báo có bằng đại học chuyên ngành. Số còn lại chủ yếu tốt nghiệp đại học ở các trường khác nhưng có năng khiếu làm báo. Cũng vì thế việc *đào tạo tại chỗ* của họ được đặt ra thường xuyên và nghiêm túc (ở ta gọi là *bồi dưỡng*)...

Như thế đủ thấy, việc đào tạo nhà báo, đào tạo nghề - nghề làm chính trị - ở bất cứ nơi đâu, bất cứ nước nào cũng luôn luôn được coi trọng và rất được nhà nước nơi ấy quan tâm.

Còn việc sắp xếp, tổ chức các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí của ta thì sao ? Có lẽ chưa lúc nào lời giải đáp lại cần như lúc này. Bởi vì thực tế đã và đang dóng lên những hồi chuông báo động ... Dẫu là vậy thì cũng không thể phủ nhận vai trò của các nhà trường đào tạo và bồi dưỡng báo chí suốt mấy chục năm qua (nhất là Khoa báo chí - phân viện báo chí tuyên truyền thuộc Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) đã cung cấp cho xã hội một lượng cán bộ báo chí đáng kể, góp phần quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân và sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Vậy, tiếng chuông báo động ấy là từ đâu ? Từ nơi đào tạo và nơi sử dụng. Từ đòi hỏi thầy dạy đến người được đào tạo. Từ cơ sở vật chất của nhà trường, từ nội dung (giáo trình) đến hệ thống trường. Từ đào tạo chính qui, tại chức đến đào tạo thường xuyên tại chỗ vv...

Số liệu của Bộ Văn hoá - Thông tin mới đây cho hay : Hiện cả nước có 499 cơ quan báo chí (bao gồm các loại hình báo nói, báo viết, báo hình).

Số thẻ nhà báo do Bộ Văn Hoá - Thông tin cấp (niên hạn 1996 - 2000) với những qui định chặt chẽ, chỉ dành cho những nhà báo chuyên nghiệp (ăn lương

ở các toà soạn) hiện ở con số trên 7000 thẻ. Số nhà báo được đào tạo nhưng chưa kiếm được việc làm (chưa được cấp thẻ) ngày một gia tăng, nhiều toà soạn thiếu người nhưng không muốn tuyển những sinh viên đã qua đại học báo chí. Khác với nước Pháp, mỗi năm, 8 trường báo chí (vào loại có uy tín nhất nước này) cũng chỉ có 320 sinh viên tốt nghiệp ra trường, họ rất đắt giá, được các báo tuyển dụng ngay. Cũng còn do cung và cầu của họ cân bằng.

Khi ấy, ở ta, một đất nước chỉ có gần ấy cơ quan báo chí mà lại có quá nhiều hệ thống trường, đã thế lại do nhiều nơi quản, nhiều nơi mở. Ngoài ba cơ sở đào tạo cán bộ báo chí chính qui, có trình độ đại học như Khoa báo chí (phân viện báo chí tuyên truyền thuộc Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh); Khoa báo chí (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội); Khoa Ngữ văn Báo chí (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh) còn có gần chục cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ báo chí của một số ngành như Trường phát thanh truyền hình Thường Tín (thuộc Đài tuyên hình Việt Nam), Trường phát thanh truyền hình Phủ Lý (thuộc Đài tiếng nói Việt Nam), Trường phát thanh tại Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc đài tiếng nói Việt Nam) Trường trung tâm đào tạo phát thanh truyền hình (thuộc đài huyền hình Việt Nam), Trường viết văn Nguyễn Du (thuộc Bộ văn hoá - Thông tin). Năm năm trở lại đây các lớp bồi dưỡng báo chí ngắn hạn cũng được mở ra. Đại học sân khấu điện ảnh Hà Nội (thuộc Bộ văn hoá - Thông tin) đào tạo đạo diễn truyền hình

theo đơn đặt hàng ; các lớp bồi dưỡng báo chí ngắn hạn thường xuyên do Hội nhà báo Việt Nam đảm nhận . Số học sinh tuyển vào học ngày một nhiều. Nghĩa là đầu vào rất lớn mà đầu ra thì quá hẹp. Cần nói thẳng ra rằng : Sự "cạnh tranh" của "cơ chế mở" khiến cho "đầu vào", tức sự tuyển dụng học viên chưa đảm bảo tiêu chuẩn. Chất lượng đào tạo kém. Giáo viên thiếu chuyên sâu. Nội dung giảng dạy không thống nhất giữa các trường (cùng đào tạo một loại hình báo chí), chưa đâu có một bộ giáo trình hoàn chỉnh. Cùng đó, hàng chục trường đại học báo chí tại chức mở bung ở các tỉnh, thành, khắp mọi vùng đất nước. Số học viên vào học tại chức không đúng đối tượng, chẳng là con số ít. Giáo viên ở các trường chính qui thì quá mỏng nên phải thi nhau "chạy xô". Sinh viên phải học theo thời khoá biểu xếp từng tuần, thậm chí theo vài ba ngày vì phải lựa, phải đổi hoặc đổi thầy dạy !...

Theo tài liệu khảo sát phối hợp của Bộ văn hoá - Thông tin, Bộ giáo dục, Đào tạo , Ban tổ chức cán bộ của Chính phủ và Ban tư tưởng - Văn hoá Trung ương do Bộ văn hoá - Thông tin tập hợp ở ba cơ sở đào tạo cán bộ chính qui trình độ Đại học (như đã kể trên) tính tới ngày 23-4-1997, thì tổng số sinh viên và học viên (tại chức) đang theo học tới 3.984 người, trong đó hệ chính qui là 1.950 người. Qui mô đào tạo chính qui của cả ba trường mỗi năm từ 450 - 480 sinh viên. Đội ngũ giảng viên cả ba trường là 56 người, trong đó chỉ có 37 giáo viên chuyên ngành báo chí xuất bản. Với số người học và số người dạy như trên (dù có

thêm giảng viên kiêm chức) thì cũng là con số ít ỏi đến bất bình thường, khó chấp nhận. Làm báo, một nghề khó khăn nghiệt ngã, chắc chắn sinh viên và học viên sẽ không thể được thầy chăm lo, kèm cặp, theo sát (ở các nước, mỗi khoá học ở một trường báo chí chỉ là con số 45-50 sinh viên, không hơn). Cũng nói thêm : Chuyên ngành đào tạo ở các trường báo chí của ta căn bản giống nhau (báo nói, báo viết, báo hình, báo ảnh), nhưng ở khoa báo chí (phân viện báo chí tuyên truyền) chương trình đào tạo là chương trình 5 (dành cho nhóm ngành khoa học xã hội) chia làm 2 giai đoạn. Khi ấy ở Khoa báo chí (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội) thì chương trình đào tạo lại là chương trình 6 (dành cho nhóm ngành Khoa học nhân văn)...

Chút ít mình chứng như trên để muốn thỉnh cầu rằng : Làm báo là một nghề cần được đào tạo như các nghề khác, nhưng lại là một nghề có đặc thù riêng, lao động làm báo là dạng lao động khoa học và sáng tạo. Đào tạo và bồi dưỡng những người làm báo là công việc tối cần thiết và cũng lắm công phu. Nhưng tình trạng quá tải, chắp vá như hiện nay sẽ làm tổn hại đến vai trò của giáo dục, của những tổ từ *đào tạo* và *bồi dưỡng*. Muốn vậy cần quan tâm đến cơ sở vật chất giảng dạy báo chí để trường ra trường, lớp ra lớp (hiện có trường phương tiện giảng dạy quá nghèo nàn, lỗi thời). Theo đó, là chất lương và đãi ngộ thầy giảng dạy báo chí. Kinh nghiệm đào tạo của các nước phát triển rất đáng để chúng ta nhìn lại mình. Thầy dạy nghề báo trước tiên nên là nhà báo, và đã là thầy nhất

thiết phải có phương pháp sư phạm, phải có nghệ thuật diễn cảm và truyền đạt dễ hiểu. Sự chuyên tâm, chuyên sâu của thầy sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến công việc của trò khi ra làm báo. Hiện có thầy giáo khi giảng đã làm phức tạp, rối rắm một vấn đề vốn rất đơn giản, khiến cho người học chán thầy rồi sinh ra chán học ! Đi cùng đó nên thống nhất bộ giáo trình gốc để giảng dạy về *(Nghề báo và công việc của người làm báo)* như Bô Giáo dục và Đào tạo xưa nay vẫn làm.

Trước mắt, nên chăng, cần chấn chỉnh lại mạng lưới đào tạo. Về hệ đại học, nên củng cố hoàn thiện thêm ba cơ sở đào tạo báo chí về cả chất lượng và đời ngũ thầy, về chất lượng tuyển sinh. Trong qui mô tuyển sinh nên tính đến hai mặt cung và cầu, khắc phục ngay "đầu vào" quá tải như hiện nay. Học sinh vào học đại học báo chí dứt khoát có năng khiếu, có phong thái tốt (theo từng loại hình đào tạo). Diện đào tạo tại chức, nên thu hẹp, cho dù nó rất bức bách, nhưng đời ngũ giảng dạy còn quá mỏng. Nên tăng cường mở lớp bồi dưỡng tại chỗ theo chuyên đề có tính chuyên sâu.

Tiếp theo, việc quản lý đào tạo nên qui lại thành một đầu mối. Chúng ta đã có trường viết văn Nguyễn Du với số lượng nửa ngàn người. Ta đã có trên 7000 nhà báo được cấp thẻ, con số này sẽ lên 1 vạn, vì thế rất cần phải có trường Đại học báo chí. Chỉ như vậy mới khắc phục được tình trạng phân tán, chông chất, lòn xòn trong đào tạo như vừa qua. Thiết nghĩ đã đến lúc cần có một lối đi thích hợp cho việc.

đào tạo bồi dưỡng nhà báo - những chiến sỹ trên mặt trận chính trị, tư tưởng của Đảng và Nhà nước ta.

(Nhân dân, 18-6-1997)

ĐẶC TRƯNG CHUYỂN TẢI THÔNG TIN CỦA NGÔN NGỮ BÁO CHÍ

Nói đến *Các vấn đề chuẩn ngôn ngữ sách báo tiếng Việt* là nói đến một vấn đề khoa học sẽ chẳng khi nào cũ và đương nhiên là không mấy dễ dàng.

Về ngôn ngữ báo chí tiếng Việt, chúng tôi đã có dịp nói đến trong cuốn *Nghề báo và công việc của người làm báo* do Hội nhà báo Việt Nam xuất bản năm 1992, xin được nhắc lại và bàn thêm chút ít.

Chúng tôi cho rằng: Ngôn ngữ báo chí được xem là phương tiện hoạt động nghề nghiệp của nhà báo. Cũng có thể hiểu báo chí sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện và phương thức hoạt động chủ yếu. Nói như thế, hoặc thống nhất hiểu như thế thì sẽ dễ dàng đi đến khẳng định: Người làm báo muốn nâng cao chất lượng tin, bài của mình thì phải có ý thức và khổ công rèn luyện, trau dồi kỹ thuật và nghệ thuật ngôn ngữ, tức là kỹ thuật, nghệ thuật nói và viết.

Về sự giống và khác nhau giữa ngôn ngữ sách và báo đã được bàn tới ở nhiều bài viết. Căn cứ của sự khác nhau chính là đặc thù, đặc điểm, chức năng của sách và báo. Tất yếu như người ta đã nói: Ngôn ngữ là ngôn ngữ dân tộc, văn chương là văn chương xã hội... Nhưng ngôn ngữ văn chương giáo khoa không giống

ngôn ngữ báo chí (chuyên tải thông tin cập nhật), càng không giống ngôn ngữ văn chương những bỏ luật hình sự, dân sự; lại càng không giống ngôn ngữ, văn chương các kịch bản tuồng, chèo, điện ảnh... Như thế để rõ thêm rằng: Báo chí một hình thái hoạt động chính trị, xã hội cũng có ngôn ngữ, văn chương của mình, không thể đồng nhất nó với ngôn ngữ sách hoặc giáo khoa thư. (Sách đã dẫn)

Nói như vậy xem ra có vẻ trái với sự thật là, ngày nay báo và chí của ta hàng ngày, hoặc hàng tháng, hàng tuần vẫn đăng văn kiện của Đảng, Nhà nước, những thông báo, những điện mừng; những bài tổng kết, báo cáo, những công trình nghiên cứu, những vấn đề khoa học kỹ thuật, những tác phẩm văn, thơ, nhạc, kịch... Có tác dụng nhiều mặt trong tuyên truyền (và cần thiết) nhưng không ai coi đó là thể loại báo chí... Bởi thế không thể lấy đó làm chuẩn để khẳng định đó là ngôn ngữ báo chí. Cần một cách hiểu thống nhất rằng: Ngôn ngữ báo chí chính là những thể loại nghiệp vụ báo chí như: Tin, thể loại phản ánh, phóng sự, điều tra, các dạng nghị luận, v.v. Vì lẽ đó, chúng tôi cho rằng: muốn tìm các vấn đề chuẩn ngôn ngữ *báo chí tiếng Việt*, cần giải đáp: *Thể nào là ngôn ngữ báo chí*. Vấn đề này chúng tôi đã đề cập trong cuốn sách *Nghề báo và công việc của người làm báo* đã dẫn ở trên, đây là thể văn cần thiết phải nêu lại là:

a. Ngôn ngữ báo chí phải là ngôn ngữ thông tin thời sự.

Chức năng căn bản và quan trọng hàng đầu của báo chí là thông tin cái mới. Nhiệm vụ tối quan trọng của báo chí là làm sao thông tin theo kịp thời sự (sự kiện) ở thì hiện tại, hoặc quá khứ vừa diễn ra — ở đó nhà báo có trách nhiệm nói rõ, nói đúng và nói gọn gàng cái mới của dòng thời sự. Vì lẽ đó người ta mới đặt ra các yếu tố mà tin cần đáp ứng (6 yếu tố) nhưng quan trọng nhất là 4 yếu tố sau đây (ở châu Âu người ta gọi là cách viết tin hiện đại) gồm:

- Ai — Chủ thể

- Cái gì — Sự việc (sự kiện)

Ở đâu — Không gian

Bao giờ — Thời gian

Ví như, chỉ một câu này đã đủ biết:

“Hôm nay tại Hà Nội, phân viện báo chí và tuyên truyền thuộc học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Hội ngôn ngữ học Việt Nam đã phối hợp tổ chức Hội thảo các vấn đề chuẩn của ngôn ngữ sách và báo chí tiếng Việt”. (đủ 4 yếu tố) Cũng có diễn giải thêm qua hai yếu tố nữa:

- Như thế nào? — Người dự, nội dung tham luận

- Ra sao? — Kết quả, để rõ thêm

Yêu cầu của thông tin thời sự là phải *chính xác*, đúng mức, cần và đủ, gọn gàng và sáng tỏ, không rườm rà trùng lặp. Ngôn ngữ ở thể tin tức này biểu hiện bản thân sự vật một cách khách quan, tự trình bày một cách chân thực, chất phác, không suy diễn chủ quan...

b. Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thuyết phục đối tượng vận động.

Đương nhiên, các thể loại khác của báo chí cũng vậy, dù là phóng sự hay nghị luận cũng lấy lượng thông tin dồi dào và tính thời sự làm yếu tố chất lượng hàng đầu. Nhưng ngôn ngữ diễn đạt có các yêu cầu khác nhau. Ví như phóng sự cho phép người viết sử dụng khả năng miêu tả, tự thuật, nghị luận và trữ tình. Có hai thành phần ngôn ngữ được khai thác là:

- Ngôn ngữ tác giả: Trực tiếp tả thuật
- Ngôn ngữ nhân vật: Gián tiếp bộc lộ tình cảm của tác giả

Khi ấy trong nghị luận nói chung (xuất phát từ sức mạnh luận lý của tính logic) đòi hỏi văn phong ngôn ngữ (lời lẽ) giản dị, ngắn gọn, dễ hiểu; cách diễn đạt có sức hấp dẫn, truyền cảm.

Ở *bài xã luận* lại phải cô đọng, xúc tích, rõ ràng, đanh thép, loại bỏ công thức khô khan, nhưng lại phải tránh uớt át... Bao trùm là phải dùng ngôn ngữ sinh động (như xã luận của nhà báo lão thành Hoàng

Tùng trước đây).

Ở *bài bình luận*, dù là bình luận ngắn; bình luận trong ngày, trong tuần, cho tới các bài bình luận có tính bút chiến và giải thích, đòi hỏi ngôn ngữ thể hiện phải sắc sảo, giàu tính thuyết phục.

Một khía cạnh của ngôn ngữ báo chí là việc sử dụng phong cách khoa học một cách đa dạng và linh hoạt. Nghĩa là ngôn ngữ báo chí cơ bản đi từ nhận thức tư duy logic... Gần một trăm năm trước, cụ Tản Đà cho rằng: “So với nhà văn thì nhà báo kém về thanh cao hơn, nhưng lại hơn về trách nhiệm”. Và cụ nhắc: “Khi chúng ta cầm bút viết một bài xã thuyết thời đàm, vận văn... Đều phải nên hết lòng tòn trong, tưởng như có mấy trăm ngàn độc giả xung quanh”.

Còn Sai-te Beuve nói: “Có những chữ sống như con người vậy, đáng nể sơ như những gã đi chinh phục, đóc đoán như những kẻ đóc tài, tàn ác như những tên đao phủ” (*Sách Nghề báo và công việc của người làm báo đã dẫn*). Phải chăng báo chí rất cần văn để chuyển tải thông tin? Và văn trong báo chính là vậy. Như vậy ngày nay trong sự phát triển của xã hội, dân trí cũng được nâng lên... Các nhà báo đã linh hoạt trong thể hiện các thể phản ánh, phóng sự, điều tra, người tốt, việc tốt việc tốt v.v. Đã dùng văn để chuyển tải thông tin mà ở đó đã xuất hiện thuật ngữ mới *văn báo* hay nói rõ *văn trong báo*, tiêu biểu cho dạng này là các bài viết về người thật, việc thật của Nguyễn Khải, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Thị Như Trang, Minh Chuyền v.v.

... Cũng là góp để thấy thêm một chút nào đây sự phát triển, phong phú, sinh động, rất giàu có của ngôn ngữ báo chí. Cũng có nghĩa là ngôn ngữ chuẩn báo chí phải tính đến đặc trưng chuyển tải, thông tin của các thể loại.

1997

THÀNH ĐẠT TRONG NHOC NHẪN, TRẦN TRỞ

Cũng chẳng riêng gì các tỉnh, thành phố miền Trung, nơi chúng tôi tới, mới thấy sự nhọc nhằn và sự trần trở của những người làm công tác Hội thuộc các Hội nhà báo ở địa phương, những tiêu chí của vùng đất gập ghềnh, khúc khuỷu nắng gió dữ dằn.

Đến miền Trung sự thành đạt về công tác Hội là cái giá không nhỏ, vậy mà hầu như ở đâu các anh, các chị cũng gắng sức làm nên... Chủ tịch Hội nhà báo Nghệ An tiếp chúng tôi trong ngôi nhà khang trang (trụ sở của toà soạn; Hội nhà báo cũng ở đó) kể rằng: Nghệ An có tới 400 người ăn lương báo chí, nhưng lại chỉ có hơn 100 Hội viên (nghĩa là có sự phát triển chặt chẽ trong Hội viên). Hoạt động Hội hướng vào hai việc chính: Học tập đường lối quan điểm của Đảng và bồi dưỡng nghiệp vụ. Từ 1992 trở lại đây, Hội đã mở tới hai lớp đại học báo chí tại chức. 42 học viên lớp đầu đã tốt nghiệp ra trường, lớp hai tới 90 học viên. Kinh phí tỉnh cấp tới 400 — 500 triệu đồng cho mỗi lớp. Hội Thừa Thiên Huế lại mở lớp cử nhân báo chí cho 65 Hội viên với sự tham gia học của các nhà báo Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi. Khoá học đã kết thúc, chất lượng được xem là tốt. Các Hội Hà Tĩnh, Quảng Bình còn mở lớp bồi dưỡng công tác báo chí ngắn ngày cho hội viên và công tác viên... Tìm

cách gắn bó Hội viên với tổ chức Hội, phát hiện bồi dưỡng các tài năng báo chí gần như là định hướng của hầu hết 17 Hội tỉnh, thành phố miền Trung. Đây là các cuộc thi báo chí viết về các đề tài giàu tính chất xã hội như TBLS. Dân số và phát triển, bảo vệ môi trường, bảo vệ chăm sóc trẻ em... Tổ chức giải báo chí hàng năng của tỉnh, thành phố. Tổ chức tham quan, du lịch, giao lưu nghiệp vụ với Hội các tỉnh bạn. Sinh hoạt câu lạc bộ báo chí, câu lạc bộ thể thao, tổ chức các Hội thảo chuyên đề; xuất bản các ấn phẩm nghiệp vụ; gắn bó mật thiết với xã hội bằng các hoạt động như thăm hỏi, chăm sóc, tặng quà, đỡ đầu các "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"... Quá trình hoạt động cũng là quá trình phấn đấu để hoàn thiện khẳng định vai trò thiết thực hữu hiệu của các Hội nhà báo địa phương. Có rất nhiều Hội nhà báo tỉnh đã làm tốt vai trò của người tham mưu và cố vấn đắc lực cho cấp uỷ và chính quyền tỉnh, thành phố trong lãnh đạo và quản lý báo chí theo luật định. Cũng không ít Hội tỉnh đã có trụ sở riêng, có ô tô, có biên chế vừa đủ, đây là các Hội nhà báo Lâm Đồng, Hà Tĩnh hoặc có trụ sở độc lập như: Đà Nẵng, Đắk Lắk, Thừa Thiên Huế, Khánh Hoà, Thanh Hoá. Nhiều tỉnh tuy chưa giàu nhưng cũng tạo điều kiện cấp đủ kinh phí cho nhu cầu hoạt động cần thiết của Hội nhà báo như: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Nghệ An, Thanh Hoá... Đó là phần thưởng cho các Hội nhà báo tỉnh và các Hội viên luôn biết lấy công việc làm trọng, lấy nghề nghiệp làm lý tưởng phấn đấu để trở thành nhà báo chân chính... Song, đó

cũng là kết quả chất chịu từ những nhọc nhằn gian khó.

Để hiểu, Hội là tổ chức tình nguyện của những người làm báo. Nhưng cũng là tổ chức cần phải có của nhà báo mà trên thế giới này chẳng nước nào thiếu vắng. Ở đây, tổ chức Hội là nơi nuôi dưỡng tinh thần, ý chí, lòng say mê nghề nghiệp và tài năng báo chí của họ, bảo vệ cho họ những lúc họ gặp trắc trở, khó khăn trong cuộc sống, trong hành nghề. Nói vậy càng áy náy, xót xa vì vẫn còn không ít các Hội nhà báo cấp tỉnh mà ở đó cơ sở vật chất quá nghèo nàn. Kon Tum, Gia Lai là những Hội được mệnh danh là những Hội 3 không: Không trụ sở - không biên chế - không kinh phí.

Ở nhiều Hội nhà báo tỉnh như: Quảng Bình, Quảng Trị kinh phí chỉ là con số không quá 20 triệu/năm. Người chủ trì của Hội tỉnh đã phải thốt lên: “Là Hội, sao Hội nhà báo lại cực vậy?” Và cực thật. Cực nhất là sau khi có văn bản số 552/TCCP-TCTL thông báo chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp năm 1998, do bộ trưởng - trưởng ban tổ chức cán bộ chính phủ Đỗ Quang Trung ký, gửi về các địa phương... Coi tìm chẳng thấy tên Hội nhà báo đâu... Từ đấy chỗ đứng của Hội nhà báo tỉnh, thành phố trên suốt các tỉnh miền Trung như bị vắng ra khỏi quỹ đạo “đùm bọc” ngân sách. Thiếu tiền, không tiền không người gánh vác công tác chuyên trách, mọi dự định cho hoạt động đều như mờ đi, uy tín theo đó mà suy giảm và cũng chẳng nhà báo nào muốn nhảy vào cái Hội

"không ai nhận nuôi" đầy túng thiếu để làm việc và sinh sống. Theo đó, không ít dự định, những kế hoạch cho một tương lai, một hy vọng về sức sống của Hội ở cả chiều rộng lẫn chiều sâu, ở sự gắn bó Hội viên với Hội bằng tài năng về nghề nghiệp do tổ chức của nó truyền cho trở nên huyền ảo... Cũng bởi thế không ít câu hỏi đặt lại: Hội nhà báo xếp vào dạng nào, nghề nghiệp hay xã hội? Suốt mấy chục năm qua Đảng và Bác Hồ đều nhận mạnh Hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp. Điều lệ Hội nhà báo Việt Nam do Đại hội đại biểu lần thứ VI thông qua thêm một lần khẳng định và bằng dấu son, người đại diện cho tổ chức của chính phủ cũng khẳng định điều ấy... Vậy mà Hội nhà báo vẫn bị văng ra khỏi diện cấp ngân sách.

Hội tự lo về kinh phí ư? Thật khó! Báo chí sản xuất ra sản phẩm, nhưng đó là sản phẩm tinh thần dưới dạng đặc biệt, đã là việc khó. Với Hội nhà báo địa phương, không có báo chí, không có phương tiện truyền tải thông tin, vậy thì tự lo bằng cách nào? Đẹp bỏ ư? Lịch sử và thực tiễn đã khẳng định vai trò phải có tổ chức của Hội nhà báo từ TW tới địa phương. Nếu chưa có lối ra về ngân sách thì chí ít họ cũng thuộc diện biên chế của ban tổ chức Tỉnh uỷ, Thành uỷ, hoặc Ban tổ chức chính quyền... Đằng này, chính nơi ấy lại "hành" họ văn bản tổ chức có tính pháp lý...

Nhoc nhần là vậy, gian khổ đến là vậy, nhưng máu nghề nghiệp lòng tự trọng, đạo đức báo chí thì chẳng Hội nhà báo tỉnh nào để mất. Họ trần trố, họ

quyết vạch mặt, chỉ tên những ai mệnh danh nhà báo để “trấn lột” bằng văn hoá; lợi dụng danh nhà báo để vụ lợi hoặc vì cục bộ, cá nhân, thói ích kỷ mà nói dối, nói sai và làm trái với *Quy ước đạo đức báo chí*. Biết bao điều trần trờ trước một thực trạng không dễ làm ngơ, bởi cơ chế thị trường đã để cho những người nông dân ở nông thôn, ở những vùng quê xa xôi, hẻo lánh, người nghèo lại thêm nghèo đói thông tin, nếu như không có chính sách thông tin sát thực “đặc trị” thì khoảng cách giữa giàu, nghèo về thông tin giữa nông thôn và thành thị sẽ ngày một lớn.

Theo các nhà báo ở miền Trung và Tây Nguyên thì :

a. Chúng ta có nhiều thuận lợi là đất nước ta hoàn toàn độc lập, tự do, thế nhưng các kênh thông tin của ta lại không đến đầy đủ và chưa đáp ứng đúng đối tượng. Nhiều người dân không có báo đọc, không có đài để nghe nên ít được tiếp xúc với các loại thông tin của ta. Ví dụ : tại sao các chi bộ Đảng, các đảng viên lại không có báo Đảng, không đọc báo Đảng; một số cán bộ và quần chúng lại ít nghe đài của ta mà thích nghe đài của địch ? Do báo ta còn chưa hấp dẫn, đài của ta còn chưa phong phú chăng ? Theo chúng tôi đó chỉ là một khía cạnh. Thực ra là do nhận thức và cách tổ chức tuyên truyền của ta còn nhiều vướng mắc. Chúng ta có hẳn chính sách đem ánh sáng văn hoá đến cho toàn dân nhưng lại không có một chính sách cụ thể về việc được nghe đài, đọc báo, được quyền thông tin cho toàn dân như luật đã định. Một khi

người cán bộ hay nhân dân không tiếp nhận được các thông tin chính thống, tất yếu sẽ bị nhiễu thông tin, từ đó mà có nhận định sai lệch hoặc phát sinh tư tưởng bi quan, dao động.

b. Chúng ta có nhiều loại phương tiện thông tin, từ báo nói, báo viết, báo hình đến các hình thức tuyên truyền khác... đó là dấu hiệu đáng mừng. Nhưng có vấn đề ở chỗ này :

- Vào một số thời điểm dường như chúng ta có sự e ngại người đọc khó tiếp thu các bài chính luận, nên trên báo chí của ta còn quá ít các bài dạng này (ngoại trừ các báo *Nhân dân*, *Quân đội nhân dân*, *Đài tiếng nói Việt Nam*). Nhiều tờ báo khác lại quá sa vào vấn đề cụ thể mà quên đi cái lớn hơn là kẻ địch đang chống phá ta, nói xấu ta thì lại làm ngơ, cho rằng đó là nhiệm vụ của các kênh thông tin khác. Quan điểm như vậy là không đúng, vì báo chí của chúng ta trước hết và trên hết là phục vụ cho Đảng, cho nhân dân, vì lợi ích của dân tộc, vì mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Lẽ nào chúng ta lại làm ngơ để kẻ địch đánh thọc vào sườn ta (đó là chưa nói tới một vài tờ báo có một số bài gây tác động xấu về mặt tư tưởng, tình cảm cho cán bộ nhân dân và đó chính là sơ hở để kẻ thù lợi dụng).

- Cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác trên báo chí là việc làm có tác dụng lớn. Nhưng có những vụ việc báo chí nêu ra mà không được giải quyết cụ thể, hoặc có tình trạng các báo nói trái ngược nhau làm dao động lòng tin của

quân chúng thì lại không được giải quyết đến nơi đến chốn.

- Có những vấn đề thuộc về lý luận, quan điểm nhưng ta chưa tìm cách mở rộng ra, thậm chí còn bị bó hẹp lại. Chúng ta không thể coi nhẹ một khía cạnh nào mà phải thật sự sớm khảng định cái đúng, tạo ra một hướng đi có ích cho số đông.

c. Ở vùng biển miền Trung trải dài trên 800km, phía Tây là dãy Trường Sơn, phía Đông là biển, ngoại trừ các thành phố, thị xã... còn lại thì dân cư thưa thớt. Trải qua hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc cũng như trong gần 20 năm xây dựng CNXH, nhân dân các dân tộc vẫn kiên cường bám trụ để chống giặc ngoại xâm, chống bon phân đông và không ngừng đối đầu với thiên nhiên khắc nghiệt. Lịch sử đã chứng minh : kẻ địch luôn luôn chọn mảnh đất này làm địa bàn hoạt động, quấy rối. Do vậy, những năm qua, cuộc chiến tranh chống diễn biến hoá bình của địch ở vùng đất này dường như không có phút giây nào ngưng nghỉ, thậm chí càng ngày càng quyết liệt hơn, phức tạp hơn. Từ thực tế, chúng tôi mạnh dạn nêu ra một vài kiến nghị :

- Trung ương nên sớm lập đài phát thanh dành riêng cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, Quảng Nam - Đà Nẵng, Quảng Ngãi. Hàng vạn dân ở đây rất hiếm khi được đọc báo do chữ nghĩa ít, báo chí đến chậm, báo dành riêng cho cho đồng bào không có. Còn sóng Đài tiếng nói Việt Nam đến đây thì bị yếu mà các đài tỉnh tiếp âm chỉ có giới hạn. Có lẽ Trung

ương nên sớm ra tờ báo chữ ít, hình nhiều, xuất bản bằng các thứ tiếng dân tộc cho đồng bào dễ đọc, dễ hiểu. Một lẽ rất giản đơn là nếu ta bỏ trống trận địa này thì kẻ địch sẽ nhảy vào để chống phá ta.

- Hoạt động của các cơ quan báo chí ở vùng này còn có quá nhiều khó khăn trước hết là về phương tiện đi lại. Sự định hướng của cấp trên chưa kịp thời... Bên cạnh đó, công tác phát hành báo chí của ngành Bưu điện còn chậm.

- Các loại văn hoá phẩm sách báo phản động đòi truy đang chiếm lĩnh nhiều lĩnh vực của đời sống đồng bào, trong khi đó ta lại chưa có khả năng kiểm soát hết, đặc biệt là ở vùng núi, vùng biển. Cùng với báo chí, các ngành có liên quan phải tham gia đấu tranh chống lại nguy cơ đó dưới sự chỉ đạo kiên quyết của các cấp uỷ Đảng. (Tất nhiên phải khôn khéo, tùy tình hình, vì ta còn quan hệ hợp tác với nước ngoài...).

- Trung ương nên có chính sách, chủ trương cụ thể để bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức cho đội ngũ những người làm báo, từ phóng viên, biên tập viên, lãnh đạo các báo, đài ở vùng này để họ có đủ năng lực cần thiết khi xử lý các vấn đề do thực tế đặt ra.

Có một thực tế khiến những ai có lương tâm phải bận lòng: Các đài huyện có nguy cơ tan rã! Các nhà báo được đào tạo có năng lực không ai muốn về tỉnh và càng không muốn về huyện!... Họ rung chuông cảnh tỉnh rằng: Chất lượng thông tin trên các

báo nói, báo viết, của ta đang có chiều hướng suy giảm. Còn thiếu một tiếng nói chung và trung thực. Các cơ quan báo chí địa phương cũng than thở rằng: Không hiểu rõ địa chỉ cơ quan cấp trên chủ quản của mình ở Hà Nội, cụ thể là ở đâu? Hiện tại, mỗi Vụ báo chí quản một phần việc. Nền chẳng có Cục báo chí như hồi xưa ấy? Rồi nữa, cũng vì nghèo khó chẳng mà Hội nhà báo Việt Nam ít hợp hành với Hội nhà báo địa phương; cán bộ lãnh đạo rất ít xuống làm việc với Hội nhà báo tỉnh...

Còn nữa... những điều trần trở của các nhà báo - hội viên thiết tha với nghề nghiệp... Tất cả họ gửi niềm tin và cả lòng khát khao mong chờ vào Trung ương, vào các cấp quản lý báo chí về luật, về chính sách, về định hướng rạch ròi cho một lối đi sáng, vững của nghề nghiệp.

(Nhà báo và Công luận, 6-1998)

Ghi chú : Khi bài viết này sắp lên khuôn thì có một tin vui đến với giới báo chí : Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 33/1998 CT-TTg về Tạo điều kiện để các cấp Hội Nhà báo Việt Nam hoạt động có hiệu quả. Vấn đề còn lại là việc quan trọng và thực hiện ra sao ?

CÔNG VIỆC BIÊN TẬP THẬT CHẴNG MẤY GIẢN ĐƠN

Lâu nay, biệt danh “bà đỡ” thường dùng để gọi chung những người làm công tác biên tập sách ở các đơn vị xuất bản và các biên tập viên ở các cơ quan báo chí, kể cả những đơn vị làm công tác truyền thông như các Đài phát thanh, truyền thanh, Đài truyền hình từ Trung ương tới địa phương. Tất nhiên khái niệm bà đỡ - biên tập không phải lúc nào cũng đúng được hiểu đúng và chính xác. Trường hợp đó chỉ xảy ra trong các bài viết chất lượng còn non kém cả về nội dung lẫn hình thức. Thực tế đã không ít công tác viên phải hàm ơn biên tập, đôi khi chỉ một vài sửa chữa nhỏ nhỏ hoặc sửa chữa lớn, góp phần nâng cao chất lượng một chữ, một câu trong một bài báo ngắn, một bài thơ nào đó, thậm chí cả một tác phẩm dài rộng về số trang. Dấu ấn bà đỡ - biên tập được thể hiện rõ nhất chính là ở chỗ này. Tuy nhiên, gặp phải công tác viên khó tính thì việc sửa chữa bài viết của họ quá thật không đơn giản. Có tác giả sau khi nhận được báo biểu, hoặc nghe bài của mình phát trên đài, thấy bài đăng được biên tập một cách quá... kỹ càng đã không tiếc lời thóa mạ trình độ biên tập viên và tuyên bố... bất hợp tác !

Vì sao lại có hiện tượng đáng tiếc như vậy? Có nhiều lý do, có thể bản thân bài viết của công tác viên

còn yếu, giữa biên tập viên bản báo và tác giả có những điều chưa gặp nhau. Hoặc có thể biên tập viên chủ quan, cửa quyền, áp đặt, thậm chí trình độ tay nghề chưa cao...

Vậy thì dựa vào những tiêu chí nào để đánh giá trình độ của một biên tập viên? Bằng cấp, học vị ư? Tất cả đều đúng và đã đề lên thành tiêu chuẩn xác định phẩm chất nghề nghiệp của một người làm báo. Nếu cho rằng đã là biên tập viên ngồi trước trang bản thảo tất phải có trình độ cao hơn tác giả một cái đầu thì sẽ là ngộ nhận, nếu không muốn nói là phi thực tế.

Ngày nay, do cơ chế in ấn, xuất bản khá thông thoáng, tác giả có quyền lựa chọn báo và tìm người biên tập tin cậy để có thể trao đổi con tinh thần mà anh ta đã thai nghén với hy vọng khi ấn phẩm chào đời sẽ được... mẹ tròn, con vuông. Một nhà thơ khó yên tâm với bản thảo của mình khi phó thác cho một biên tập không hề làm thơ. Điều tương tự ấy cũng sẽ đến với những nhà văn, những người làm công tác phê bình, khảo cứu, dịch thuật. Nói vậy chả hoá ra những người làm biên tập ở các báo có chuyên mục văn hoá, văn nghệ lại phải là các nhà văn, nhà thơ, nhà dịch thuật chăng? Tất nhiên, nếu được như vậy thì cũng là điều thuận lợi. Song, vấn đề chủ yếu và quyết định là ở sự am hiểu chuyên môn, biết dựa vào những chuyên gia giỏi và sự cảm nhận nội dung tác phẩm của người biên tập, và đặc biệt thái độ cầu thị của anh ta ra sao.

Sẽ rất sai lầm khi nghĩ rằng đã làm biên tập tất phải sửa chữa bản thảo và càn dùng bút gạch xóa

trên trang viết của người khác càng nhiều thì mới chứng tỏ mình là người... có trình độ (!), không cần đếm xỉa tác giả đó là ai! Sửa chữa nội dung đã đành, đến văn phong của người viết cũng uốn theo văn phong của người biên tập. Trường hợp này rất phổ biến, không chỉ riêng với biên tập viên báo chí mà đối với cả những biên tập viên các mảng sách. Vậy thì, đối với tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, với những kiệt tác văn chương trong và ngoài nước thì người biên tập đó không có đất dụng võ ư? Có biên tập viên cao húng tuyên bố: “Tôi đã góp ý, sửa chữa bản thảo thì tiến sỹ cũng phải lắng yền nghe!”. Nhưng người biên tập viên kia đâu có thấu tình rằng, ông tiến sỹ no (hoặc tác giả nào vô phúc gặp phải người biên tập kiểu này) đã phải ngậm bồ hòn làm ngọt trước cái thái độ của quyền của vị “bà đỡ” kia, cốt sao cho tác phẩm của mình được suôn sẻ đi tới các quầy báo ngoài phố. Việc người biên tập tự ý thêm bớt, sửa chữa bản thảo của công tác viên, thậm chí đứng đồng tác giả vào tác phẩm nữa, không phải hiện tượng hiếm hoi trong giới xuất bản, báo chí và hậu quả là đã dẫn đến những cuộc đối thoại bằng ngôn ngữ của... luật pháp! Nếu cứ với phong cách biên tập điếc không sợ súng này thì sẽ dẫn đến một nghịch lý là mười tác giả sẽ có chung nhau một phong cách - đó là phong cách của biên tập!

Làm công việc biên tập một cách nghiêm túc cũng chính là một cách học hỏi hay nhất. Quá trình biên tập thực chất là một quá trình sáng tạo, một dạng lao động khoa học. Đáng tiếc là có một số ít cán bộ

biên tập quá mải mê liên kết làm ăn, quan tâm tiếp thị thị trường nhiều hơn mà phần nào lơ lơi long những nguyên tắc tối thiểu trong nghiệp làm báo. Giữa dòng cơ và mục đích, giữa kiến thức và kinh doanh lắm lúc nhòa nhạt ranh giới. Đối với người biên tập có một yêu cầu thiết thân nhưng lại dễ bị sao lãng, ấy là phải nắm vững chức năng và nhiệm vụ của tờ báo mà mình đang tại chức và ăn lương, cho dù ngày nay sự quy định ấy có lúc bị nói rông và lẫn lộn lẫn nhau. Bởi lẽ báo nào cũng có máng đề tài làm nên bản sắc riêng của báo ấy. Đó cũng là lý do để ra đời và tồn tại một đơn vị báo chí độc lập, đồng thời cũng là thế mạnh của mỗi cá nhân biên tập viên. Cùng một đề tài xã hội giống nhau nhưng nếu in ở báo A lại có những yêu cầu khác nếu đem in ở báo B. Vấn đề là người biên tập phải rèn luyện cho mình có được một cái nhìn đúng đắn, vô tư, xuất phát từ chức năng và nhiệm vụ của toà báo trước một lĩnh vực chuyên môn hẹp mà mỗi công tác viên là chủ thể, có vậy mới có hy vọng giải quyết được thoả đáng mối quan hệ về chuyên môn, nghiệp vụ biên tập với người công tác viên.

Ở thời đại chúng ta, trình độ của người biên tập được đánh giá không phải chỉ ở bằng cấp, ở những kiến thức mà anh ta có thể sử dụng được trong nghề, mà quan trọng là ở phẩm chất chính trị của người đó thông qua vai trò của một viên chức ăn lương nhà nước theo quan điểm “ăn cây nào, rào cây ấy”. Thật đau lòng khi thi thoảng chúng ta để sơ xuất đòi điều trong một vài ấn phẩm khiến những kẻ xấu thừa cơ lợi dụng, xuyên tạc. Người biên tập như vậy là không

hoàn thành nghĩa vụ công dân của mình. Quan niệm “lãi về tư tưởng” trong báo chí (cũng như xuất bản và các loại văn hoá phẩm khác) từ thời bao cấp dường như chưa được coi trọng đúng mức khi người ta để xénh ra thị trường những ấn phẩm có nội dung thiếu lành mạnh và cả trong mức độ xử lý với những sai sót đáng trách này. Chẳng phải ngẫu nhiên mà trường Tuyên huấn Trung ương trước đây - nay là Đại học tuyên giáo đã có cả một khoa đào tạo biên tập viên báo chí và xuất bản, trong đó đề lên rất cao môn học về chủ nghĩa Mác - Lênin cho học viên - những người “lính gác” trên mặt trận tư tưởng!

6/1998

BÁO THANH NIÊN - TỜ BÁO MẪU MỤC CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG

71 năm *Ngày báo chí Việt Nam* cũng là 71 năm ngày xuất bản báo *Thanh niên*, tờ báo cách mạng, tờ báo vô sản đầu tiên tại Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Báo *Thanh niên* chính là ngọn cờ truyền thống của báo chí cách mạng Việt Nam. Vì lẽ đó cách đây vừa đúng 11 năm, ngày 5-2-1985, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra quyết định số 52 về *Ngày báo chí Việt Nam*.

11 năm qua, mỗi khi ngày 21-6 tới, các nhà báo thấy như mình được nhân lên niềm vui, lòng tự hào, nỗi khích lệ lớn lao về ý thức trách nhiệm nghề nghiệp. Bởi vì *Ngày báo chí Việt Nam* là dịp để tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với báo chí, đề cao vai trò của báo chí trong xã hội, nêu cao trách nhiệm của nhà báo, tăng cường giữa báo chí và bạn đọc... Thông qua *Ngày báo chí Việt Nam* của nhà báo, cùng toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp phát triển báo chí, khiến cho báo chí có để phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN" (Trích Quyết định số 52 của Ban Bí thư).

Thời gian và Quyết định có tính lịch sử trên của Ban Bí thư là hai yếu tố làm sáng giá thêm vai trò của tờ báo cách mạng đầu tiên ở nước ta.

Lịch sử sẽ mãi mãi in sâu chặng đường mà Nguyễn ái Quốc đã từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin . Sau hơn hai năm ở đất nước của Lênin, Nguyễn Ái Quốc trở về phương Đông. Đầu năm 1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc) đồng chí thành lập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội, biên soạn tài liệu và mở lớp đào tạo thanh niên. Tại đây đồng chí đã sáng lập tờ báo *Thanh niên*. Số đầu tiên ra ngày 21-6-1925, xuất bản công khai rồi đưa về lưu hành bí mật ở trong nước. Báo in bằng chữ Quốc ngữ Việt Nam, nhưng ở nhãn báo có cả hai chữ *Thanh niên* bằng chữ Hán. Đối tượng tuyên truyền chủ yếu là những thanh niên Việt Nam, thanh niên cách mạng đồng chí Hội, qua đó mà toả dần vào công nhân, nông dân, những người lao động trí óc. Năm vừng *tôn chỉ* mình là *kách mệnh* báo đã tập trung tuyên truyền một nội dung nhất quán như: *Muốn sống thì phải làm kách mệnh, kách mệnh là việc chung cả dân chứ không phải việc một hai người; công nông là gốc kách mệnh. Đảng có vừng kách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vừng thì thuyền mới chạy; kách mệnh Việt Nam cũng là một bộ phận kách mệnh thế giới. Ai làm kách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của nhân dân Việt Nam ; Muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã...*

Báo *Thanh niên* thực sự đóng vai trò là công cụ tuyên truyền quan trọng, làm sáng rõ nguyên lý của Cương lĩnh cách mạng. Mục đích: "làm cho dân mình được tự do độc lập"; con đường lựa chọn là "con đường của cách mạng tháng 10 Nga, con đường của

Lênin vĩ đại”. Đối tượng đánh đuổi là “bon đế quốc Pháp xâm lược nước ta và bon vua chúa làm tay sai cho chúng” và “mục đích mình là đánh thực dân xâm lược, nếu ai là thân bon thực dân xâm lược là cừu địch của mình”.

Báo *Thanh niên* lúc đó cũng chỉ rõ: “Cách mạng phải lấy dân chúng làm cơ sở, vì Cách mạng là cốt mưu lợi cho dân chúng chứ không phải mưu lợi cho mấy người cầm đầu” và “Cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi triệt để phải có sự lãnh đạo của chính Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam”. Về vai trò và phẩm chất của người Đảng viên, tờ *Thanh niên* cũng khẳng định: “muốn làm tròn nhiệm vụ của mình, người Đảng viên công sản phải chí công vô tư và điều cốt yếu nhất là phải biết hy sinh. Mỗi người có một tính, nếu làm cách mạng mà chưa biết rõ hai chữ hy sinh thì dễ dành nhau, cãi nhau thành bè no, đảng kia, đi đến hong việc”. Phương pháp hoạt động của Đảng là: “Đảng phải có chương trình kế hoạch. Kế hoạch của Đảng lại phải tùy vào thời thế mà thay đổi. Kế hoạch phải theo thời thế chứ không phải thời thế theo kế hoạch. Kế hoạch không phải do một số ít người tự dung nghĩ ra, đặt ra mà xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể và do rút ra kinh nghiệm mà xây dựng nên”...

Vì khổ giấy hẹp, nhưng tiện lợi, bằng lối viết ngắn gọn, xúc tích, báo vẫn nêu được nhiều vấn đề theo hướng *cần* và *đủ*, đảm bảo được lương thông tin, lương kiến thức, tính thời sự, góp phần thiết thực giác ngộ chính trị cho người đọc dân dốt người đọc suy

ngữ và hành động theo đường lối cách mạng của Đảng... Bởi vậy báo *Thanh niên* thực sự là tờ báo mở đầu lịch sử báo chí cách mạng và báo chí vô sản Việt Nam và sẽ còn mãi mãi là tấm gương trong sáng cho các cơ quan báo chí và các nhà báo chúng ta.

Kỷ niệm 71 năm *Ngày báo chí Việt Nam*, ôn lại truyền thống cách mạng của báo *Thanh niên*, chúng ta càng thêm tự hào về sự lớn mạnh, đổi mới, phát triển và hoà nhập của báo chí Việt Nam trong xu thế chung của thời đại và lại càng suy nghĩ đến trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ lớn lao của mỗi nhà báo.

Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức quản lý các cơ quan báo chí đang được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất chi phối chất lượng, hiệu quả hoạt động báo chí. Môi trường hoạt động của báo chí đang đòi hỏi báo chí phải tiếp tục cải tiến, thực sự đổi mới cả nội dung lẫn hình thức, phương pháp tổ chức quản lý để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. Điều cần được nhất quán trong công tác đổi mới báo chí là không bao giờ được xa rời đối tượng, cũng như tôn chỉ mục đích mà báo đã được quy định trên cơ sở phù hợp với sự biến động của lịch sử và đương nhiên, phải đảm bảo giá trị của thông tin.

Học tập phong cách làm báo của Bác, chúng ta không bao giờ được phép quên rằng làm báo là làm nghĩa vụ của một công dân cầm bút. Nhà báo phải chịu trách nhiệm rất cao về *việc nhận tin, xử lý thông tin và loan tin*, mà một trong những biểu hiện của trách nhiệm ấy là phải phản ánh cho chân thật và hùng

hồn cuộc sống của nhân dân lao động, không được bôi đen hoặc tô hồng hiện thực. Tục ngữ Đức có câu: “Một làng trung thực bằng một tấn thông minh”. Tất nhiên thông minh là điều không thể thiếu với nhà báo. *Kinh thư* cũng từng khuyên: “Làm điều gì thành thật thì bụng an ổn và một ngày một hay, làm điều gian dối thì bụng băn khoăn và một ngày một dở”. Bởi vậy phẩm chất đạo đức cá nhân cần có của mỗi nhà báo là: Tính trung thực, khiêm tốn, tính nguyên tắc, lòng dũng cảm trong hoạt động nghề nghiệp. Những phẩm chất này càng tôn thêm vai trò của báo chí trong xã hội, nêu cao trách nhiệm của nhà báo, từ đó mà tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa báo chí và bạn đọc.

(Tạp chí *Người báo vệ công lý*, 21-6-1995)

BẢO CHÍ VỚI VIỆC NÊU GƯƠNG "NGƯỜI TỐT, VIỆC TỐT"

Nhìn lại tiến trình phát triển của lịch sử loài người, chúng ta đều thấy bất kỳ thời đại nào, giai cấp nào cũng đều quan tâm đến việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng những tấm gương người tốt, việc tốt, không ngoài mục đích góp phần làm đẹp xã hội ấy. Như vậy khái niệm người tốt, việc tốt đã có từ rất sớm, còn cụm từ "người tốt, việc tốt" thật ra cũng chỉ hình thành từ vài chục thập kỷ nay. Ở Trung Quốc, trong thời khởi lập để tự khẳng định quyền lực thống trị của mình, người ta đã ra sức đề cao con người kiểu "đại trượng phu", theo tư tưởng "Nhất quân lệnh", rằng: "Quân sử thân tử, thân bất tử bất trung"; hoặc: "Phụ sử tử vong, tử bất vong bất hiếu"...Dưới thời phong kiến, ở nước ta, cả một thời gian dài, từng lưu hành những tấm gương "Nhị thập tứ hiếu" - hai mươi bốn tấm gương hiếu nghĩa và được các Nho gia rất sùng bái. Hiểu theo ý niệm của chúng ta ngày nay thì đó là những gương người tốt, việc tốt có nhiều nét gần gũi với đời thường, được rút ra từ trong lịch sử phong kiến Trung Hoa mà đến nay nhiều người vẫn còn ngưỡng mộ. Thời nhà Nguyễn, các vua chúa đã có định lệ ban hiệu "Tiết hạnh khả phong" cho những chị em không may góa bụa sớm, vẫn ở vậy thờ chồng, nuôi con và không vi phạm đạo đức, theo quan niệm thời trước là "không can khoản gì"...Thực chất người ta muốn đề cao một mẫu người của lễ giáo phong

kiến, cuối cùng là nhằm mục đích phục vụ cho thiếu số giai cấp thống trị, ngày nay chúng ta phải có con mắt lịch sử cụ thể nhìn nhận và đánh giá.

Cũng từ xa xưa, nhân dân lao động nước ta đã có ý thức khước từ mẫu người của giai cấp phong kiến và tự tạo ra mẫu người của riêng mình bằng cách nêu gương và truyền bá những điển hình xuất hiện trong những câu chuyện cổ như Thạch Sanh, Tấm Cám, trong lịch sử như Hai Bà Trưng, đức Thánh Trần, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt hoặc những câu chuyện dân gian về các ông nghề, ông trạng... Đó là những nhân vật bằng xương, bằng thịt, dù có bị hư cấu hay thêm thắt đôi ba chi tiết huyền thoại, đã thể hiện được hoài bão của nhân dân về *cách làm người*, về tâm can, tài trí phục vụ đại nghĩa quốc gia, về hành vi, lối sống, về phẩm chất, đạo đức, về một xã hội công bằng và nhân ái.

Thật tự hào cho giới báo chí cách mạng nước ta, ngay từ giữa những năm năm mươi của thế kỷ này, Bác Hồ đã chỉ thị cho báo Đảng và các báo của đoàn thể quần chúng phải mở chuyên mục "Người mới, việc mới". Thực hiện lời dạy của Bác nhiều tờ báo đã sớm ra các mục: *Người mẫu mực, sự việc mẫu mực, Người kiểu mẫu, việc kiểu mẫu, Gương trong, người thật, việc thật, Việc nhỏ, nghĩa lớn*... Người mới, việc mới hay con người mới cũng đều là sản phẩm của một chế độ xã hội. Trong những năm chống Mỹ, cứu nước Bác Hồ chính là người chủ trương cho xuất bản hàng loạt sách người tốt, việc tốt. Và như chúng ta đã thấy,

các nhà xuất bản ở các tỉnh phía Bắc đã đua nhau cho ra đời các tên sách: *Ba sẵn sàng*, *Ba đảm đang*, *Hậu phương thì đua với tiền phương*, *Trung với Đảng, hiếu với dân*, *Dạy tốt, học tốt, nghìn việc tốt*... Sách in khổ 10x14,5, giá bán rẻ, lại tiện lợi, có thể bỏ túi được. Riêng về báo, thì hầu như báo nào cũng dành hẳn ra một góc nhỏ nhỏ để giới thiệu những gương người tốt, việc tốt. Tác giả là quảng đại quần chúng, đôi khi có cả những nhà văn, nhà thơ chuyên nghiệp. Thể loại phổ biến nhất là *diễn ca*. Đơn vị có công đầu trong lĩnh vực này là nhà xuất bản *Phổ thông*, thuộc Tổng cục Thông tin cũ. Bạn đọc không bao giờ quên những cây bút *diễn ca* quen thuộc như Trần Quê, tức Vũ Xuân Phong, Giám đốc nhà xuất bản *Phổ thông*, cùng các nhà thơ Nguyễn Hồ, Trần Cẩm, Bùi Hạnh Cẩm... Có thể nói việc tặng *Huy hiệu Bác Hồ* cho những điển hình cá nhân tiên tiến đã và đang trở thành một phong tục đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của toàn Đảng và toàn dân ta. Phong trào học và làm theo gương người tốt, việc tốt phát triển rầm rộ ở mọi ngành, mọi cấp. Việc viết về gương người tốt, việc tốt đã nhanh chóng trở thành một trong những thể loại quan trọng của báo chí Việt Nam. Đáng mừng là trong các trường dạy làm báo, tại các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, khi thiết lập chương trình, người ta đã không bỏ qua chuyên mục này.

Vậy "Người tốt, việc tốt" là gì? Từ lâu, tổ hợp từ này đã được dùng để chỉ những điển hình về con người và sự việc tiêu biểu xuất hiện trong nhân dân

lao động và đương nhiên những điển hình ấy phải phù hợp với xu thế phát triển chung của lịch sử.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ V, khoá VIII, về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" ra đời đã đặt thêm một trách nhiệm lớn cho giới báo chí nói chung và cho mỗi nhà báo nói riêng. Khái niệm "Người tốt, việc tốt" đã được mở ra cả về bề rộng lẫn chiều sâu, ở cả đề tài lẫn hình thức thể hiện. Con người tốt hôm nay không chỉ có đức hy sinh, tận tụy phục vụ nhân dân và Tổ quốc mà còn phải có hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, biết làm kinh tế, biết làm giàu cho gia đình và xã hội. Quan điểm chỉ đạo cơ bản đã được Nghị quyết Trung ương V nêu lên là: "Chăm lo văn hoá là chăm lo xây dựng, củng cố nền tảng tinh thần của xã hội. Thiếu nền tảng tinh thần tiến bộ và lành mạnh, không quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội thì không có sự phát triển kinh tế xã hội bền vững. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hoá, vì một xã hội công bằng và văn minh, con người phát triển toàn diện". Rõ ràng, văn hoá không chỉ là *mục tiêu* mà còn là *động lực* của sự phát triển kinh tế. Cho nên Đảng ta đã khẳng định nguồn lực con người, sự sáng tạo từ con người có vai trò quyết định làm cho đất nước trở nên phồn thịnh.

Xin được trở lại với thể loại "Người tốt, việc tốt". Người tốt chỉ xuất hiện với tư cách là một nhân vật. Mới, tốt, có nghĩa là tiên tiến và thường được biểu

hiện ở một số điểm sau: người tiên tiến, việc tiên tiến, biện pháp tiên tiến. Hai vế của cụm từ "Người tốt, việc tốt" có liên quan với nhau nhưng không đồng nhất với nhau. Nói *người tốt* (qua việc tốt), tức là phải xem xét dưới nhiều khía cạnh, ngược lại, khi nói *việc tốt* chỉ cần nêu sâu sự việc không cần biết lai lịch. Thiết nghĩ, thuật ngữ này cần được hiểu cho đúng.

Vâng lời Bác Hồ dạy, suốt mấy chục năm qua, báo chí nước ta đã không ngừng nêu gương và cổ vũ người tốt, việc tốt, từ tập thể đến các cá nhân. Báo chí đã góp phần không nhỏ vào việc phổ cập những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc như chủ nghĩa yêu nước, lòng nhân ái, sự cố kết cộng đồng, thúc đẩy việc xây dựng tư tưởng, đạo đức và lối sống lành mạnh trong tập thể quần chúng.

Boi vậy, việc nêu gương người tốt, việc tốt được xem là một *phương pháp chỉ đạo*, định hướng hữu hiệu của công tác giáo dục tư tưởng. Vì, con người không quen hành động theo những chuẩn mực trừu tượng mà theo những gương sáng cụ thể, có tác dụng chỉ đường, có sức thuyết phục số đông. Nêu gương người tốt, việc tốt cũng là một biện pháp tạo dựng niềm tin cho con người, giúp con người biết tự vượt lên mình để đến với *niềm tin khoa học*... Khi lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã trở thành nguồn sống, thành sức mạnh lý tưởng cho mỗi con người thì việc nêu gương người tốt, việc tốt cũng là nghệ thuật giúp vào việc hình thành một *nhân cách công dân*. Cuộc sống sôi động luôn chấp nhận sự có mặt của cái mới,

cải tiến tiến và việc báo chí quan tâm nêu gương kịp thời những hiện tượng này chính là một hình thức tạo ra môi trường văn hoá lành mạnh, môi trường xã hội tốt đẹp để nhân tiếp các điển hình.

Trong bài viết: "Mấy vấn đề lớn trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương V về văn hoá" của đồng chí Nguyễn Đức Bình, Ủy viên Bộ Chính trị BCHTW Đảng đăng trên *Nhân dân* ra ngày 13-8-1998, có nhận định: "...Trước hết cần khẳng định đời sống văn hoá xã hội ta so với thời kỳ trước đổi mới có bước tiến rõ rệt. Điều dễ thấy là tính năng động xã hội - kinh tế, tính tích cực công dân được khơi dậy và phát huy thay cho tâm lý thụ động, ỷ lại trong cơ chế cũ. Bầu không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội tăng lên. Mặt bằng dân trí được nâng cao, sơ trường, năng lực cá nhân con người được khuyến khích, tôn trọng". Đã đến lúc những người cầm bút chúng ta không thể cứ bằng lạng với những quan niệm cũ về "người tốt, việc tốt" nữa. Tất nhiên, cũng không một nhà báo nào lại tỏ ra cứng nhắc, máy móc trong cách nhìn. Tuy vậy, cũng nên có sự thống nhất: mỗi giai đoạn cách mạng có những yêu cầu cụ thể về tư tưởng, tình cảm, đạo đức mà mỗi người có nghĩa vụ phải vươn tới. Chẳng hạn, yêu cầu về con người mới trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước là vừa sản xuất vừa chiến đấu, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà với phương châm hành động: "Mình vì mọi người, mọi người vì mình". Không nên quên rằng, con người mới hôm nay đã có phần nào khác với con người mới chỉ cách đây vài thập kỷ về phẩm chất, năng lực công

dân; nói theo ngôn ngữ thời thương là ho đã và dám xông vào thương trường để làm kinh tế, tạo ra ngày càng nhiều của cải cho xã hội và làm giàu cho bản thân.

Nét bao trùm của con người mới hôm nay, dù biểu hiện dưới góc độ nào, ở lĩnh vực hoạt động nào, môi trường sống nào cũng phải toát lên nét đặc trưng văn hoá bao quát nhất là *yêu nước và tiến bộ*.

Nhà báo phải là người có trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân rất cao trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, góp phần chăm lo sự trường tồn và phát triển sức sống của dân tộc.

Bản sắc dân tộc được biểu hiện như thế nào? Trước hết là ở văn hoá *trình diễn*, mà chứa đựng đậm đà ở *quan niệm về tiêu chuẩn, đạo đức, ở lối sống* có tính lâu bền, trường tồn; nó thấm đượm vào máu thịt con người Việt Nam như một tất yếu không thể khác được. Cũng vì thế mà nhân dân ta rất quý trọng, tôn vinh, yêu mến, truyền tụng những tấm gương về lương tâm nghề nghiệp, giàu lòng bác ái, "thương người như thể thương thân", sẵn niềm tin về sức mạnh của *cái đức, cái nhân*, của *lương thức* con người, đời nối đời nhắc nhở nhau ăn ở sao cho có đức có nhân. Về lòng nhân ái, chữ *phúc* được xếp đầu bảng giá trị đời sống của con người. Công lý là sự sòng phẳng, "ác giả, ác báo", "đời cha ăn mặn, đời con khát nước". "Tu nhân tích đức để dành về sau" được xem là lẽ sống. Cha ông ta cũng đã răn dạy: nhà nhà tích thiện, tất có phúc nhiều. Những quan niệm truyền thống như thế không

những chẳng bao giờ lạc hậu, lỗi thời mà trái lại sẽ còn mãi mãi chói ngời tính *tiến bộ* tạo nên từ lòng yêu thương nhân loại mà khơi nguồn là sự yêu thương dân tộc...

Cái mới biểu hiện trong đời sống văn hoá ngày nay chính là tính năng động xã hội - kinh tế và tính tích cực sáng tạo của công dân được khơi dậy và phát huy, thay thế cho tâm lý thụ động, ỷ lại vốn là những căn bệnh kinh niên của cơ chế cũ. Thực tế này đã tạo cho những người làm báo một sự khẩn cảm, thúc thôi, một cái nhìn linh hoạt khi biểu dương những gương tốt trên mọi lĩnh vực của đời sống. Tuy nhiên, cũng phải tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng tờ báo, tạp chí, của các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình mà chọn người, chọn việc để thông tin, để biểu dương, miễn sao những người, những việc đó có tính phổ biến, gần gũi, ai cũng có thể theo được. Vì vậy, việc phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt cần phải chú trọng các lĩnh vực, các đề tài như những cá nhân lao động giỏi, đưa lại hiệu quả xã hội cao. Bên cạnh việc biểu dương những người lao động bình thường cần chú ý đến những cán bộ quản lý giỏi, những nhà khoa học tài ba có nhiều cống hiến cho dân tộc và đất nước; những thanh thiếu niên ham học, có ý thức tìm tòi, sáng tạo trong công việc, có hoài bão vươn lên; những cán bộ, công nhân viên chức liêm khiết, công tâm, biết quan tâm đến những địa chỉ từ thiện, lá lành đùm lá rách, những tập thể, đơn vị tiên tiến...

Bức tranh người tốt, việc tốt thật đa dạng và muôn hình muôn vẻ. Những người làm báo phải "có con mắt tinh đời" để vừa thấy cây lại thấy cả rừng và ngược lại; biết cách khai thác tài liệu, thể hiện chủ đề, kết cấu các tình tiết hấp dẫn, truyền cảm, để người đọc noi theo, đây là cả một vấn đề nghiệp vụ phức tạp.

Báo chí, theo cách hiểu chúng ta cũng là một loại sản phẩm văn hoá, có tính chất lan toả và sức lưu trữ lâu bền, nên việc biểu dương, nêu gương người tốt, việc tốt trên mặt báo phải lấy chất lượng làm đầu. Chất lượng chứa đựng trong mỗi trang báo gồm các tính chính trị, văn hoá, khoa học. Bởi thế, trong cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước, thi đua yêu nước và phong trào "toàn dân xây dựng đời sống văn hoá", báo chí và nhà báo phải là chủ thể tuyên truyền những tấm gương "người tốt, việc tốt", đó là việc làm thiết thực nhất góp phần phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chăm lo cho sự trường tồn và phát triển sức sống của dân tộc mình.

5-9-1998

VỀ CÁCH THỨC KHAI THÁC TÀI LIỆU

Trong nghề báo đôi khi bắt gặp một nghịch cảnh: cùng đến với một điển hình (cá nhân hoặc đơn vị), có người sau đó viết ngay được một tác phẩm báo chí rất hay, ngược lại, có người lại viết kém, thậm chí gác bút ! Tại sao vậy ? Có nhiều câu trả lời khác nhau. Nhưng theo tôi, sự thành công hay thất bại đó phụ thuộc vào một trong những nguyên nhân quan trọng; đây là cách thức khai thác tài liệu (lấy tài liệu) - công việc hàng đầu của nhà báo.

Có đồng nghiệp khi đi thực tế thích để lộ cái *Thẻ nhà báo* ra ngoài đời. Có nhà báo lại khéo giấu mình đi. Một đảng thì tự gây trở ngại cho bản thân trong việc hoà đồng với quần chúng, một đảng thì biết tạo thuận lợi cho công việc bằng một thái độ khiêm tốn, cởi mở. Cả hai biểu hiện ấy đều có ảnh hưởng tốt hoặc không tốt đến cách thức khai thác tài liệu của nhà báo. Chẳng nên bỏ qua một sự thật rằng, đối với một số người nào đó, việc phải tiếp xúc với các phóng viên báo chí, đặc biệt là với những tờ báo có uy tín, là sự bất đắc dĩ, nếu không nói là muốn lảng tránh. Như vậy, để được việc, người làm báo, trước hết phải xây dựng cho mình có được một tác phong quần chúng, rộng rãi, phải sâu sát thực tế, nói như nhà thơ Xuân Diệu là phải "cùng xương thịt với nhân dân".

Đặc trưng nghề nghiệp của chúng ta là đi nhiều, nghe nhiều, biết nhiều. Nhưng khi đặt bút viết thì lại phải cân đong, đo đếm đến từng chữ tiết. Mà muốn đo đếm, cân đong chính xác thì cần phải có một cán cân trí tuệ sắc xảo. Nhà báo phải không ngừng tích lũy vốn sống. Giống như một nhà kinh doanh, vốn liếng càng nặng hầu bao thì càng dễ dàng xoay xở để phát lên. Có bút mới gọt lên hồ là thế.

Tất nhiên, không phải cứ đi nhiều, sống nhiều là đã có vốn sống. Quan niệm sống lâu lên lão làng không phải lúc nào cũng đúng, đặc biệt là trong nghiệp cầm bút. Có người sống đến hết đời mà hiểu biết về đời vẫn nông cạn. Để có được vốn sống đích thực phải có nghệ thuật khai thác tài liệu và có phương pháp tích lũy tài liệu.

Ở đây, có một yêu cầu bức thiết đặt ra đối với một nhà báo là phải có khả năng phân tích và tổng hợp sự kiện, các vấn đề. Theo cách nói thông thường của các nhà toán học là phải có khả năng diễn giải và quy nạp. Thực tế cuộc sống đầy rẫy những phức tạp, bộn bề và luôn biến động. Nếu người làm báo không có trình độ phân tích và khái quát các sự kiện, để từ đó rút ra những vấn đề mấu chốt nhất thì sẽ rơi vào tình trạng thấy cây mà không thấy rừng, chỉ nhìn hiện tượng mà không nhận ra bản chất ! Nhà báo không chịu lẫn lộn trong thực tế, ngại khó, ngại khổ, sống hời hợt, đi vào đời mà cười ngửa, xem hoa thì khác nào kẻ chỉ thấy rừng mà không thấy cây !

Có những điển hình cá nhân hoặc đơn vị đã hiện diện trong cuộc đời và nhà báo chỉ việc tìm đến mà khai thác tài liệu để viết bài. Nhưng là một nhà báo chân chính mà để mất đi khả năng tự phát hiện thì thật khó chấp nhận. Đây là một yêu cầu nghiêm ngặt đối với một cán bộ làm chính trị bằng ngòi bút. Có đồng nghiệp thân nhiên nói : cuộc sống ở chỗ này, chỗ kia buồn tẻ quá, có chuyện gì đâu mà khai thác ! Thật thế chẳng ? Trong xã hội ta, không có nghề nào bị coi là đơn điệu, nhàm chán, càng không có những kiểu người rập khuôn, phiến diện, mà chỉ có cây bút xáo mòn, bảo thủ. Hãy xem : cũng làm nghề dạy học, cùng soạn bài, cùng lên lớp, ngày nào cũng giống ngày nào, hết tháng này qua năm khác, thế nhưng mỗi thầy, mỗi cô giáo lại có cách thức truyền thụ kiến thức khác nhau thông qua nghiệp dạy chữ, dạy người. Tiếc thay, có nhà báo khi tiếp xúc với đối tượng này lại không biết khai thác cái *cách* ấy ! Ngay trong thời buổi lặng im tiếng súng này, ở một đơn vị giao thông, ở một hợp tác xã vùng xa cũng nảy sinh biết bao chuyện đáng để nhà báo quan tâm.

Cho nên *năng lực phát hiện* là một tiêu chí rất quan trọng trong phẩm chất của một người làm báo. Năng lực không đồng nghĩa với năng khiếu, nhưng không có năng khiếu thì năng lực cũng khó có cơ sở để phát triển. Năng khiếu của nhà báo được bộc lộ qua cách thức khai thác tài liệu từ nhiều nguồn, có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp, qua văn bản hoặc tài liệu... Cách khai thác, cách lấy tài liệu này đồng thời còn biểu hiện thái độ lao động của người cầm bút. Đi cùng

đó là tình cảm và trí tuệ, là trình độ chuyên môn và thể chất của nhà báo. Có tình cảm và ý chí sẽ giúp cho nhà báo có cái nhìn "nhân tướng học", giúp nhận biết con người mà mình tiếp cận. Nhờ vậy mà tính mục đích của bài viết nhanh chóng được xác định. Cũng nhờ vậy mà nhà báo tránh được sự sa đà vào các sự kiện vụn vặt, vào khối lượng thành tích. Bản thân con số không nói lên tất cả, nếu như nó không được đặt đúng lúc, đúng chỗ. Nói cách khác đi là nhà báo không nên chỉ làm nhiệm vụ thống kê những kết quả, những thành tựu mà đơn vị hoặc cá nhân nào đó làm được mà phải làm bật lên cái *cách* mà đơn vị hoặc cá nhân ấy đã làm. Ăngghen đã từng nhấn mạnh : Đặc điểm cá nhân không chỉ ở chỗ cá nhân đó là gì ? Mà còn ở chỗ họ làm như thế nào ? P.M. Iacốpxơn, nhà tâm lý học nổi tiếng của Liên Xô (cũ) đã đưa ra một nhận xét sâu sắc rằng : khi đánh giá một con người, không phải chỉ xem họ làm nghề gì... mà phải xem họ làm việc ấy như thế nào ? (Theo Lê Thị Bùng - *Tâm lý học*, số 2/1998). Đó là chỗ khác nhau giữa người này và người kia. Đó đồng thời cũng là bài học, là kinh nghiệm quý báu của các điển hình. Nhiều nhà báo chúng ta sơ dĩ đạt được những thành công nhất định về nghiệp vụ chính là nhờ biết chớp được cái *cách* ấy...

9 - 1998

PHẦN II

ĐÃ MANG LẤY NGHIỆP...

(Tác phẩm - Tự sự - Tâm tình bè bạn)

LẠC TRUNG XANH

Anh Tục vui vẻ xếp công việc ở trụ sở hợp tác xã rồi dẫn tôi về thôn Lạc Trung. Cây và cây tầm tắp suốt hai vệ đường. Tán cành xanh lợp đan nhau rây nắng lổ đổ trên khắp lối đi. Tới chân làng, anh Tục dừng lại, giọng trầm xuống:

- Đây, chính nơi này (anh giang hai tay như thể muốn đón và đỡ hai đầu đoạn đường), chính chỗ này, ngày xưa, Bác Hồ đã dừng xe, vào thăm Lạc Trung đó!

Bước sang vệ đường, tôi vươn hai cánh tay, cố kiết mà không khoanh kín được thân cây bạch đàn. Lùi lại, tôi chăm chú nhìn. Nét cổ thụ hiện trên các thân, cành của nó. Lớp vỏ già đến mức cau cấn, sùi sần, rêu mốc nổi chằng chịt quanh những mắt cây, những chỗ xoáy se, hẳn là vết tích của tác động xưa xa gì đó.

- Cây này đã bao nhiêu tuổi? - Tôi hỏi. Anh Tục đáp ngay:

- Có trước ngày Bác Hồ về đây hai năm!

Dẫu rằng câu trả lời của anh Tục không lấy gì làm rõ ràng, nhưng tôi vẫn hiểu, nó được trồng trước ngày Bác Hồ về hai năm, tức là vào năm 1959, năm

Bác phát đồng Tết trồng cây, năm bắt đầu cây có Tết.
Cả hai chúng tôi không hẹn mà cùng nói:

- 30 tuổi, tròn 30 tuổi!...

Nhìn cây, nhắm đếm số cây bạch đàn cổ thụ, giống cũ, số cây chỉ tính trên đầu ngón tay, tôi thoáng hiểu ý nghĩa sâu xa trong tấm lòng của người Lạc Trung với Bác. Như đoán được ý nghĩ của tôi, anh Tục nói như khẳng định: Cây làm mốc. Mốc thời gian Bác về thăm đấy! Theo đà, anh Tục cuốn hút tôi vào nỗi niềm tư riêng: những đời cây từ ngày ấy đã góp nên cơ ngũ của làng xã. Những lứa xoan, những lứa bạch đàn kế tiếp nhau giúp cho làng làm nên những nhà kho, nhà trẻ, trụ sở, trường học, nhà ở. Nghe Bác dạy, từ Tết trồng cây ngày ấy, cả Lạc Trung tươi xanh. Tháng sáu, tháng bảy cái nắng thôi không nung nấu dân làng; cái gió, cái bão không còn là nỗi kinh hoàng của mỗi ngôi nhà!... Ngừng giây lát, giọng anh buồn lạc hẳn đi:

Thật tiếc! Bác hẹn trở lại Lạc Trung, vậy mà! Vẫn chất giọng xa lơ, ngắt quãng, ngắt khoảng như đếm, như đong, anh báo: - Ngày xưa, làng tôi nghèo, cả xã Bình Dương của tôi cũng nghèo, làng tôi là vùng căn cứ bị giặc Pháp đốt phá, ném bom trà sát. Các thôn Tứ Kỳ, Lạc Trung, Phong Doanh chung ngày giỗ trận, hàng trăm người chết vì đạn bom. Sau ngày ấy, chỉ Lạc Trung mới có cây. Bây giờ thì cả xã, tuốt tuốt, đâu cũng có cây xanh, trái ngọt, đâu cũng mái đỏ, mái bằng, tầng thấp, tầng cao... Vậy mà!... ánh mắt anh bỗng mờ đục, đôi môi bặm lại!...

Theo anh Tục chủ tịch xã, tôi vào làng Lạc Trung. Anh Tục bảo:

- Tôi sẽ đưa nhà báo theo lối ngày xưa Bác Hồ đến với làng!... Với tôi, anh Tục như một thuyết minh viên đầy trách nhiệm, kỹ lưỡng, thận trọng, chính chuẩn trong từng lời, từng chữ khi nói về Bác với Lạc Trung quê anh. Vừa đi anh Tục vừa kể: - Hôm ấy là ngày 25 - 1 - 1961 (dương lịch), lúc 8h sáng có 3 xe ôtô nhỏ về đây, xe của Bác dừng lại nơi chúng ta vừa đứng, rồi ngoặt vào sân kho hợp tác. Ông Lê Văn Tấn, (đạo ấy là chủ tịch xã) ra tận xe đón.

- Thưa Bác, kính mời Bác đi thăm hàng cây mới trồng ạ!

- Ấy kệ tôi. Tôi đi theo ý tôi! - Nói rồi Bác sẵn sàng bước đi. Bác vào nhà ông Lê Văn Phết, rồi sang nhà ông Phan. Đi thẳng đến giếng nước của gia đình. Tại đây hai bố con ông Phan đang xây thành giếng. Người con đánh vữa, người bố đứng xây. Đứng bên thành giếng, Bác niềm nở hỏi han, giơ tay Bác nhắc cụ Phan:

- Cụ nên xây thêm 29 phân nữa. Trên mặt giếng nên có lưới hoặc phên dây để giữ an toàn cho trẻ nhỏ...- Nói rồi Bác trở ra đường xóm ngõ, thăm những hàng cây xanh!...

Tôi tần ngần dừng lại bên giếng nước, nơi ngày xưa Bác đã đứng. Nước trong xanh, trời mây in lòng giếng. Chúng tôi vào thăm gia đình cụ Phan. Cụ Phan đã qua đời hàng chục năm nay. Người con cả bây giờ

tóc đã nhuộm thắm màu tro. Ông phấn chấn kể lại những kỷ niệm Bác đến thăm nhà, cứ như chuyện mới xảy ra hôm qua, hôm kia. Bà vợ xen vào: - Rõ khó, hồi Bác đến, em nghèo quá, nhà tranh, vách đất. Các ông tính, mới qua những ngày giặc giã, làm thuê cuộc mướn mà. Nhờ có Bác, nhờ có Đảng chúng em mới làm nên gian nhà gian cửa...

Tôi buột miệng:

- Nhà ta bây giờ khang trang nhất làng rồi còn gì nữa!

- Ấy chết, thắm vào đâu. Trên này để có hàng mấy chục nhà to đẹp hơn cơ đấy! Tôi nhìn lên tường, không có bức tranh trang trí nào ngoài 2 bức ảnh lớn: một bức Bác Hồ cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh và xã thăm giếng nước của gia đình. Một bức chụp lưu niệm Bác Hồ với cán bộ địa phương. Đặt chén trà xanh đặc quánh xuống mặt sa lông bóng nhoáng, anh Tục đứng dậy, tiến về phía bức ảnh, dưới người giới thiệu với chúng tôi: Đây là đồng chí Kim Ngọc, Bí thư tỉnh uỷ (đã mất); đây là ông Chu, bí thư đảng uỷ xã (cũng đã qua đời); Đây là ông Tân (Lê Văn Tân) đạo đón Bác ông ấy ở tuổi 40, nay vào tuổi 70, nhưng vẫn khoẻ mạnh.

- Nhân chúng sống của ngày vui đón Bác! - Tôi nói.

- Đúng thế. Cụ ấy bây giờ cũng là người trông cây giới. Đòi hỏi khát khao của Cụ Tân là làm tương Bác Hồ tại nơi Bác nói chuyện với nhân dân!

Trong lúc ông Tục vanh vách giới thiệu, tôi lại chen vào:

- Tổ trưởng trông cây lúc ấy là ai?

- Ông Nước, rồi ông Chăm. Các cụ còn sống cả, nhưng lo mo lắm rồi.

- Bác Tân (Nguyễn Văn Tân) cán bộ tập kết, Anh hùng lao động lâm nghiệp ở đây dạo ấy có được gặp Bác không?

- Không được báo trước, nên cả Bác Chư, ông Nước, ông Chăm đều đi vắng!...

Chúng tôi tìm đến nhà cụ Tân. Nhà cụ giản đơn, mái rạ, vách đan nan. Cụ Tân đi chăm sóc cây bạch đàn trồng khoán, nhưng người nhà vẫn đông. Cháu con nhiều, lại thêm khách, nhà trở nên chật chội. Mái nghe chuyện đời tư, do cụ bà kể lại. Cụ ông đi làm về, hạ chiếc cuốc trên vai, bước lên thêm hè, chúng tôi mới hay... Tuổi già đã gò gập tấm lưng của cụ xuống, đôi tròng mắt nhăn nheo, hai má tóp lại. Mái tóc trắng phau. Tuy vậy cụ vẫn giữ được dáng vẻ nhanh nhẹn, giọng nói chắc khỏe. Chuyện về Bác, chuyện về cây làm tôi và cụ gần gũi như người cùng xóm, cùng thôn. Cụ dẫn chúng tôi vào chuyện cứ như chúng tôi cùng đến cùng đi.

- Vâng. Từ nhà cụ Phan, Bác Hồ trở ra đường xóm ngói, rồi ra bờ kênh số 6A thăm những đường xoan mới trồng cao ngang tầm người. Giữa đó đường, ngang xóm ngói, Bác dừng lại ngắm những cây xoan

được trông dày đặc, rồi vẫy tôi và ông Chu đến, Bác choàng tay, chụm đầu hai chúng tôi lại, rít chặt vào ngực Bác. Tôi thấy đau nhưng không dám cựa và cũng chẳng dám kêu. Bác vui giọng hỏi:

- Các chú có thấy khó chịu không?

Cả hai chúng tôi vội đáp:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác tự nói tay ra và hỏi tiếp:

- Đã thấy dễ chịu hơn chưa?

- Dạ, thưa Bác, có dễ chịu hơn lúc nãy ạ!

Bác buông hẳn tay ra và khẽ đẩy hai chúng tôi nhích xa một chút, sau đó lại hỏi:

- Thế có thoải mái hơn không?

- Thưa Bác thoải mái lắm ạ!

Bác cười, tay chỉ vào đám xoan xin xít bên vệ đường, hỏi:

- Như thế này cây có khó chịu không?

Hai chúng tôi nhanh nhẩu đáp:

- Dạ, dày quá ạ! - Ông Chu nói thêm - Thưa Bác, chúng cháu sẽ sửa chữa ạ!

Chúng tôi theo Bác đi lên kênh, rồi vòng xuống xóm Hoà Bình. Đến một bãi rộng, nơi trồng nhiều xoan nhất. Mùa xuân đang về, lá xoan chưa bùng nở.

Xoan non tua tủa như những vệ sĩ bảo vệ cho Bác, cho dân làng.

Tôi nhớ quá, lạ quá. Bác giản dị tới mức tôi không tưởng. Bác nhẹ nhàng ngồi xuống thăm cô. Đồng chí Kim Ngọc, Bí thư tỉnh uỷ và chúng tôi cùng ngồi theo. Đạo ấy, xóm Hoà Bình thưa dân lắm, đất hoang trống còn nhiều. Bác quan sát rất kỹ vùng đất rồi khuyên đồng chí Kim Ngọc và chúng tôi:

- Trồng cây lấy gỗ là tốt rồi, nhưng phải trồng cây ăn quả, cải thiện đời sống cho dân!..

Doc đường về sân kho, nơi ấy dân làng đã tập trung đông đủ, háo hức chờ đón Bác. Bác gọi tôi và ông Chu lại rồi hỏi:

- Xã nhà có mấy thôn?

- Sáu thôn ạ.

- Mấy hợp tác xã ?

- Thưa, có chín ạ!

- Các hợp tác xã ấy cũng có phong trào trồng cây như ở đây chứ?

- Dạ, chưa ạ!..

- Phải vận động mọi người cùng làm như ở đây!

Rồi Bác quay sang hỏi đồng chí Kim Ngọc:

- Tỉnh Vĩnh Phúc đã làm như đây chưa?

- Dạ, thưa Bác có nhiều hợp tác xã đã làm nhưng chưa được như Lạc Trung ạ.

- Thế thì phải làm cho cá tỉnh như Lạc Trung!

- Vâng ạ!

Bác về đến sân kho, nhân dân ùa ra, reo hò đón Bác. Đứng bên góc sân (nơi này, từ năm 1969) xã đã trồng cây đa và dựng bia lưu nhớ với dòng chữ chân chất, mộc mạc: "Nhân dân Lạc Trung được đón Bác Hồ ngày 25-1-1961 thăm phong trào trồng cây". Trong câu chuyện với dân làng, Bác ân cần dạy bảo: "Lạc Trung trồng cây tập thể như vậy là tốt rồi, nhưng phải người người trồng cây, nhà nhà trồng cây. Trồng cây nào phải giữ tốt cây đó". Bác còn dặn: "Ta đang còn khó khăn, nay mỗi người phải góp thêm một viên gạch, phải trồng một cây". Bác ôn tồn hỏi bà con:

- Lãnh đạo xã có tranh việc dễ không?

- Không ạ!

Tất cả cùng trả lời. Bác cười hớn hậu:

- Thế là tốt! - Bác âu yếm nhìn mọi người rồi nói tiếp: "Bác rất phấn khởi thấy hợp tác xã trồng nhiều cây. Bây giờ Bác phải về. Bác chỉ dặn hai điều: một, phải xây dựng hợp tác xã thật giàu mạnh; hai, nếu làm tốt, thư cho Bác, lần sau Bác về sẽ có quà.

Tất cả đều đồng thanh đáp: "Vâng ạ! Vâng ạ!". Rồi tiếng vỗ tay ran lên. Bác bắt nhịp bài hát *Kết đoàn*. Tiếng hát vang lên, vang xa mãi. Bác giơ tay vẫy chào. Hoà trong tiếng hát là những tiếng hò: "Bác

Hồ muôn năm! Bác Hồ muôn năm! Kết đoàn chúng ta là sức mạnh"... Vang lên, vang xa tương đến không cùng!...

Về Lạc Trung nghe chuyện người, chuyện cây, nghe tình Bác với dân, tình dân với Bác, tôi bòn nhón xôn xao đón nhận mùa xuân. Mùa xuân về. Chim én chao nghiêng trên đồng non lúa mới. Đường Lạc Trung, Bình Dương đến mọi ngả, mọi ngõách của huyện lúa Vĩnh Lạc, vừa thóc của trung du Vĩnh Phú đâu cũng ngần ngật tươi xanh bạch đàn, đâu cũng thơm thơm hoa bưởi, hoa chanh. "Đồng bằng rừng đang về!"- đó là tiếng reo của tôi từ đò cây bạch đàn trôi theo phương thức thâm canh với cung cách khoán mới được đưa về đất lúa.

Ba mươi năm chúng ta nghe và làm theo lời Bác đề "cây cũng có Tết", để người người trồng cây, nhà nhà trồng cây, để Lạc Trung nghe Bác, ai cũng có ý chí làm cho nước mạnh, dân giàu...Chủ tịch Tục dẫn chúng tôi xem vườn quả trong khu trụ sở hợp tác xã. Những trái bưởi vàng mong núm cong cành sát đất, những cây hồng xiêm loại quả chùm, quả nhánh, thi nhau phơi màu trong nắng mới. Anh Tục vốn điềm đạm, khiêm tốn nhưng trước thực tế đổi thay của làng xóm, anh đã cho tôi ghi những con số mới nhất: dân số xã Bình Dương, quê anh giờ đã xấp xỉ một vạn người. Số cây lấy gỗ còn lại đã đến chu kỳ thu hoạch đồ đồng mỗi người được ba cây (tức ba vạn cây); cây mới trồng, hai năm nay, cả xã đã trồng hai vạn rưỡi cây bạch đàn theo phương thức thâm canh. Thành

công lớn nhất là xã đã phối hợp với Phòng nông nghiệp huyện làm vườn ươm, năm qua bán tới năm mươi vạn cây. Anh cười nói vui: "Tôm tươi ở quê tôi bán không đắt,, chứ bạch đàn thì bao nhiêu cũng không đủ!" Như muốn chứng minh sự giàu có của hợp tác xã (toàn xã), anh nói thêm: "Sản lương thóc (kể cả quy từ vụ đông), năm nay Bình Dương đạt con số 4000 tấn, riêng làm nghĩa vụ và trao đổi hàng hoá đã non một ngàn tấn. Hai năm qua, trị giá xuất khẩu, mỗi năm đạt trung bình 200.000 ngàn rúp, đô la!"

Chúng tôi cùng đi. Đường liên xóm, liên thôn ngút ngàn những cây là cây. Bạch đàn trắng, non xanh song song hai bên vệ đường, buồng lá xoà xuê. Qua đoạn đường 13, ngay trên đất Phong Doanh, đường bạch đàn hiện lên như một rừng cây mầu. Tôi mãi mê nhìn cây, anh Tục kể: Mười ba năm qua Phong Doanh bị mệnh danh là "thôn trắng", Tết nào cũng trồng cây nhưng trồng cây nào bị phá cây ấy. Hai năm nay, có giềng mới, hợp tác xã giao về Phong Doanh, phong trào vâng lời Bác "người người trồng cây, nhà nhà trồng cây, trồng cây nào sống cây ấy" được phát động. Nhà nhà thi nhau nhận trồng khoán, tiếp nhận kỹ thuật và chế độ khoán rồi nhúp phiếu nhận từng khoảnh đường. Hôm khai cuộc, đường làng đông như hội. Các cụ phụ lão, các cháu học sinh hỗ trợ đào hố, gia đình làm khoán bỏ phân lót và tập thể giao cây giống. Vụ ấy, Phong Doanh trồng 17.000 cây bạch đàn trắng. Nhìn cây, tôi hỏi:

- Cách hương thụ sản phẩm khoán ra sao hả anh?

- Có làm là có ăn - Anh Tục cười và chỉ vào đám cây trước mặt tôi, nói tiếp - Đây là 2000 cây bạch đàn của gia đình ông Cự. Theo quy định, tám năm sau thu hoạch, người nhận khoán được hưởng 40% số cây, nghĩa là riêng gia đình ông Cự sẽ thu về 800 cây, cứ ba cây quy một khối, vị chi ông ấy sẽ có 270 m³ củi, ấy là chưa kể số công mỗi cây 15 điểm người trồng được hưởng trong ba năm đầu. Lợi ích ấy thôi thúc chủ nhân gắn quyền, chặt chiu chăm bón cho cây mỗi sớm, mỗi chiều.

Tôi tìm về khu vườn và căn nhà xưa bác Nguyễn Văn Tân ở ngay đầu lối rẽ vào Lạc Trung. Ngôi nhà lá nhỏ xíu hồi xưa ấy, khi tập kết ra Bắc, bác Tân và mấy cháu nhỏ cùng ở, nay đã nhường chỗ cho cây ăn quả những xoài, những mít, toả bóng xum xuê. Người nơi đây cho biết bác đã trở về miền Nam ngay sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng.

Nhìn cây. Tôi nhớ người Anh hùng trồng cây ngày ấy. Bón bẻ câu hỏi trong tôi. Tôi muốn gọi to lên, gọi thật to để nhắc nhở thăm hỏi bác Tân: bác vẫn còn sống, nhờ giới còn khoẻ mạnh chăng? Bác có được sống đầm ấm với gia đình nòi tộc ở Hoài Nhon, Bình Định ropy bóng dừa xanh như bao năm tháng tung ao ước trở về? Bác may mắn hay rủi ro?...Và, tôi cầu mong cho bác Tân vào tuổi chín mười, nếu còn sống, bác sẽ khoẻ khoắn, hạnh phúc để xứng đáng với công sức và tấm lòng của bác - người Anh hùng trồng cây

trên đất Lạc Trung, Hà Trì, Bình Dương vào những năm đất nước đau đớn đòi miền...Nhìn cây. Tôi lần trở lại kỷ niệm về những ngày của năm sáu mươi, tôi thường về đây với bác Tần. Từng gặp bác cùng ông Chu, ông Ty tiếp nhận chủ trương Tết trồng cây do Bác Hồ phát động lo gieo ươm hạt giống, lo cuộc hồ bom. Các ông Nước, ông Chàm không theo nổi công việc trồng cây nhưng vẫn kể về bác Tần như một biểu tượng sáng nhất của người miền Nam trên đất Bắc! Và tôi, tôi nhớ cả những hôm bác lần lên tận Phú Thọ mua chanh giống, về Thổ Tang cốp nhật hạt xoan, vào nhà trường xin thầy giáo cho được nói chuyện với học trò. Bác kể chuyện và phân tích những ý nghĩa sâu xa trong lời dạy của Bác Hồ: "Người người trồng cây, nhà nhà trồng cây, trồng cây nào sống cây ấy". Những lời chân tình của bác với lũ trẻ như vẫn còn văng vẳng đâu đây: "Bác trồng cây để các cháu lớn lên có quả ăn, lấy gỗ dùng. Thống nhất Tổ quốc, bác về Nam, bác trồng cây không để cho bác hương đâu. Sao các cháu lại không cùng bác giữ gìn cây?" Nhìn cây, tôi muốn nhắn gửi bác Tần đôi lời: "Vâng lời dạy của Bác Hồ, cả xã Bình Dương (Vĩnh Phúc) đã ươm trồng cây. Theo lời Bác Hồ, Bình Dương dự tính sẽ đưa trồng thêm nửa triệu cây lấy gỗ nữa, để giữ gìn đồng ruộng, để cùng với huyện lúa thực hiện ước mơ cao đẹp "đưa rừng về đồng bằng", góp phần bảo tồn rừng trung du đó!

Ba mươi năm, Lạc Trung theo Bác Hồ trồng cây. Hai mươi tám mùa xuân, Lạc Trung tự hào với kỷ niệm đầm ấm được đón Bác về thăm. Từ Lạc Trung,

cây đã xanh, quả đã chín trên cả sáu thôn của Bình Dương. Bao lứa cây nối tiếp. Bao thế hệ con người nghe lời Bác trồng cây làm cho Tổ quốc tươi xanh...

Mùa xuân về. Tết trồng cây lại đến...Nhìn cây, cây xanh, quả chín trên đất Lạc Trung...

Tôi băng khuâng nhớ Bác đến không cùng!

Xuân, 1990

(Giải thưởng cuộc thi viết Ba mươi năm Bác Hồ phát động Tết trồng cây do Bộ Lâm nghiệp và Hội nhà Báo Việt Nam tổ chức)

NHÀ MÁY - NỬA TẦNG LÂU, NỬA TẦNG XANH

Tháng bảy oi nồng. Nắng tấp trời, tấp đất. Chiều, Gió Lào phá về từng chập. Mặt đường thị xã như bốc khói.

Lên dự hội nghị của tỉnh Hà Bắc, đoàn nhà báo chúng tôi được bố trí về thăm Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc. Đây là đơn vị tiêu biểu về quản lý, vượt lên bằng tiến bộ kỹ thuật (trước đây vẫn quen gọi là nhà máy phân đạm Hà Bắc). Vậy mà đôi ba người tuy chưa một lần đến với nhà máy, đã "tế nhị" viện lý do "lĩnh" đi nơi khác. Cũng chẳng nổi trách, vì tôi cũng như họ đôi lần tới các nhà máy hoá chất ở nơi này, nơi nọ, trong nước và ngoài nước, cái cảm giác nặng nề lưu ấn trong chúng tôi là sự mệt mỏi về các chất khí thải. Bây giờ trời lại nóng bức như hôm này!...

Nào ngờ. Mặc cảm trong tôi như tan biến mất. Chủ nhân của Công ty là Tổng giám đốc Trần Văn Thuận dẫn chúng tôi "thị sát" nhà máy của anh theo đường xe một lượt bên ngoài, trên những con đường lát cốt xi măng phẳng phiu, sạch sẽ. Bắt đầu từ cổng số 1, dọc tới phân xưởng tạo khí hợp thành trung tâm điều hò sản xuất, tới nhà máy nhiệt điện, ngang sang tháp tạo hạt urê, đồng hồ đo, phân xưởng 605, 609, đến nhà máy cơ khí v.v...Suốt hai bên đường đâu đâu

cũng xanh ropic bóng cây, vườn cảnh; đâu đâu vườn rừng, vườn hoa cũng vây bọc lấy những phân xưởng, những nhà máy, những tầng lầu.

Trên các hành lang phân xưởng, nhà máy đến khu hành chính, tầng cao, tầng thấp, chỗ nào cũng có bồn cây, chậu cảnh, hoa lá đậm thắm, tươi xanh.

Trước cửa, trước cổng mỗi nhà máy, mỗi phân xưởng, nơi chúng tôi đến thăm đều nổi lên những khẩu hiệu ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ như: "Lao động tốt để có cuộc sống tốt; Đây là nhà máy của tôi; An toàn cho mình, cho đồng đội; Chất lượng tốt, hình thức đẹp, đua với thời gian". Còn ở nơi thường ngày công nhân qua lại là các dòng chữ đậm nhắc nhở: "Chăm sóc và bảo vệ cây xanh là bảo vệ môi trường sống của con người".

Lần lại lai lịch của nhà máy, của Công ty hẳn có biết bao điều phải nói. Đó là một nhà máy nằm trên khu đất cằn, nắng cháy da, cháy thịt. Ranh giới hoạch định khu vực nhà máy với khu dân cư không rõ ràng, hiệu quả sản xuất kém.

Suốt những năm bảy mươi và những năm đầu thập niên tám mươi nhà máy luôn bị đe dọa phải đóng cửa. Đây cũng là thời điểm anh Trần Văn Thuận được điều chuyển từ giám đốc nhà máy ác quy Vĩnh Phú về làm giám đốc rồi tổng giám đốc Công ty.

Từ chỗ lay lá đạt vài vạn tấn năm, đến nay mỗi năm nhà máy đã đạt mười vạn tấn đạm urê 46% nitơ. Cầm chắc năm 1995 này sẽ đạt 11 vạn tấn. Đó là chưa

kể tới hàng chục loại sản phẩm chủ yếu khác, chất lượng cao, sức tiêu thụ lớn như amôniac lỏng 99,9% , bột nhẹ (CaCO_3), Bari Cacbonat (BaCO_3), than hoạt tính, phân hỗn hợp NPK, lưu huỳnh, Anmôni Cacbonat (NH_4HCO_3) ; các thiết bị cho ngành công nghiệp hoá chất, xi măng (máy đập, nghiền, sàng, sấy, các thiết bị trao đổi nhiệt, các thùng tháp chịu áp lực)...đến các loại rượu bia, nước giải khát có gas. Và cả nữa, các loại gạch men, gạch bảo ôn, gạch bê tông chịu nhiệt, quần áo, mũ, găng tay, bảo hộ lao động...Tất cả đều gây ấn tượng đẹp với khách hàng, với mỗi người tiêu dùng. Nhưng nổi trội hơn cả như một lẽ đương nhiên để nhận biết là những người thợ, những công nhân nơi đây thực sự là người bạn cố kết với nông dân. Đạm urê họ làm ra là sản phẩm vì những người nông dân nghèo, vì sự xanh tươi của rau quả, cây trái, của những mùa màng bội thu. Hẳn như thế nên dấu ấn được khắc tạc ngay tại nơi này. Một nhà máy xanh, sạch, luôn hướng về cái đẹp hài hoà. Cô bạn đồng nghiệp còn rất trẻ đi cùng tôi đã thốt lên: "Ôi, thật tuyệt vời. Đây đúng là nhà máy nửa tầng lầu, nửa tầng xanh!.."

Cảm nhận từ cảnh quan môi trường nên ít ngày sau tôi lại tìm lên. Trong không khí cơi mờ, thân tình, tôi nói với tổng giám đốc Trần Văn Thuận:

- Nguyên tắc thứ 5 trong bảy nguyên tắc bảo vệ môi trường của Thụy Điển có quy định rõ, người gây ô nhiễm phải có nghĩa vụ đền bù...

- Thế nghĩa là sao ? - Anh Thuận hỏi lại như thể kiểm tra tôi.

- Túc là người gây ô nhiễm hay người chịu trách nhiệm phải chi phí cho việc bảo vệ môi trường và chi phí cho các hoạt động môi trường khác nữa.

- Kể cũng có lý. Điều này luôn tăng cơ hội định giá các sản phẩm cuối cùng và sẽ phản ánh chi phí thực của chúng. Bảo vệ môi trường luôn được coi là nhiệm vụ chiến lược của mỗi nhà máy hóa chất. Đó không chỉ là một việc làm mang tính chất hưởng ứng chung chung mà trước hết là vì người lao động. Nhà máy, phân xưởng là mái ấm của người lao động. Sạch, đẹp luôn được xem là biện pháp quản lý và quan tâm tới người lao động... Chúng tôi đã chi hàng tỷ đồng cho việc trồng cây, trồng hoa, chăm sóc và bảo vệ cây cảnh trong khu vực nhà máy. Không phải bây giờ, mà từ hàng chục năm nay chúng tôi đã ý thức rõ được điều ấy. Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của mọi người và của từng người. Chúng tôi đã sớm vứt bỏ thói quen và hành vi xấu gây ô nhiễm môi trường... Phấn đấu cho môi trường xanh và đẹp là rất phù hợp với xu thế thời đại và ý tưởng xã hội!

- Vậy là nhà máy ta đã nhanh chóng hoà nhập với môi trường tự nhiên? - Tôi hỏi.

- Đó là quy luật tự nhiên. Nhưng hoà nhập với ý thức sáng tạo, khoa học, mỹ học, chủ động điều chỉnh và tạo ra môi trường thiên nhiên.

Nói xong, anh rút trong túi đưa cho tôi một tập sách nhỏ trong đó giới thiệu các sản phẩm của Công ty. Hình ảnh đã giúp tôi cần biết những gì muốn biết. Toàn cảnh nhà máy quả là những *tầng lầu* và những *tầng xanh*. Và, vườn hoa trong Công ty cũng là vườn hoa mà không phải nhà máy hoá chất nào cũng có được. Anh nói thêm:

- Không có lý do gì lại không làm xanh, sạch, đẹp nhà máy. Đó là khoa học tâm lý tác động đến việc xây dựng kỷ cương, kỷ luật xã hội. Bởi vậy, trồng cây phải nghĩ đến quy hoạch tổng thể, phải biết xen cài các loại cây có tốc độ lớn khác nhau. Phong trào thì cần nhiều người, song khi đã đặt cây xuống hố rồi thì phải có người chuyên lo.

- Vậy là con người có hai môi trường *tự nhiên* và *xã hội*? - Tôi hỏi tiếp. Anh Thuận cười vẻ hóm hỉnh:

- Mình là nhà doanh nghiệp, chứ đâu phải là nhà môi trường, có chót lỗi lời, mong nhà báo đừng bắt bẻ! - Anh chột đổi giọng, nói chậm rãi - Đúng là có hai môi trường, đó là môi trường *tự nhiên* và môi trường *xã hội*. Vì con người vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm làm mất cân bằng sinh thái, gây ô nhiễm môi trường. Nhưng con người lại là trung tâm, là đối tượng phục vụ và là lý do của sự thành đạt. Vì thế, môi trường có ý nghĩa khá rộng lớn, ảnh hưởng sâu sắc và tác động mạnh mẽ tới môi trường *tự nhiên*. Bởi lẽ, bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống trường thọ cho mình và cho đời sống cộng đồng. Ngăn chặn nạn ô

nhằm là trách nhiệm của các nhà máy, nhất là các nhà máy hoá chất. Trồng cây xanh là một trong những biện pháp bảo vệ môi trường tự nhiên hữu hiệu nhất.

Công ty của chúng tôi là một ví dụ hẹp về tự nhiên đã được xã hội hoá. Nói đến môi trường xã hội là bao hàm cả những nhân tố tự nhiên chịu sự tác động của con người. Việc này được minh chứng bằng dãy phố trên đường Trần Nguyên Hãn tới cổng Công ty của chúng tôi. Gần như ở đó đều có căn hộ của các gia đình công nhân trong Công ty. Công ty có hơn ba ngàn cán bộ công nhân viên nhưng tổng số khẩu ăn theo tới bảy ngàn người. Họ luôn phải gánh chịu áp lực của xã hội. Nhưng nhờ có văn hoá, có giáo dục nên con người ở đây đã hoà nhập một cách có hiệu quả vào xã hội, luôn có ý thức chăm sóc, bảo vệ vườn cây xanh, vườn cảnh, giữ vệ sinh, làm sạch, đẹp nơi làm việc và nơi ăn ở.

Biết có nhiều người đang cần gặp giám đốc nên tôi không thể tiếp tục câu chuyện với anh được nữa. Tạm xa anh. Chúng tôi lại tự tìm mình chúng cho những lời anh vừa nói...

Buổi tan tầm, lúc đổi ca, các ngã đường trong nhà máy riu ran tiếng người. Công nhân nam nữ vận đồng phục màu xanh tím than, đầu đội mũ cát kết có in hàng chữ nổi HANICHEMCO, chân đi giày, bước khoan thai, hít thở không khí trong lành của nhà máy do cây xanh dành cho.

Anh Nguyễn Văn Khải, trưởng phòng đời sống (lo việc ăn, ở, trồng cây) của Công ty nói với tôi, đại ý: trước đây, nhà máy phát động trồng cây, chúng tôi nghĩ đó là kết quả của phong trào làm theo lời Bác. Bây giờ, 46 ha trong khu vực do Công ty quản lý đâu cũng có cây. Cây cảnh làm nhà máy thêm mát mẻ khi hè sang, ấm áp khi đông về, tươi tắn khi xuân tới... Cũng qua sách báo mà chúng tôi hiểu thêm tác dụng của cây cối trong việc chống lại nạn ô nhiễm không khí. Vâng, cây cối đã hút những hoá chất mà nhà máy đã thải vào không khí. Khoa học cho hay : bình quân một cây trong một năm hút vào gần hai trăm kg các bon đioxit, làm tăng vẻ đẹp cho nhà máy, gọi chim về làm tổ, kiếm mồi. - Thấy tôi có vẻ chăm chú nghe, anh Khải nói tiếp: - Trồng cây tưởng là việc giản đơn, không ngờ lại rất khó khăn. Trồng cây theo ý muốn, đòi hỏi phải có kỹ thuật, mỹ thuật, lại phải kiên trì. Chẳng hạn cây phi lao, đâu phải đất nào cũng trồng được! Cây tai tượng khó trồng nhưng khi sống thì phát triển rất nhanh, gặp gió bão hay bị tróc rễ. Cho nên phải biết trồng xen cài loại cây lâu năm với cây hay bị gãy. Cây tai tượng thường được "cài răng lược" với cây si, cây hoa sữa và cây sấu. Đất cằn cỗi quá thì trồng bạch đàn. Giống cây lâu năm chủ yếu mua ở vườn ươm vì giá rất rẻ. Hỏi số lượng cây lâu năm, anh cho biết: tuổi cây mười năm như sấu, si... hiện có trên 50.000 ngàn cây. Năm 1995 này, chúng tôi trồng thêm 32.000 ngàn cây lưu niên. Tổng số cây lưu niên trong hành lang của nhà máy lên tới 112.000 ngàn cây. Tổ trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây chỉ có

bảy người, nhưng mỗi đợt phát đồng trồng cây, nhà máy lại huy động cả phòng, cả phân xưởng tham gia. Thanh niên và nói chung là lớp công nhân trẻ luôn là đội quân tiên phong trong việc chăm sóc và bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội. Nhiều lô, nhiều khu vực, công nhân viên chúc tình nguyện bảo quản, vun xới những cây đã trồng. Việc tỉa cây, chặt cây phải theo nguyên tắc "nhất quân lệnh", phải được phép của giám đốc.

Song song với loại cây lưu niên là cây vườn cảnh. Nhà máy cơ khí, nhiệt điện, xưởng NH, xí nghiệp sản xuất tổng hợp I ...đều có vườn hoa, cây cảnh do đơn vị bỏ kinh phí gây dựng. Theo người hướng dẫn, tôi thử đếm, có tới hàng trăm loại cây cảnh. Nào là tùng, ngâu, trắc bách diệp, cau để, si; nào là tre, trúc, thiên tuế, các loại hoa giấy, dạ lan hương...Ấy là chưa kể hàng nghìn chậu hoa, cây cảnh đặt trong các phòng, các phân xưởng, các hành lang tầng thấp, tầng cao...

Nói tới việc chăm sóc, anh Khải phỏ rằng, từ lâu lắm nhà máy anh đã bỏ xe cái tiến, vì gọi cái tiến mà đâu có cái tiến! Hiện thời Công ty đã có xe phun nước tưới cây, có xe hút các hố tiêu, hố rác, có xe thang máy chữa và làm điện lòng đường... Nghĩa là khá hoàn hảo, chẳng kém gì một công ty đồng nghiệp ở đô thị. Anh cười thật hồn nhiên khi nhắc lại ý : nhà máy, phân xưởng trong Công ty đã trở thành mái ấm của mỗi người lao động!

Tự dung tôi nhớ tới lời nói rất hay của ai đó: "Số phận con người không được ghi ở đâu hết, trong những sắc thể hay trong lời cầu nguyện mà là do chính con người quyết định bằng tri thức, lý trí và tâm nhìn". Xin gửi tron câu này tới Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc, một đơn vị có phong trào giữ đẹp môi trường, nơi đã và đang làm hiện lên trong ta những sắc thái tươi xanh, sạch, đẹp với hình ảnh đậm đà của một nhà máy nửa tầng lầu, nửa tầng xanh.

(Giải nhì cuộc thi viết về môi trường, 7-1995- không có giải nhất)

NÚI Ở ĐÂY TRONG MẮT

Từ Hà Nội, sau hai ngày đường ô tô, qua đi những suối, những đèo, những mây, những gió... tôi mới tới đây: thị xã Lai Châu. Núi và núi. Núi dán ngang mặt. Núi vây quanh người. Núi ở đây trong mắt.

Gặp bạn bè văn nghệ, anh Phạm Ngọc Trinh bảo: "Pú Lý, Pú Sáng - hai rặng núi - như vòng tay ôm chàoàng thị xã". Anh Nguyễn Thành Vinh không đọc thơ mình mà lại dẫn thơ bè bạn rằng:

Trái tim đập không một ai nhìn thấy

Ở ven trời Tây Bắc có Lai Châu

Hoa ban nở thành ngời con gái Thái

Đám mây bay trong thau nước gội đầu...

Nơi sông Đà vượn mình rung núi

*Lối Ma Li Pho là sợi chỉ xuyên qua sống vảy
Mèo.*

Sống với bạn bè càng tường tận hơn: Thị xã Lai Châu nằm trên thung lũng chạy dài gần 10km từ cầu Hang Tôm (qua sông Đà đến bản Bắc của xã Nay Lư, huyện Mường Lay. Suối Nậm Lay và sông Đà chia thị xã thành 3 khu chính là Bản Xá, Đồi Cao và

Nậm Cắn. Địa hình, khí hậu, sông suối ở đây đã tạo cho thị xã một vẻ đẹp hài hoà, tự nhiên. Nhà cửa, phố phường nối hàng theo triền núi, ven sông, ven suối. Những khu quần cư được nối liền với nhau bằng những con đường lớn, những chiếc cầu sắt, cầu tre. Và như thế là thị xã đã nên thơ. Thị xã đẹp lên trong vẻ khiêm nhường...

Sáng nay, trong sương sớm cuối năm. Hoa đào chớm nở. Mưa đông bay nhẹ. Cái mưa bây giờ người Sơn La, Lai Châu mới thấy kể từ khi có nước hồ sông Đà. Tôi phấn hứng cùng anh Thạch Linh, Ủy viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã Lai Châu, phụ trách khối kinh tế dẫn tôi vào thị xã quê anh.

Từ trên những con đường mòn ngoằn ngoèo nơi triền cao đổ xuống khoảng đất trống trên đồi Pú Lý những tốp người H' Mông, váy, áo, túi, khăn thêu thùa hoa văn rực rỡ sắc màu. Trên lưng họ nặng trĩu "lu cò" nào gà, nào lợn, các hàng lâm thổ sản từ Xá Tống, Pú Dao nối nhau tụt xuống chân núi vào chợ. Chen trong tốp người ấy là những con ngựa óng vàng cao khoẻ, rung bờm, cật vó trên lưng nhún nhảy những "cặp tá" thỏ đầy ắp cao su, củ đậu, đỗ và những thứ của quý của vùng cao. Lại nữa, những anh con trai, vai đeo súng kíp, tay ôm khèn vừa đi vừa thổi vang vọng những âm thanh trầm ấm quán quện núi non. Từ phía sông Đà lên là những tốp người áo cánh nâu, nón trắng, gánh gồng, đôi đòn vít cong bởi đôi quang thúng nào cũng đầy những rau, những quả: cái bắp, củ

đầu, su hao, bí đồ.. Từ Na Lay ra là những tốp phụ nữ Thái dịu dàng, áo xẻ ngực, đính cúc vải thêu, khăn cuốn đỉnh đầu. Váy áo nào cũng nhón nhĩa sắc màu. Dáng đi cầm cúi, đôi bàn tay đưa lên ngang đầu đỡ lấy vòng quai guì qua trán, nịt chắc chiếc tá trên lưng, xếp đầy hàng đến chơ. Những bà con người Nhắng ở Tam Đường, người Dao ở Sìn Hồ theo khách mang về những bao tải đầy ắp lạc vỏ và những xâu su su.

Sương còn đậm, mặt trời chưa lên nổi ngọn Pú Lý. Chơ đã đông đúc như nêm. Kẻ bán, người mua tràn lên cả mặt đường, xúm đông xúm đỏ quanh những phản thịt lợn, thịt nai còn nguyên thân đặt trên những tấm phản, những tàu lá chuối, hoặc những chiếc bao tải đầy dày cơm, tiếp nối là những hàng nòng sản với đơn vị bán là su su bán xâu, lạc đồ thì đóng ống. Kế nữa là hàng rau quả, hàng vịt, gà, hàng quà bánh, hương hoa, hàng thủ công, hàng tạp hoá với những kim, chỉ, gương, lược, dây chìa khoá, bóng bay, nón áo, đèn điện, đèn pin... cứ như hàng tú xú đến đây để trình diện... Tiếng Kinh, tiếng Thái, tiếng H' Mông mời chào, đưa đón, trao đổi ồn ã thân gần... Anh Thạch Linh vui hẳn lên vì thấy tôi say mê cảnh chơ thị xã quê anh. Anh rủ tôi - Chơ tết mới vui. Thôi, tết này nhà báo ở lại Lai Châu. Rồi anh kể rằng: Ngày xưa chơ họp ở dốc Bán Xá này. Sau đấy về khu chơ Mới! Anh vắt vai tôi xoay về phía tay anh chỉ:

- Hồi năm ngoái, chơ ở giữa khu quân cư ấy. Chơ Mới ngày ấy là nét văn hoá điểm xuyết trên bề mặt đô thị của thị xã Lai Châu đó... Nhưng... Nhưng

rồi!... Giọng của Thạch Linh như tắc lại, xa lạc hẳn đi... con lữ, con lữ ống cuối tháng 6 năm trước đã xoá đi... xoá đi tất cả rồi!...

Con lữ ống. Ba tiếng ấy làm tôi nhớ lại, dạo đó nhận được thư kêu cứu của đồng nghiệp từ thị xã gửi về, tôi đã soạn thư danh nghĩa Hội nhà Báo Việt Nam gửi cho đồng nghiệp nhờ báo chí Trung ương đăng. Qua thư đồng nghiệp cả nước thăm hỏi của thị xã Lai Châu nơi địa đầu Tây Bắc của tổ quốc ta, ngày ấy khơi lên một phong trào vì đồng nghiệp với những tuần làm thêm buổi, ngày làm thêm giờ, giờ thêm việc, chi tiêu ít hơn để có thêm tiền, thêm quà gửi về Lai Châu để an ủi đồng nghiệp, an ủi công đồng dân tộc ta ở đó.

Hôm nay, thị xã này, ngày vui đang đến. Cây đã buông song mùa lá. Chồi mới đang lên. Cái buồn lụi dần trong dĩ vãng. Bạn bè đồng nghiệp ở đây gần như không muốn viết về nỗi đau, và cũng không muốn tôi phải nghe nhiều về nỗi xót thương đã đi qua... Nhưng cái ngày hôm ấy, xuân sắp sang rồi, tôi lại muốn đi tìm căn nguyên của cái sự khổ đau để nói với hôm nay, để nói với mai sau rằng: Ngày 27 - 6 năm 1990 ấy đã diễn ra một thảm họa bất ngờ - một cơn lũ, một cơn lũ ống đã nuốt đi toàn bộ nhà cửa của một thị xã chạy dài hàng chục cây số, cuốn trôi trên 300 người, làm trên một trăm người chết và mất tích, phá huỷ và làm hư hại nặng mười lăm cơ quan, xí nghiệp, làm mất đi 11.000 m² nhà ở, hàng chục km đường rải nhựa nội thị và quốc lộ các tuyến, năm cầu qua suối

(có một cầu bê tông), phá huỷ hàng chục km đường điện cao thế và hạ thế...với hàng chục tỷ đồng...

Anh Thạch Linh chậm giọng, nói như cắt, như chia từng lời, như cố ý để tôi đừng quên: Thưa anh, số tiền thiệt hại kể trên, ấy là chưa tính đến giá trị thiệt hại về đồng ruộng, về các công trình thuỷ lợi và cũng chưa tính tới số vốn phải bỏ ra và sẽ bỏ ra để khôi phục lại giao thông vận tải...

Ồi ! Những con số! Cuộc đời và sự nghiệp. Sự tích và chiến công. Vinh dự và hãnh diện. Niềm vui và khát vọng thường vẫn đếm đo bằng con số. Những con số càng nhiều, càng quý báu, càng hãnh diện biết bao. Nhưng, đằng này, những con số "khốn nạn" này sao nhiều đến vậy, sao lại lớn lao đến vậy đẩy dồn cái thị xã bé nhỏ nép mình vào hai triền thung này vào thế khốn khổ đến không lường?

Anh Phương Liên được mệnh danh là nhà ngôn ngữ học, nhà văn, nhà thơ thân thiết của Lai Châu tới mức người ta quên gốc của anh là người xứ quan họ, kể với tôi trong nước mắt tràn đầy, trong tiếng nấc sâu xa: - Anh ơi, trong đời tôi, tôi không thể nào quên được cái ngày 27-6 ấy. Vâng, 9 giờ 30 phút sáng, lũ bắt đầu xuất hiện. Triều cường dâng nhanh đến bất ngờ đổ từ suối Nậm Na, Nậm Lay, từ khu thuỷ điện Nậm Cán âm âm trút nước xuống thị xã, nơi chúng tôi ở. Cả thung lũng thành con sông lớn. Làng bản, nhà cửa, phố phường, cây rừng cổ thụ xô kéo nhau trôi băng băng trong con nước đục ngầu. Nước đi, nước đến tiếp, dòn đuổi nhau tạo thành lớp lớp sóng thần,

có đot cao vài ba mét rồi ụp xuống và lại xô đẩy hàng loạt nhà cửa cây cối, ruộng vườn, với những hò gia đình thân thuộc trong cảnh "vườn-ao-chăn nuôi" (trong công thức VAC) suốt cả lòng thung, suốt hai bờ núi, từ Mường Tùng, Mường Lay đến thị xã Lai Châu...

Phương Liên vẫn kể, giọng lúc nhanh, lúc chậm, lúc như tắc nghẹn. Đôi mắt Liên vẫn đỏ đẫm trong nước như nỗi đau này là của anh, của gia đình, của họ hàng thân thích nhất:

- Trời ơi! Anh ạ. Ngày ấy, tôi cứ nghĩ sao tôi không là thuyền, sao tôi không là lưới, là chiếc vớt thần để tôi theo, tôi giăng, tôi vớt những bà mẹ kêu thét trên dòng lũ, khi ngoi, khi ngụp rồi biệt tích trước thủy thần.

Sao tôi không có cánh để bay ra nứu giữ lấy đôi vợ chồng người Thái, khi vợ bị nước rút, chồng với theo, nắm được tay vợ, thế rồi dòng nước xô bỏ cuốn đi, nhấn chìm cả đôi, cướp đi cuộc sống tràn đầy hạnh phúc của họ... Sao tôi không là Sơn Tinh để cản ngay dòng nước lại, để cứu vớt lấy những em bé vừa mới bập bẹ hồm nào, giờ bị trôi trên dòng, xé nát lòng tôi bằng tiếng khóc: mẹ ơi!... Sao không là Thủy Tinh, để chính tôi phải biết kìm giữ sự hung dữ của mình, để cứu lấy bố con người H' mòng no, khi nước cuốn trôi nhà đã vôi vĩa bé đứa con duy nhất đang thì mập sữa ngồi trên nóc nhà, nhưng rồi nước vẫn cuốn đi cả nhà, cả hai bố con. Anh được cứu vớt, nhưng đứa con đã bị rơi tự khi nào. Anh vợ vẫn suốt cả tuần lễ, cánh tay

lúc nào cũng trong tư thế cố giữ lấy đứa con của mình... Trời ơi, sao tôi không là như thế để anh không chịu nỗi đớn đau. Sao tôi không là như thế để gia đình người Thái với 6 khẩu ở phường Na Lay này không bị lâm cảnh chết 5 còn 1 người con bé nhất. Sao tôi không là như thế để Bác Kiều bên Bản Đá kia vì lòng nhân ái đi cứu người mà bị cắt đi sự sống!...

Ôi thật đớn đau. Một nỗi đau bất ngờ. Số phận của con người đầy ư. Trời giận hờn đất Lai Châu, hờn giận cái thị xã heo hút này ư? Sự phán xử của trời đất, hay đó chỉ là lòng tâm niệm cho an lòng trước nỗi rủi ro!...

Đêm cuối năm, trời như nệm mực. Trong căn hò của người Thái ở phường Na Lay, anh Thạch Linh đã tạo cho chúng tôi có cuộc vui với gia đình. Chén rượu đậm bạc mà lòng nên say. Hẳn vì lòng mến khách nên gia đình đã tiếp chúng tôi bằng những món ăn do chính họ làm ra. Trên đĩa nhỏ với cặp chân và đầu gà luộc, đặt sóng hàng, cho chúng tôi hiểu tấm lòng của chủ: Một sự yêu mến trân trọng, đãi đằng có ngon có càn, có đầu có cuối. Bởi thế nên chúng tôi vui mà nghiêm trang, vui mà quẩn quện, suy nghĩ nhiều. Chủ tịch phường, anh Chu Văn Tồn; chủ nhiệm hợp tác xã, anh Chu Đốc đều là người Thái, cùng hỏi đêm nay với chúng tôi. Nhờ quây quần đêm nay mà chúng tôi hiểu thêm trời đất và con người thị xã Lai Châu... Nơi đây với phường Na Lay làm ruộng là chính, có trăm hec ta ruộng, nước lũ nhỏ đi cả lúa lẫn đất, non nửa diện tích, chặn lại những đá tảng, đá

hòn... Nơi đây với phường Lê Lơi, thủ phủ của vua Thái, Đèo Văn Long, có bản Chang, Bản Chơ vốn xưa là đất trú ngụ của bấy tôi tớ nhà vua, vẫn cảnh nghèo nàn, đói ăn, dốt chữ cuộc sống tảo tần, quanh năm tìm kiếm bông lúa, quả bắp, củ sắn, củ khoai trên nương, chao chắt con tôm, con tép dưới sông, dưới suối...

Sau cái lũ dưới thung, lại tiếp đến nạn chuột núi trên nương. Ông Lò Văn Soong người Thái, bưng mặt khóc, rời nhà đi nơi khác vì một đêm chuột đã phá gọn đi mấy nương lúa đang độ chín! Chuột phá lúa, phá ngô, đào sắn, chuột lũng sục thúc ăn của mọi người dân bản. Cái đói mãi miết theo mỗi gia đình trên núi, trên nương... Chúng tôi xót lòng phải chứng kiến cảnh gia đình anh Lò Văn Tro, gần 9 đứa con, đứa nào cũng không chữ, đứa nào cũng xanh xao. Trong nhà không một đấu thóc, lương thực duy nhất của nhà anh là ít sắn tươi cất giữ trong chiếc vò sành. Anh Tro đói cũng vì nổi hận đất trồng trâu cho Nhà nước theo hợp đồng với hợp tác xã, trâu lên xanh mà tiền thì chưa đến. Mà dẫu cho có đến thì đáng ra phải kiếm tạ gạo trên 1 ha, nay già lắm cũng chỉ độ 20 đến 25 ký. Ở cái xứ heo hút này nhà anh Tro biết kêu ai. Kêu trời ư? Có thể trời cũng biết đó, nhưng trời cũng chịu!...

Gió sông Đà nổi lên, suối Nậm Lay réo ròi. Chúng tôi tìm niềm vui trong phong tục người Thái. Già bản Na Lay báo rằng: Con trai Thái vốn dòng thương võ nên biểu tượng phò với dân làng khi sinh con trai là cánh cung. Con gái Thái vốn cần cù, dệt

vải, ước mơ, vất vả, vất vả, cá đờn lo cho chồng con, cho bố mẹ chẵn lành, đêm ấm, bởi thế chiếc gió là biểu trưng về họ. Và chiếc khăn piêu thêu dệt câu kỳ là sức chứa, là tiếng nói về tâm hồn của người phụ nữ Thái yêu thiết tha và son sắt thủy chung suốt đời vun xới cho tổ ấm gia đình, suốt đời với chồng, chung gối, chung chăn, không to tiếng, không ghen tuông, không đánh chửi con... Hạnh phúc khát khao của họ còn được vun vở nên từ phong tục truyền thống của ngày xuân, từ tiếng sáo, tiếng tiêu đậm ấm, tiếng đàn môi tài hoa tha thiết của lòng con trai nhắn gửi để người con gái tìm thấy bạn tình. Và thế rồi, họ tuyên thệ trong hôn lễ bằng tục bước chân gà cho chồng vợ chẳng bao giờ xa nhau, là tục ở rể câu kỳ; Tục gói khăn tóc để thành dâu, đeo vòng hạnh phúc, ăn vận đẹp để trình với nhà chồng về sự khéo léo của nàng dâu...

Gió từng chập thoảng hơi xuân qua mỗi chúng tôi qua căn nhà sàn thoáng đãng. Mùa xuân đến gần, tường như đâu đó ngày hội của người Thái ở Lai Châu đã rung lên híp chiêng trống rộn ràng, đã vang lên tiếng tiêu, tiếng khèn, đã vút lên những tiếng còn từ tay các cô gái Thái Lai Châu... Đâu đó tiếng mõ trâu lóc cóc đổ hồi, tiếng sáo xa, âm hưởng rất riêng của vùng rừng Tây Bắc đó... lại thảng thốt trong lòng. Chúng tôi ai nấy đều bồi ngùi nhớ những người đã "ra đi" một cách vô lý trên dòng suối, trên dòng sông kia vào những ngày giữa năm ngoái. Đáng ra, tết này họ sẽ góp thêm vào những bông hoa trong vườn xuân thì

xã... Hẳn là trước lúc từ biệt cõi đời này, họ đều quặn lòng hận đời chịu nỗi oan khiên.

Ho chết vì đâu? Trời không cho họ được làm con người ư...? Câu hỏi lớn đòi gào lên, mạnh hơn, mạnh gấp triệu lần con lũ đó! Ai sẽ trả lời? Ai sẽ giải đáp? Không ai khác, phải là người Lai Châu ư?

Tự dung tôi nhớ lời thầy giáo xưa: "Hoàng thiên bất phụ hảo nhân tâm" - *Trời không phụ những người có tâm*. Quan niệm ấy báo ban một cách nghĩ cân bằng và nhân bản.

Đời dạy ta là thế. Phải sống và tâm niệm như thế. Nhưng có thực là trời đã thấu hiểu nhân tâm của chúng ta không? Nếu thấu được thì vì sao trời lại tàn phá cả cuộc sống thơ mộng đến khiêm nhường phải bao thế hệ mới tạo nên. Nếu là thế, sao trời lại nỡ nhấn chìm sự sống của những em bé măng non, nhấn chìm cuộc sống hạnh phúc của những đôi vợ chồng người Thái, cắt đứt sự sống của bác Kiều giàu lòng nhân ái?

Có người báo, cần giờ sổ để đi tôi ai đó đã chọn thung lũng này để xây dựng thị xã, để bây giờ dân mình chịu sự phán xét của trời đất. Nhưng có người lại biện hộ. Không. Một trăm lần không phải họ có tội, họ là người có công, đem lại sự quần tụ cho một khu dân cư, góp phần làm đẹp thêm tổ quốc, rằng: Người xưa ấy đã tìm đây là điểm núi tụ, sông quần, nuôi giữ con người. Vì có rừng, rừng giữ nước, nước nuôi rừng, nuôi người! Vậy thì, tôi người viết bài này

xin "liều mình" để tâu với "*thiên đình*" rằng: Con lũ quái ác ở thị xã Lai Châu ngày 27 -6 năm 1990 kia, lỗi không thuộc người, mà chính tội của con người. Chính con người đã gây nên nỗi cay đắng đớn đau cho mình! Chính chúng ta, sự ích kỷ của chúng ta, chỉ biết nghĩ đến mình, chỉ vì mình, để cho mình nên đã phá huỷ rừng một cách tàn tệ, vô thức.

Núi ở đây trước mắt của chúng ta đây, nhưng rừng còn đâu nữa. Bốn phương tám hướng trơ trọi, núi xói lở, những rừng cháy, những nương cần tạo nên những mái nước trút đổ mưa nguồn xuống thung, xuống suối. Những bờ phai ngăn nước trên thung lũng khe Nậm Cắn, Muồng Lay, cây cối xô về thành đập ngăn nước tạm thời; nước cao, đập vỡ, tạo thành ống nước dòi vào thị xã, thành chuyện "*Trời phạt*". Vâng cũng là sự *Trời phạt*. Là ngày phán xử đầu tiên của trời đất vào thói ích kỷ của chính con người! Nếu là thế, xin hãy di tòi cho những kẻ vô trách nhiệm vẫn giơ cao tay dao, tay rìu, giơ đóm lửa tàn phá rừng. Chính họ là kẻ đang tâm đốt dỡ nhà mình, đang tâm nhổ đi từng mảng tóc xanh trên đầu, tự sát cuộc sống hôm nay và mai sau mà không hề biết đến.

Từ khổ đau, gian khó, xa nhớ chúng ta nhận rõ về nhau hơn. Lai Châu - nhớ nhiều về tình thương của bè bạn trong cả nước đã dành cho mình hạt gạo, cân muối, đồng tiền, mảnh vải, viên gạch, hạt giống để hàn gắn vết thương, để xuân về đồng bào vui tết. Nghĩa xóm, tình làng gắn quện hơn tình người thị xã Lai Châu.

Lại đi trên đường mới thị xã ngày xuân. Lại nhớ đến đôi quân của ngành giao thông tỉnh, nhớ đến giám đốc Nguyễn Tất Trị, người nhạc trưởng của một giàn nhạc sỏi đồng nhưng không lời. Giữa rừng xanh ngày mưa có anh, đôi quân của toàn ngành anh đã hót, xúc đi tới 20 vạn m³ đất đá ở hàng trăm điểm sụt lờ, kê ro thép trên 40 m³ đá ở chân các công trình để gia cố các móng cầu trong thời gian ngắn nhất, cùng các đôi 202 vận chuyển hơn 500 tấn vật tư thiết bị góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công cầu Bản Xá.

Lại ở trong những căn hò mới, những ngôi nhà mới sửa, lại nhắc nhiều đến những anh chị công nhân ở xí nghiệp xây dựng thị xã với tài chỉ huy của giám đốc Hà Minh Các. Lũ xoá đi toàn bộ tài sản, nguyên vật liệu, nhà xưởng của xí nghiệp tới mức không còn ai dám nghĩ đến sự gương dầy của nó. Vậy mà, sau đấy bằng sức mình, bằng tự lực của mấy trăm tay thợ, bằng kết nghĩa, liên kết xí nghiệp đã trụ lại ngay trên đất lũ hòm nào, và lại lo làm nhà cho nhân dân, cho các cơ quan xí nghiệp. Nửa năm đi qua, xí nghiệp đã tạo nên giá trị sản lượng non 1 tỷ đồng. Lương tháng vẫn đạt bình quân ngót trăm ngàn đồng. Tết về, mỗi công nhân xí nghiệp được cấp cho non chục ký thịt và dăm cân gạo nếp kèm thêm một tháng lương. Giờ này đây, xí nghiệp lại cắm chốt trên đất Điện Biên lịch sử để dựng xây, đem cái đẹp về trong mỗi tổ ấm gia đình - cái đẹp của thị xã mới, của thành phố tương lai.

Mùa xuân đã khoác lên thị xã Lai Châu chiếc áo tươi xanh. Tất cả đều hiện xanh lên, nhanh lên để

minh chứng cho giải pháp - giải quyết vấn đề lương thực - đây trí lực của Đảng của dân là hữu hiệu và thiết thực. Giải pháp ấy được báo Lai Châu, đài phát thanh và truyền hình Lai Châu truyền đi nhiều lần để dân biết, dân bàn, dân làm để cùng nhau ý thức được rằng: Biết trên nên phải tự mình, để "bới đất, lật cỏ" để tìm ra hạt thóc dưới ruộng, trên nương - để phải kè đá, nắn dòng, lấy lại diện tích, thâm canh tăng năng suất, tìm thêm nguồn phân, đưa về giống mới, thêm nữa, những thửa ruộng, những cánh đồng cao sản. Lại nữa, phải kiếm thêm công ăn việc làm để có tiền mua về lương thực. Lại nữa phải lo kiếm thêm công ăn việc làm, có thêm nhiều tiền.

Tết đến rồi! Chào Lai Châu. Chào thị xã của ven trời Tây Bắc. Chào bạn bè thân thương!

Tôi xôn xao nhớ đến câu tục ngữ của người Thái:

Chìn bố mí cưa pên phắc

Lắc bố mí ngân pên bo ư.

Nghĩa là:

Thịt không có muối thành rau

Khôn không có tiền thành đại...

Cứ như lời nhắn gửi, cuộc sống phải có gốc, có rễ, có ngon, có ngành. Như núi phải có rừng, rừng phải có cây. Sông phải có bến, suối phải có nguồn.

Ngày xa Lai Châu tôi gửi mấy chữ này để nhớ
về địa phương nơi địa đầu đất nước rằng:

Rừng đâu? Tiền đâu? Thị xã nơi ven trời Tây
Bắc! Núi đây ở trong mắt!

Ngày cuối năm 1990

VĨNH BIỆT MỘT NGƯỜI ANH

Rất gần đây thôi anh vẫn cùng chúng tôi bận rộn với bao công việc của Hội nhà báo Việt Nam. Và cũng rất gần đây thôi chúng tôi còn nhắc anh : "Tuổi cao rồi, anh Điền ơi ! Nên giảm bớt việc đi viết ở những vùng xa". Anh cười, nụ cười hồ hởi trên khuôn mặt phúc hậu làm rung mái tóc trắng phau, giọng thán nhiên: " Chót mang cái nghiệp vào thân rồi"!.

Vậy mà bây giờ Lê Điền - cái tên quen thân nhường ấy, đã già biệt cõi đời, già biệt cái nghề mà cả một đời ký thác, đeo đuổi.

Anh đi. Chúng tôi còn nhớ lắm ! Tháng 8 năm 1992, Hội nhà báo Việt Nam xuất bản tập phóng sự, bút ký chọn lọc của anh với tựa đề " *Cổng trời - Chân sóng*" (do tôi biên tập và viết lời giới thiệu). Ôm tập sách vào lòng (sản phẩm con đẻ của chính mình), mắt anh thâm uớt : Mình biết ơn, cảm ơn Nguyễn Uyển nhiều lắm. Đây là phần thưởng của Hội Nhà báo Việt Nam và bạn dành cho mình, cho một nhà báo đã về hưu!

Đồng nghiệp chẳng ai nỡ nói những lời hoa mỹ về anh để cây bước thăng hoa, cũng bởi lẽ anh sinh ra là vì công việc, vì nghề báo. Trong mấy dòng nhập

mòn ở tập *Cổng trời- Chân sóng* khi mà anh đang nghỉ hưu, chúng tôi nói về anh với những lời rất đỗi khiêm nhường. Ngày ấy chúng tôi đã nói, đã viết về anh và bây giờ khi anh già biệt chúng ta, cái điều ấy vẫn còn nguyên vẹn, rằng : "Nếu ai nói, nhà báo là người đại diện cho *lẽ phải* và *sự công bằng*, thì chúng tôi có thể nói : Anh Lê Điền là một tấm gương ! Và ai đó nói rằng *nhà báo là người bắt mạch, chẩn đoán sự kiện, là tai mắt của nhân dân* thì chúng tôi cũng có thể nói rằng : biểu tượng của sự phó thác ấy chính là anh Lê Điền"...

Tuổi 77 anh già biệt chúng ta !. Suốt những năm ở tuổi 70, đồng nghiệp nhiều thế hệ khác nhau vẫn gọi nhà báo Lê Điền là *Anh*. Là *anh*, có lẽ vì sức dẻo dai với công việc, chịu đi, chịu viết, chịu chẩn đoán sự kiện, chịu tìm tòi, giải đáp cho những vấn đề tồn tại. Là *anh* có nhẽ vì cái sức bền bỉ, tận tình, tận tâm, gầy bó, thiết tha với công việc săn lùng cái mới, săn lùng sự kiện, vẫn viết, cứ viết và viết mãi không ngừng. Về hưu mà cứ đều đặn đăng bài trên các báo *Nhân dân, Đại đoàn kết, Văn nghệ, Phụ nữ Việt Nam...* khi thì anh leo lên đến tận "*Cổng trời*" để thấy mình như lạc vào một thế giới xa lạ để đến với dân Pu Péo ở bản Chủng Chải, một dân tộc ít người có mặt sớm nhất trên cao nguyên Đồng Văn (Hà Giang). Khi thì lảng bâng trong sương mờ với núi rừng Tây nguyên để dâng hiến bạn đọc *Trà My- vùng Cao Sơn ngọc quý, Người Kor ở Trà Bồng*. Khi thì mài miết với người lao động nơi chân trời góc biển để trình làng *Vùng chân sóng quê tôi*, nơi bãi biển được biến thành

bãi dâu, tạo lập cuộc sống nghèo hèn thành giàu sang. Khi thì săn tìm, phát hiện, cất nghĩa hoặc là để rung một tiếng chuông cảnh báo với đời.

Xuất thân từ làng quê La Ngạn, Ý Yên, Nam Hà; trải qua các công việc lãnh đạo chính quyền và Đảng từ xã tới huyện, tỉnh rồi về Trung ương, nhưng đồng nghiệp đều biết anh có chân trong làng báo địa phương Nam Hà từ 1949. Gần 50 năm cầm bút, 24 năm làm việc ở báo Đảng, 6 năm ở báo Mặt trận v.v... anh để lại trong lòng đồng nghiệp biết bao kỷ niệm sâu sắc. Tổng biên tập báo *Nhân dân* hiện nay, đã đích thân viết những dòng này về anh: "Là một trong những người phụ trách Ban thư ký của báo Nhân dân trong những năm ác liệt của cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, làm việc đêm hôm vất vả, nhà cửa lại bị bom Mỹ ném trúng, phải moi đồng chí từ đồng gạch vụn đổ nát lên, đồng chí vẫn luôn luôn làm việc tận tâm, nghiêm túc, sáng tạo góp phần làm cho tờ báo luôn luôn ra đúng giờ, trình bày một cách hào hùng xứng đáng với tầm vóc cuộc chiến đấu của nhân dân".

Sau ngày đất nước thống nhất (1976) về làm Tổng biên tập báo *Đại đoàn kết*, thời cuộc biến đổi mạnh mẽ, cái mới và cái cũ nảy sinh, chất nhà báo, chất chính trị ở Lê Điền bộc bạch sáng trong, ngay thẳng; nói và viết theo những điều mình trực tiếp nhận biết. Để rồi hôm nay đồng nghiệp đã chọn ngôn ngữ mà ghi lại công anh: "Cho tới bây giờ càng thấy suy nghĩ của nhà báo Lê Điền là đúng đắn : Đại đoàn kết

trên cơ sở những người lao động làm ra của cải nuôi xã hội, được bù đắp tương xứng với mồ hôi, công sức bỏ ra. Anh Lê Điền, Tổng biên tập và anh Lê Điền phóng viên là một đặc điểm của nhà báo Lê Điền".

Người đời đã từng nói: "Linh hồn của một người phơi trần trong văn tự của họ". Điều ấy chẳng bao giờ sai với nhà báo Lê Điền. Văn phong báo chí của anh chính là linh hồn và tư tưởng của anh. Tính chính xác, trung thực, thủy chung với Đảng, với dân đã tạo nên *uy lực* trong ngòi bút của anh. Bởi thế anh Lê Điền còn mãi trong nỗi thương nhớ của bạn bè, đồng nghiệp. Bởi thế anh mãi là *Anh* trong làng báo chúng ta.

(*Nhà báo & Công luận*, năm 1996)

TRUYỀN NGHỀ...

...Năm 1997, nhà báo Nguyễn Uyển, trưởng Ban công tác Hội - Hội nhà báo Việt Nam, đã cho ra mắt bạn đọc một tập truyện và một tập ký mà nội dung là sự gửi gắm những tâm tình của một người làm báo, làm văn chuyên nghiệp với chặng đường hơn ba mươi năm, khi sôi động, lúc âm thầm. Đó là tập *Làng có chuyện*, tuyển mười bảy bài ký báo chí và tập *Những ngày chửa xa*, chọn mười tuyển vừa và truyện ngắn. Các tập sách nhỏ này mới xuất hiện trên các quầy sách không lâu thì đã được tái bản và được đọc giả và các nhà báo, nhất là những người từng gắn bó với nông thôn, nông nghiệp, vui mừng đón nhận.

Thoạt cầm trên tay tập ký và tập truyện của Nguyễn Uyển, ai cũng nghĩ rằng đó là những bài viết mang tính chất văn học. Nhưng đọc xong từng chuyện, cái thấm vào chúng ta lại là cái tâm, cái nhìn, cái mổ xẻ và cả tính chiến đấu của một bút pháp báo chí nhuần nhuyễn, nhiều khi xử dụng song hành cả với văn pháp mà là văn pháp giàu chất thơ. Ông không chỉ đi nhiều, lẫn lộn và bám sát đời sống nông thôn, nông nghiệp mà còn luôn luôn nghiền cứu, nghiền ngẫm tới tận cùng sâu xa của từng câu chuyện diễn ra ở làng, xã, trên từng thửa ruộng, con đập, bờ kênh, thường xuyên đào sâu, phát hiện các chiều cạnh tâm

lý phức tạp diễn biến trong con người nông dân để từ đó phán đoán, đưa ra những nhận định về hành vi của họ một cách khá chính xác. Ông còn tỏ ra nhạy cảm và tinh tế trong việc khám phá và chỉ cho chúng ta thấy những sợi dây chằng chịt và tinh vi ràng buộc, vướng víu, nối kết giữa người này với người kia, giữa thôn, xóm, làng, xã, huyện rồi lên tới tỉnh và Trung ương. Câu dân gian từng nói: "Dứt dây, đòng rùng" thì ở đây, có thể ông đã một phần nào đó giúp ta hình dung được một vài mảnh "rùng" trong cánh rừng bạt ngàn đó. Điều làm cho độc giả thoả mãn là ông đã chỉ vẽ hoặc chỉ ít là gợi mở cho những cán bộ lãnh đạo các cấp ở nông thôn một giải pháp có hiệu quả.

Hiện nay, nông thôn và nông nghiệp là vấn đề đang được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Nhiều cán bộ đã và đang được điều về nông thôn. Nhiều sinh viên sau khi rời ghế nhà trường sẽ tình nguyện về nông thôn làm việc. Không ít nhà báo cũng muốn gắn cây bút của mình với nông nghiệp, nông thôn. Nhưng những câu chuyện về làng quê, về đời sống người nông dân với những chiều cạnh tâm lý phức tạp đang là nỗi phân vân của những đối tượng trên. Liệu có hiểu được người nông dân không? Liệu có cách huy động họ vào cuộc đấu tranh với thiên nhiên, với chính bản thân họ để đưa sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vào nông nghiệp, nông thôn một cách thắng lợi? Những vấn đề nổi cộm nơi này, nơi kia, viết thế nào, làm sáng tỏ bằng cách nào để báo chí góp phần tìm ra những mắt khâu, những mối dây ràng buộc, giúp cho việc tác động bằng chính sách và giải pháp

quản lý được hữu hiệu nhằm đưa nông thôn ta tiến lên, giàu mạnh?

Hy vọng tập ký và truyện của Nguyễn Uyển sẽ là một tiếng nói nhỏ nhẹ, mách bảo những điều thiết thực cho tất cả những ai đang có thiên hướng nhìn về nông thôn và nông nghiệp. Thật tâm đắc khi đọc những dòng: "Làng nào chả có chuyện", "Ồ làng nào cũng vậy, đã làm là có chuyện, không làm thì không có chuyện nhưng sẽ chẳng là cái gì cả". Về chuyện của làng, ông có lời khuyên: "Nghe thì lăm chuyện, nhưng phải nhìn cho đúng. Không sống với làng thì không biết được đâu. Mà sống thiếu trách nhiệm thì dễ gì nhìn cho thấu!" Vậy là rất rõ, có thể coi *Nguyễn Uyển là nhà báo của làng có chuyện*. Làng quê trong các tác phẩm của hoa sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ thì đầy chất thơ với những lũy tre xanh, dòng sông, con kênh cùng với chiếc cầu chênh vênh... Làng quê trong các bài viết của nhà báo Nguyễn Uyển là cuộc sống bộn bề và luôn có chuyện. Và cái say, cái tâm của ông gửi vào những câu chuyện vui, buồn, lăm khi rắc rối, đau đầu ấy.

Nhưng đó lại chính là những gì cần thiết cho những người làm báo suy ngẫm. Những người làm công tác đào tạo chuyên ngành vẫn còn nhắc tới Nguyễn Uyển vì ông là người chủ biên cuốn sách nghiệp vụ *Nghề báo và công việc của nhà báo*, xuất bản năm 1992 và đã được tái bản nhiều lần để phục vụ các khoá học. Nay lại thêm hai cuốn sách truyền nghề làm báo thì phải nói là tác giả đã cố gắng hết mình !

Khi những nhà báo thế hệ trước truyền nghề cho thế hệ sau, thì những cuốn sách về nghề báo của nhà báo Phan Quang, Hữu Thọ, Nguyễn Uyển được xuất bản là những hành trang quý, rất cần cho những nhà báo tương lai, cần cả cho những nhà báo đang ngày đêm luyện bút.

(PTS. Văn Đình Ứng)

Trích bài *Những nhà báo truyền nghề* của cùng tác giả viết về các nhà báo Phan Quang, Hữu Thọ, Nguyễn Uyển. Bài đã đăng trên tạp chí *Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, số 6 - 1998.

... SẼ KHÔNG BAO GIỜ XA *

Từ lâu, tôi đã từng đọc thơ và văn của Nguyễn Uyển đăng tải trên các báo địa phương và trung ương. Lần này, khi gặp lại anh qua các trang văn: *Làng có chuyện* và *Những ngày chưa xa*, một tập ký và một tập truyện ngắn được in đẹp và bày bán trên các quầy sách sang trọng, tôi hiểu rằng anh đang thử gắng định hình ngòi bút của mình. Hai tập văn xuôi do hai nhà xuất bản (*Văn học* và *Hội nhà văn*) ấn hành thực ra là một sự tiếp nối mạch suy nghĩ của anh về làng quê Việt Nam, chủ yếu là về một vùng trung du, nơi anh đã sống và làm việc suốt một thời gian dài. Có lẽ phải nói ngay rằng với ưu thế là một nhà báo, anh có điều kiện đi sâu vào cuộc sống đời thường, những chuyện dung dị vẫn xảy ra hàng ngày mà miêu tả sự thật theo một cách riêng với cái nhìn bao quát các hiện tượng và lý giải vấn đề bằng một định hướng đúng đắn, đưa đến cho người đọc một cách tiếp cận mới. Đây chính là điểm mạnh trong văn xuôi Nguyễn Uyển. Đọc các trang viết thấm đậm tình người của Nguyễn Uyển tôi

* *Đọc Những ngày chưa xa*, tập truyện ngắn của Nguyễn Uyển. NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 1997. Bài đã đăng trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 6-12-1997.

bỗng nhớ tới câu châm ngôn xưa: *Đời dù sướng hay khổ cũng vẫn đẹp, hãy chờ đón nó!* Nguyễn Uyển đã có được cái nhìn tươi rói ấy ngay cả khi anh đụng chạm đến mảng bi kịch trong đời thường hoặc phê phán tẻ tham nhũng, đục khoét của công, những thói hư, tật xấu trong mỗi con người. Đó là nhiều lý do khiến cho nhiều trang viết của anh từ lâu vẫn tìm được chỗ đứng trong tình cảm của người đọc hôm nay. Quá thật tôi đã rơm rớm nước mắt khi bắt gặp cuộc đời chìm nổi của chị Vân trong *Những ngày chưa xa!* Và, tôi tin rằng những người phụ nữ đầy bản lĩnh và sẵn đức tin ở lẽ phải này đang và sẽ đi hết cuộc đời bằng những dấu chân trung thực của chính mình. Nếu trong *Ngày tuyên án*, tác giả sắm vai một vị thẩm phán công minh rung lên hồi chuông cảnh báo người đời rằng cái ác vẫn lẩn quất quanh ta với rất nhiều vai diễn thì trong chuyện *Thấy vẫn thương tôi*, cũng làm ta yên lòng, bởi thấy rõ cái tốt còn ngự trị, cái thiện vẫn vượt trội lên trên hết thảy. Người ta chết vĩnh viễn về thân xác chứ không dễ chết được tiếng thơm để lại. Toát lên trong mỗi chuyện của Nguyễn Uyển, có khi là một tiếng vọng xa vời, các ý tưởng chừng như đã cũ, nhưng tùy nơi, tùy lúc nhắc lại vẫn cứ là mới: "Hãy nhìn đời, nhìn người bằng mắt thật, nếu không sẽ phải trả giá!" Những vấn đề tác giả đặt ra trong chuyện còn quan thiết lắm, vẫn chưa thể xa và chắc chắn sẽ không bao giờ xa...

Có một số bạn đọc khen Nguyễn Uyển tỏ ra sâu sát nông thôn và am hiểu người nông dân. Nhưng Nguyễn Uyển đã bóc lột mặt mạnh ấy của mình trên

mỗi trang viết như thế nào, đây mới là điều đáng nói. Trước Nguyễn Uyển đã có nhiều cây bút viết về trung du nhưng dường như chưa ai nhìn ra sự thật này: "Đôi tròn thì ít, oe ẻ một triền thì nhiều". Ngoài hình nhân vật được vẽ lên đôi khi chỉ bằng vài ba nét chấm phá: "Bò tóc thì đặc rẽ tre, vuốt ngang nom cứ còm cộp như mái nhà lợp bằng co cũ". Đây là hình ảnh một người phụ nữ quê... "Bà nói giọng ráo hoảnh, cái giọng như được ai đó tân trang lại, không hề suốt muốt, không hề pha tròn nước mắt và yếu mềm. Bà đưa tay vắn lại tóc, cuốn thành búi tròn vo giữa đỉnh đầu, rồi đưa tay vuốt gò má nhò cao, xuôi dần xuống miệng và khoanh tròn lại trước ngực". Những chi tiết mang tính phát hiện này đã làm cho những trang viết của tác giả trở nên sinh động, chân thực và chúng góp phần làm nên nét riêng ở ngòi bút của anh.

Chính do sâu sát cuộc sống nông thôn mà Nguyễn Uyển đã có những thành công bước đầu trong việc miêu tả tính cách người nông dân và đặc biệt là cách sử dụng từ ngữ của anh đã khiến người đọc phải ngạc nhiên. Hãy xem một đoạn anh tả cảnh đồng quê: "Bầy ngỗng nghển cổ *keng kéc* rủ nhau về *lếch bếch* dóngh trên con bờ nhỏ nhưng mắt chúng vẫn *liếc lác* xuống các ruộng khoai lang, khoai tây *màng màng* màu xanh. Đàn vịt con *chòn chọt* vượt lên bờ ao, quạt cánh rướn cổ kêu càng cạc rồi xua nhau tuồn đi như nước chảy về chốn ngủ". Con kênh già nua kia tự bao đời vẫn lặng lẽ chảy qua làng, song dưới con mắt nhà văn, nhà thơ thì dòng nước bao giờ cũng trẻ. Người viết phải thính bút lắm mới nghe được tiếng gió đánh

chào chạt trên những ngon cây, tiếng bão *quần quã* vào những bóng đa giữa làng, mới cảm nhận được bước chân nhân vật của mình chạy *cùn cụt, lế xế*, những tiếng nói *son sả*, tiếng gọi *giặt giã*, tiếng chiếc bánh xe hơi nặng nề miết xuống mặt đường *lụn khụn*, kể cả những tiếng lảng *veo veo* mấy cái ghế từ sân vào nhà v.v...

Khởi cần phải viện dẫn nhiều nhận làm gì. Ngôn ngữ là cái vỏ bọc, là thần thái của nhân vật mà!

Đắm sâu trong vỏ ngôn ngữ văn học ấy, là những kiến giải của tác giả về những vấn đề đã và đang nảy sinh trong cuộc sống thiết thân của nhiều người, những vấn đề thuộc về nhân tâm thời cuộc. *Những ngày chưa xa* với 10 truyện ngắn, mỗi truyện có một lối bố cục riêng, nhân vật được khắc họa sống động, súc tích... Khát vọng trong nhân vật của Nguyễn Uyển thường vì công việc, vì cái mới, vì chuẩn mực của một xã hội tốt đẹp, luôn luôn tính đến hiệu quả... Chính vì thế *Những ngày chưa xa* cũng là tiếng vọng chiều sâu cuộc sống!

Đọc Nguyễn Uyển mà lướt qua "kênh" này thì e chưa hiểu hết anh! Và, tất nhiên Nguyễn Uyển cũng đừng chủ quan ý vào thế mạnh của mình, bởi thế mạnh cũng có lúc là hai lưỡi của một con dao. Bạn đọc bây giờ khó tính hơn nhiều, họ không dễ châm chước!

(Nhà văn Nguyễn Văn Toại)

LÀNG CÓ CHUYỆN GÌ VẬY?

Làng có chuyện không chỉ nói chuyện của một làng mà nói chuyện của nhiều làng, nói nhiều chuyện của làng xóm, của núi đồi, của nhà máy, trường học. Chuyện làng xóm, đồng đất của Nguyễn Uyển, xét về đề tài thì không mới, vẫn chuyện đắp đập, be bờ, chon cây, chon hạt: *Nước, phân, cấn, giống...* Nhưng cách nhìn vấn đề, cách lý giải vấn đề của tác giả là có chiều sâu.

Công nghiệp hoá gắn liền với hiện đại hoá. Nó đòi hỏi phải hiện đại hoá trước hết từ trong tư duy, trong suy nghĩ để giải quyết những vấn đề của thực tiễn. Không phải cứ nhập nhiều thiết bị, vật liệu, xây nhiều nhà máy lớn mới là công nghiệp hoá. Nếu không tính đến những quan hệ chung quanh trước mắt và lâu dài...thì kết cục lại phải xuất khẩu cái công nghiệp hoá đó dưới dạng *sắt thép phế liệu*. Có khi chuyện giản đơn như cái đập Bến Thần trong *Làng có chuyện*. Xưa để tự nhiên, mùa mưa lũ ngập lụt, xóm này sang xóm kia phải đi thuyền, đi máng. Mùa khô, lại cạn kiệt, qua lại lắt léo trên cây cầu khỉ, dưới là vực sâu, người yếu bóng vía không dám đi...Bây giờ, có người có suy nghĩ mới, có thể nói là hiện đại, đắp cái đập, giữ nước lại, điều hoà lương nước trong năm, làm được thủy điện nhỏ, làm tươi mát lại môi trường

chung quanh, lối trước mắt, lối lâu dài, xanh hoá lại một vùng đồi trọc. Nhưng làm như vậy không tránh khỏi phía trên đập sẽ bị ngập, phía dưới đập không còn được tràn trề như xưa mà tha hồ buông câu, thả lưới, tất có sự phản ứng, sự chống đối, sự xuyên tạc, vấp phải sức ỷ của thói quen. Song, phải có những con người dám làm, làm có suy nghĩ, tính toán khoa học.

Trong *Đất lọc hạt*, tác giả tỏ đậm lại chủ đề này. Những con người xưa cũ, những thói quen xưa cũ đang là trở ngại của cái mới, của tư duy mới, của hiện đại hoá trong tư tưởng và hành động. Người nông dân trước đây trên đất đồi trung du chưa hiểu thâm canh hoặc hiểu một cách giản đơn, máy móc: thâm canh là chỉ trồng một loại cây trên đất đó, chăm bón nhiều vào, sơn ra sơn, dứa ra dứa... Người ta chưa hiểu rằng trồng xen các loại cây có lợi như thế nào.

Đồng chí Phạm Văn Đồng khi còn làm Thủ tướng chính phủ đã nói với cán bộ và nhân dân Vĩnh Phú (cũ): *Mọi bông hoa của tư tưởng chúng ta, văn học nghệ thuật của chúng ta cũng như các mặt khác của đời sống tinh thần đều mọc lên trên mình người mẹ nuôi dưỡng chúng ta, đó là đất. Vấn đề là phải làm gì để đất của chúng ta thật sự là người mẹ nuôi dưỡng chúng ta* (tr. 30).

Nhưng đến hôm nay rừng vẫn tiếp tục bị tàn phá, phần trồng lại, trồng mới là cần, là quý nhưng làm sao bù lại được những cánh rừng già khắp Bắc - Trung - Nam đang bị tàn phá... Nhưng dải rừng già đó phải qua hàng trăm năm, hàng nghìn năm mới hình

thành, kết tụ lại được. Chỉ trong một ngày, một tháng, một năm, sự tham lam, mù quáng, ích kỷ có thể phá đi cái mà thiên nhiên đã kết tinh hàng trăm, hàng ngàn năm. Và chính trong những bài bút ý tiếp theo, tác giả cho mọi người thấy nhỡn tiền *sự trả thù của thiên nhiên*. *Núi ở đây trong mắt* là bài ký gây xúc động mạnh mẽ. Xưa kia ai tưởng tượng được ở Lai Châu, ở thị xã Lai Châu lại có lũ lụt? Vậy mà ngày 27-6-1990 ấy đã diễn ra thảm khốc bất ngờ - một cơn lũ, một cơn lũ ống đã nuốt đi toàn bộ nhà cửa của một thị xã chạy dài chục cây số...Thiên nhiên có trả thù không? Phải mà không phải. Chính là con người đã tàn phá thiên nhiên và tự gây ra tai họa cho mình.

Không phải ngẫu nhiên mà những nhà văn lớn, những nghệ sĩ lớn ở mọi nơi, mọi thế hệ đều phần nò trước sự tàn phá thiên nhiên, tàn phá rừng để mưu lợi cá nhân. Nguyễn Tuân đã viết *Tình rừng*. Nguyễn Minh Châu viết *Sống mãi với cây xanh*, Lêônít viết *Rừng Nga*...đều là sự cảnh báo cho con người hãy tỉnh lại, hãy giữ lấy rừng. Rừng là của chung mọi người, của chung cộng đồng, của chung nhân loại. Phá rừng ở nơi này sẽ gây họa cho nơi khác. Hãy dừng để những dải rừng già, những cây gỗ quý biến thành vàng bạc, kim cương, đá quý nằm trong túi bon trùm kính doanh buôn bán gỗ. Tôi nhớ lại dòng sông Chu quê tôi. Ngày xưa ấy, bốn năm mươi năm trước, lũ lụt chỉ có vào mùa mưa. Nước lên chậm, xuống chậm cho phù sa kịp lắng lại bồi bờ. Mùa đông sông cạn, trong vắt nhưng vẫn đủ nước cho thuyền bè. Đò dọc xuôi ngược quanh năm. Có dòng sông và con đò mới có

điều hò sông Mã dô tá dô tà... Những chợ Thạc, chợ Đầm, chợ Bái... tấp nập thuyền ngược, thuyền xuôi, những buổi chiều phấp phới trên sông những cánh buồm nâu, buồm trắng mới thắm thía câu ca xưa *Chè ngon xuống biển, cá ngon lên rừng*... Ôi, cảnh xưa nay còn đâu! Tôi tâm đắc với tập bút ký giàu chất văn của Nguyễn Uyển. Chất văn không phải cố công mà có được. Đó là niềm cảm xúc, là tình yêu, là nỗi lo âu đau đáu tự trong lòng người viết về thiên nhiên và cuộc sống quanh mình. *Làng có chuyện* còn nói đến nhiều đề tài khác, nhiều chuyện khác đầy tình nghĩa, xúc động như về *Ngôi trường Trần Phú* mà tiền thân là *Trường Nguyễn Thái Học*, cái nôi của nhiều tài năng.

Là một nhà báo, nguyên Tổng biên tập báo *Vinh Phú* (nay là Trường Ban công tác Hội - Hội NBVN), Nguyễn Uyển có điều kiện đi nhiều, viết nhiều. Tôi trân trọng những vấn đề con người và thiên nhiên trong các thiên bút ký của anh, mà trong đó: *số phận con người không được ghi ở đâu hết, trong những sắc thể hay trong lời cầu nguyện, mà là do chính con người quyết định bằng tri thức, lý trí và tầm nhìn* (tr. 74).

(Nhà phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu)

* *Độc Làng có chuyện, tập ký của Nguyễn Uyển*. NXB Văn học, Hà Nội, 1997. Bài đã đăng trên báo *Nhân dân cuối tuần*, số 44, ngày 2-11-1997.

Cây cọ

Tặng Nguyễn Uyển

Chọc thủng trời cao kiếm chẳng sòn

Che mát cho đời chịu thiệt hơn ?

Góp cùng Đất Tổ lo ăn mặc

Sao lãng vun trồng, há phụ ơn.

12 - 1990

Phạm Thúc

(Phó Giám đốc Sở Nông - Lâm nghiệp Vĩnh Phú)

* * *

Câu đối Tết Canh ngo, 1990. Viết tặng Nguyễn Uyển khi anh chuyển công tác về Trung ương Hội Nhà báo Việt Nam.

** Ngấm đời văn, quý bác Sao Mai⁽¹⁾ : lặn lội, kiếm tìm... trăng chếch Sông rừng chữa gác bút;*

** Cảm nghiệp báo, thương anh Nguyễn Uyển: xông pha chèo chống...thuyền chành Bến lở chẳng chùng tay.*

Phan Chúc

(Giáo viên trường PTTH Việt Trì)

(1) Sao Mai là nhà văn - Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Vĩnh Phú (khoá II).

MỤC LỤC

Trang

Phần I. Nghề báo - Nghiệp báo

1. Cần có cây bút tốt	9
2. Nhà báo với nhân tố mới	13
3. Trách nhiệm xã hội của người là báo	18
4. Nhà báo - sản phẩm của xã hội, của thời đại	23
5. Đổi mới thông tin - vấn đề nghiệp vụ hàng đầu của báo chí	28
6. Phong cách - một tiêu chí cần có của nhà báo	36
7. Tự do báo chí và sự lãnh đạo của Đảng	44
8. Tạo môi trường lành mạnh cho báo chí chống tham nhũng	51
9. Nghĩ về hiệu quả đích thực của mỗi tờ báo	57
10. Tục lệ mới của làng báo Việt Nam: báo Tết	60
11. Cái nghề, cái nghiệp...	65
12. Tuyên truyền giáo dục truyền thống là góp phần tiếp nối nguồn sức mạnh tinh thần, ý chí vì đại nghĩa của con người và dân tộc Việt Nam	69
13. Báo chí địa phương với mục tiêu nâng cao dân <i>Tư</i>	74

14. Quảng cáo - một phương tiện thông tin hữu hiệu trong cơ chế thị trường	79
15. Tổng biên tập - gương mặt của tờ báo	85
16. Người cầm quân của mỗi tờ báo trong đấu tranh chống tham nhũng	91
17. Kiến tạo mô hình tổ chức gắn bó hội viên với Hội	97
18. Cần có chính sách đầu tư cho báo chí	104
19. Cần một lối đi hợp lý cho việc đào tạo nhà báo	112
20. Đặc trưng chuyển tải thông tin trong ngôn ngữ báo chí	120
21. Thành đạt trong nhọc nhằn, trần trở	126
22. Công việc biên tập chẳng mấy giản đơn	135
23. Báo Thanh niên - tờ báo mẫu mực của báo chí cách mạng	140
24. Báo chí với việc nêu gương "Người tốt, việc tốt"	145
25. Về cách thức khai thác tài liệu	154
Phần II. Đã mang lấy nghiệp...	158
<i>(Tác phẩm - Tự sự - Tâm tình bè bạn)</i>	
26. Lạc Trung xanh	159
27. Nhà may - nửa tầng lâu, nửa tầng xanh	172
28. Núi đầy ở trong mắt	181
	213

29. Vĩnh biệt một người anh	195
30. Truyền nghề (PTS. Văn Đình Ứng)	199
31.Sẽ không bao giờ xa (Nhà văn Nguyễn Văn Toại)	203
32. Làng có chuyện gì vậy? (Nhà phê bình văn học Nguyễn Văn Lưu)	207
33. Cây cọ (Thơ): Phạm Thức. Câu đối : Phan Chúc	211

BÁO CHÍ - NGHỀ NGHỊỆT NGÃ

(Tác giả: Nguyễn Uyển)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Huy

Biên tập: Nguyễn Anh Tuấn

Vẽ bìa : Minh Tuấn

Sửa bản vi tính: Bích Thủy

DÍNH CHÍNH			
trang	dòng	lỗi	đọc đúng
50	6 ↑	chi	trí
52	14 ↑	...bất chính, không có lệnh	...bất chính, có lệnh
101	7 ↑	...là quá ít. Ở các Hội...	...là quá ít, trừ các Hội...
121	3 ↓	...ngôn ngữ	...ngôn ngữ
124	6 ↑	...người tốt, việc tốt, việc tốt v.v.	...người tốt, việc tốt v.v.
132	3 ↑	...riêng cho cho đồng bào	...riêng cho đồng bào.
157	3 ↑	...có con người	... có cái nhìn nhân tướng học



NGUYỄN UYÊN

BÁO CHÍ

*Nghề
nghiệt ngã*

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

- * Mùa cày (tập truyện ngắn) - 1984
- * Đất lọc hạt (tập ký) - 1985
- * Những ngày chưa xa (tập truyện ngắn)
tái bản - 1997
- * Làng có chuyện (tập ký) - tái bản - 1997
- * Người phán quyết (tập truyện) - 1998
- * Báo chí - Nghề nghiệt ngã (tiểu luận)
- 1998
- * Sau mùa lũ (tập truyện ngắn - sẽ XB)